

NGUYỄN TRÍ HUÂN

Chim én bay

TIỂU HUYẾT

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

CHIM ÉN BAY

Tiểu thuyết của Nguyễn Trí Huân

(Tái bản lần thứ tư)

Giải thưởng Văn học Bộ Quốc phòng 1985 - 1989

Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam 1988 - 1989

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Hà Nội - 2003

prc : hoi_ls

Epub (02/2019): @lamtam, tve-4u.org

Mở đầu

Không biết cái ý định tìm lại nhà những tên ác ôn mình đã giết chết hơn mười năm về trước xem vợ con chúng hiện đang sống ra sao đến với chị tự bao giờ. Ở đời vẫn có những ý định mà người ta không sao giải thích nổi. Dường như nó đã được chỉ dẫn, xui khiến bởi một thế lực vô hình nào đấy. Tuy vậy chị vẫn cố lý giải, cố cắt nghĩa vì không có ý định nào lại không xuất phát từ những nguyên có, chỉ có điều người ta có dám công nhận nó hay không mà thôi.

Có thể cái ý muốn ấy đã chợt đến vào những ngày đầu năm 1980, khi lần đầu tiên, sau mười năm xa cách, chị ngây ngất và ngỡ ngàng đặt chân xuống con đường nhựa mát rượi, nườm nượp xe cộ và người qua lại. Con đường tràn ngập bóng râm của những vườn dừa đang cho lứa quả đầu tiên. Lúc ấy, cùng với cảm giác sung sướng đến nghẹn lại là một cảm giác buồn tủi pha đôi chút cay đắng, bởi chị cảm thấy mình như đang bị lãng quên, bởi tất cả những gì gắn bó với chị, từ những ngôi nhà đồ nát, những vườn dừa cụt ngọn xơ xác, và cả những cơn gió mồ côi chạy lang thang trên các đường hào sụt lở trước đây đều không còn nữa. Thời gian đã xóa nhòa đi tất cả.

Cũng có thể cái ý muốn đó đã chợt đến với chị vào một buổi chiều, khi anh giáo viên trường phổ thông cơ sở của thị trấn, một người cao, gầy và rụt rè đến cơ quan khẩn khoản đề nghị chị tới nói chuyện với các em học sinh về thành tích diệt ác của đội “Chim Én” của chị trên mảnh đất này hơn mười năm về trước. Anh ta nói một cách văn vẻ rằng, việc giáo dục thế hệ trẻ đừng bao giờ quên quá khứ đau khổ nhưng anh hùng của quê hương là điều hết sức bức thiết. Rằng bây giờ những vết máu của bạn bè anh còn chưa khô, cuộc chiến tranh đã bị người ta gạt sang một phía. Rằng không ít người đang cố tình lãng quên để yên ổn làm những điều xấu, phản bội lại sự hy sinh trước đây của bản thân họ ...

Khi nói, khuôn mặt anh nổi lên từng mảng đỏ, cặp mắt quắc lên giận dữ. Chị được biết anh nguyên là chiến sĩ của sư đoàn Sao Vàng, một sư đoàn từng để lại ngót một vạn liệt sĩ trên quê hương chị. Lúc đó không hiểu sao chị lại sốt sắng nhận lời. Chị cảm thấy xấu hổ với anh giáo viên nọ, và suốt đêm hôm ấy, chị đã thức và chuẩn bị cho buổi nói chuyện. Nhiều lúc, người chị như lên cơn sốt khi nhớ lại những trận đánh, những cái chết thảm khốc và cơn co giật, một căn bệnh kinh niên kể từ sau khi bị bắt, thiếu chút nữa lại tái phát. Chị vội vã uống mấy viên thuốc an thần rồi đi nằm, cố không nghĩ tới những kỷ niệm, những lời trách móc của anh giáo viên hồi chiều. Giấc ngủ đến với chị thật nặng nề. Sáng ra đầu chị đau nhức, khắp người nổi gai lạnh, nhưng chị vẫn thu xếp công việc ở cơ quan để đến trường. Buổi nói chuyện đã cuốn hút chị, tưởng chừng nếu không nói được những điều cần nói với các em học sinh, chị sẽ không làm nổi bất kỳ một công việc nào khác trong ngày hôm đó.

Nhưng chỉ nửa giờ trước khi đến trường phổ thông cơ sở ở thị trấn, chị bỗng giật mình nhận ra rằng biết đâu con cháu của những kẻ chị đã buộc phải giết chết trước kia lại chẳng đang ngồi nghe chị kể về cái chết khủng khiếp của cha chú chúng! Liệu điều gì sẽ xảy ra trong những mái đầu đang hình thành tính cách công dân của chúng? Và chị vội vã xin hoãn buổi nói chuyện, khiến anh giáo viên nọ sững sốt cúp máy không thềm nói chuyện với chị nữa.

Cũng có thể cái ý muốn mãnh liệt ấy đến với chị trong nhiều đêm nằm trằn trọc trên giường, nghe sóng biển và gió ù ù thổi ngoài chái nhà, nỗi nhớ người thân đã chết trong chiến tranh trở đi, trở lại khắc khoải trong đầu chị. Liệu những người vợ, người con của những tên ác ôn ấy hiện đang sống ra sao? Những gì đang cản trở họ sống? Họ còn ở những ngôi nhà cũ hay đã bị tịch thu, đã chuyển đi nơi khác? Chị đã suy nghĩ, trằn trọc nhiều đêm nhưng vẫn không thực hiện nổi ý định của mình dù nó rất đơn giản, đạp xe đi một vòng, hỏi cán bộ phụ nữ của từng thôn, những người đang cộng sự gần gũi và gắn bó với chị.

Song chị không thể hỏi và cũng không thể đến. Không biết cái gì đã ngăn trở chị. Cái gì? Chị ráng cắt nghĩa và tự tìm lấy câu trả lời.

Chương một

1

Mùa đông năm 1969, một mùa đông mãi mãi đọng lại những ký ức nặng nề trong đầu chị. Ngày đó gia đình chị còn đầy đủ bốn người. Cha chị, anh Dương và chị Hảo. Mẹ chị chết đã lâu, do một quả pháo hạm bắn vu vơ từ ngoài biển. Cái chết của mẹ làm đời sống gia đình đảo lộn. Anh Dương vô đội du kích xã, đi tối ngày mới về. Chị Hảo thành chị lớn còn chị cũng buộc phải thôi học ở một trường tư thục ngoài thị trấn. Năm đó chị mới mười một tuổi.

Cái buổi sáng dữ dội ấy ập đến vào một ngày tháng mười. Giữa lúc ba cha con chị đang ăn cơm ở hiên nhà thì thằng giám Tuân dẫn lính tới. Hôm đó nó đội mũ phớt, mang kiếng mát. Bộ quần áo đen rộng lưng thùng cộm lên ở lưng quần bởi khẩu Côn 45 đeo trễ. Đi theo thằng giám Tuân là bảy thằng dân vệ. Chúng nó lễ mễ khiêng một cái hòm rất nặng. Sau này chị mới biết đó là hòm thuốc nổ. Khi chiếc hòm được đặt xuống, thằng Tuân ngồi ngay lên trốc. Nó móc túi lấy thuốc hút, kiên nhẫn chờ cha con chị ăn cơm xong. Còn tụi lính thì bắt đầu sục sạo quanh nhà. Mặt thằng nào cũng hầm hầm, như muốn nghiền nát ba cha con chị.

Biết vậy, cha chị càng cố tình kéo dài bữa ăn. Ông ăn nhẩn nha, vừa ăn vừa liếc nhìn hòm thuốc nổ, vẻ mặt thản nhiên như không, nhưng chị biết cha đang rất lo lắng. Hồi sáng, anh Dương vừa mới chui xuống hầm ngủ. Căn hầm vừa đào bắt ngờ và kín đáo bên trong thành chiếc giếng khơi sau nhà, cửa hầm là một viên đá ong nằm sát mép nước. Mỗi lần lên xuống phải dùng dây cột. Buổi trưa chị Hảo vẫn thường dùng cơm xuống cho anh. Cơm và đồ ăn được đặt trong gầu múc khi chiếc gầu vừa va khế vào viên đá, lập tức nó được xoay ngang rồi bàn tay anh Dương thò ra lôi chiếc gầu vô trong. Lát sau nó được thả trên mặt nước và viên đá liền được xoay trả lại như cũ.

Anh Dương ở căn hầm đó đã hơn một năm. Nhiều lần bọn lính sục vô nhà, đào bới từ chuồng phân heo tới nền bếp nhưng chúng đều bỏ qua, không nhòm ngó tới giếng nước. Hàng chục căn hầm đào ở những chỗ bất ngờ nhất trong xã đã bị khai nhưng căn hầm nhà chị thì vẫn còn nguyên vẹn.

Chưa bao giờ chị thấy cha ăn cơm lâu như vậy. Sỡ dĩ thằng giám Tuân kiên nhẫn ngồi chờ, bởi một phần nào đó nó kiên nhẫn ông. Ngày trước nó cũng là du kích, hoạt động cùng sắp với anh Dương vẫn thường lui tới nhà chị ăn uống nghỉ ngơi. Nó lì lợm, khuôn mặt lạnh tanh, cặp mắt nhỏ và tinh ranh như mắt rắn. Đùng một cái nó biến mất. Việc nó biến mất làm nháo nhào cả xã, cả huyện. Tất cả các căn hầm bí mật đều phải di chuyển. Nhiều trận càn dai dẳng đã diễn ra hết ngày này sang ngày khác. Hàng trăm người bị bắt, bị giết chết. Hầu hết các cơ sở trong xã bị đánh xơ xác. Bọn Mỹ đưa xe ủi tới ủi sập các ngôi nhà, lừa dân vào các khu đồn bao quanh các căn cứ, chốt điểm. Nhưng chỉ ít ngày sau, người dân quê chị lại đốt phá khu đồn, trở về trụ bám trên mảnh đất quen thuộc cũ. Bọn địch lại dồn xức, người dân lại phá nữa. Cứ như vậy dai dẳng, quyết liệt. Cuối cùng bọn địch đành chấp nhận, sự chấp nhận gần như thỏa hiệp; chúng dồn được một số, để bung về một số, trong số những gia đình bung về được có gia đình chị.

Hơn một năm sau khi biến mất, thằng giám Tuân đột ngột trở lại làm xã trưởng. Trước đó nó đã từng làm giám thị ở nhà lao Quy Nhơn. Cái tên giám Tuân có thể được bắt đầu từ đó. Thoạt đầu do một vài người gọi với hàm ý mỉa mai, sau người dân trong xã gọi theo. Gọi miết thành quen. Cái chức giám như đã được đóng đinh vào tên gọi của nó.

Thấy cha chị cứ ngồi ăn cơm miết, thằng giám Tuân dường như không chịu nổi, nó day người về phía ông, giọng hơi xẵng:

– Nè ông già, ăn lẹ lên còn làm việc. Tụi tôi không chờ thêm được đâu.

- Bởi ông xã trưởng không nói nên tôi đâu biết - Cha chị đáp thủng thẳng - Đã từng ăn nhiều cơm nhà tôi, ông biết tính tôi đó. Răng yếu phải nhai kỹ mới khỏi đau bao tử.

– Nếu không vì chút quen biết đó, tôi đã liệng mâm cơm vô mặt ông rồi. Hồi hôm, thằng con ông kích pháo vô trụ sở hội đồng xã, tôi biết. Ông hãy kêu nó ở dưới giếng lên. Tội tôi khỏi liệng bộc phá đánh sụp giếng. Nó chịu lên tôi sẽ bảo toàn tính mạng cho nó.

“ Có đưa mách lẽo rồi!” - Chị thầm nghĩ, bụng lạnh run. Còn cha chị vẫn ngồi đó, sắc mặt không hề thay đổi.

Ông xã trưởng nói chi lạ. Thằng con tôi thoát ly từ bữa ông ra hồi chánh. Nó đâu có nhà để kích pháo vô hội đồng xã của mấy ông!

Thằng giám Tuân vụt đứng dậy cười nửa miệng. Nó dòm vào mắt cha chị:

– Tôi đã lấy cái tình ra để nói. Ông không nghe. Sau đừng có trách thằng này không nói trước - Nó quay sang bọn lính - Mang bộc phá ra giếng.

Hai ba thằng dân vệ xúm lại khiêng chiếc hòm gỗ ra sau nhà. Một thằng lôi từ chiếc túi đeo bên hông một cuộn dây điện. Cha chị ngồi chết lặng. Một lát sau, như chợt tỉnh, ông chạy lao về phía giếng nước:

– Các ông không được phá giếng nước nhà tôi. Cha con tôi lấy gì sống!- Tiếng cha chị vọng lại khàn đục. Một tiếng “hự” từ lồng ngực ông bật ra. Bọn lính gạt ông ngã sấp bên thành giếng. Hai chị em chị cuống cuống lao về phía cha nhưng đều bị bọn lính kéo giật lại.

– Các ông không được phá giếng! Không được đánh cha tôi! - Chị Hảo la lớn. Còn chị thì òa lên khóc.

– Lôi cổ lão già và hai con nhỏ xuống chân đồi - Thằng giám Tuân ra lệnh.

– Lập tức bọn lính bu ngay lại. Chị không hiểu sao lúc đó cha chị không hề cưỡng lại. Khuôn mặt ông trở nên dờ ẫn, ngơ ngác, còn chị Hảo thì lăn lộn trên đất. Chị cắn vào tay thằng dân vệ đang túm áo chị lôi đi. Nó kêu thét lên. Chị chồm dậy chạy nhào trở lại. Một cái báng súng giáng rất mạnh vào lưng chị từ phía sau. Chị ngã sấp bất tỉnh. Bọn lính lôi chị đi như lôi một xác chết.

Cuối cùng, chúng nó cũng dồn được ba cha con chị xuống chân đồi. Cha chị đứng ủ rũ. Đôi mắt ông dại đi trong một nỗi tuyệt vọng

và bắt lực. Một lát sau thằng giám Tuân đi xuống. Nó lại dòm vào khuôn mặt bất động của cha chị:

– Tánh mạng của thằng Dương hoàn toàn tùy thuộc ở ông - Nó nói - Nếu ông kêu nó lên, nó sẽ được sống bình thường ở nhà. Tôi cũng không cần nó khai báo chi hết.

– Con tao không bao giờ làm một thằng phản bội - Cha chị gầm lên - Mày xéo đi, muốn làm cách sao thì làm.

Nhưng khi thằng giám Tuân bước lên đồi, ông đã muốn chạy nhào theo nó. “Cha ơi!”. Chị khóc meo máo. Cha chị quay lại nhìn. Khuôn mặt méo xệch. Đôi mắt của ông trống rỗng như hai lỗ thủng lớn.

Ngày hôm đó qua đi như một bước ngoặt trong đời chị. Một cuộc đời mà bây giờ mỗi lần nhớ đến chị lại như cảm thấy vị đắng chát của nó. Bốn năm trời, chị đã bị cuốn vào cuộc sống lẽ ra không nên có ở tuổi niên thiếu của chị. Nhưng chiến tranh là như vậy. Cái không bình thường đã trở nên bình thường. Từng có một thời sự chém giết đã trở thành những hoạt động tự nhiên, tất yếu của con người.

2

Sau tiếng nổ rung chuyển của khối bộc phá, ba cha con chị chạy sấp ngửa lên đỉnh đồi. Căn hầm bí mật nơi anh trai chị nằm chỉ còn là một hố đất sâu nham nhở. Những sợi khói mỏng, nhạt vẫn bò lờ lững trong các kẽ nứt của thành giếng. Thằng giám Tuân nhìn ba cha con chị, cười khẩy. Những giọt mồ hôi rịn ra trên vàng trán tái xanh của nó.

– Đó, thấy chưa. Tôi đâu ưng làm vậy. Mắc chi ông không chịu kêu nó lên!

Không hiểu sao, cả ba cha con chị không khóc. Chị nhìn thấy một cánh tay của anh Dương vằn trên bờ rào. Ở ngón áp út vẫn còn đeo một chiếc khuyên nhỏ. Chiếc khuyên chột lóe sáng khi có ánh nắng mặt trời đột ngột rọi xuống. Chị nhìn cánh tay vừa kinh sợ, vừa lạ lẫm. Bọn dân vệ nhỏ nước bọt rồi quay vô nhà. Cha chị gần như muốn khụy xuống nhưng ông vẫn cố đứng cho thật vững. Khi

thằng giám Tuân và bọn lính đã bỏ đi, ông mới ngã vật xuống. Một dòng máu tím đen ứa ra ở hai bên mép.

Ít ngày sau, vào một buổi tối, chị Hảo bỗng đứng nói với chị:

– Quy ở nhà coi sóc sức khỏe cha giúp chị. Chị có công chuyện phải đi ít bữa, ráng làm việc giúp cha nghe Tư!

Nói xong, chị xách chiếc bông đi xuống đồi. Chị không biết chị Hảo đi đâu. Chị không hỏi và cha chị cũng không nói. Từ bữa đó chị thay chị Hảo làm hết thảy mọi việc: gánh phân, vun mì, mớ bò, nấu cháo heo... chị trở nên dạn dĩ với những quả đạn đại bác nổ bắt chọt dưới chân đồi hoặc đêm đêm, nổ sạt sạt ngoài cửa hầm. Hầu như tuổi trẻ không ý thức được về nỗi khổ. Sau này nhớ lại, chị không hiểu nhờ đâu chị sống được qua những ngày tháng ghê gớm ấy. Suốt ngày ăn mì luộc. Luộc chán thì nướng và thái lát phơi khô hoặc giã thành bột làm bánh bánh tráng... Sau cái chết của anh Dương, cha chị gầy rộc. Nhiều đêm chột thức giấc, chị thấy ông ngồi im lìm, lưng tựa vào vách hầm. Ánh đèn dù rọi chập chờn trên khuôn mặt bần chòn của ông. Chị nhìn cha và cảm thấy thương ông vô hạn. Về sau chị mới hiểu hết tâm trạng của ông trong những ngày đó. Ông vừa mừng rỡ, vừa hoảng hốt khi một người đồng chí của anh Dương đột ngột trở lại. Ông nghĩ nhiều tới thằng giám Tuân. Trước đây nó cũng là đồng chí của ông. Không ít đêm ông đã thức trọn chờ tụi nó đi ém Mỹ trở về. Nó cũng cùng ăn, cùng uống một thứ như con trai ông. Cũng cười đùa, vâng dạ. Vậy mà bỗng dưng nó trở thành độc ác như một con quỷ. Cái gì đã biến đổi nó như vậy, cái gì?

Chị hiểu nỗi lo lắng có phần hoảng hốt của cha chị hồi đó là sự lo lắng và hoảng hốt trước sự phản bội. Đối với con người, không gì gây đổ vỡ khủng khiếp hơn sự phản bội. Chị còn nhớ một đêm khi anh Cường, một người bạn thân của anh trai chị và là người chỉ huy trực tiếp sau này của chị về thăm, ông đã sợ hãi xua đuổi, để một lát sau lại ôm lấy anh mà khóc. Có lẽ cái ý nghĩ bám lâu nhất, dai dẳng nhất trong tâm khảm ông cho đến lúc ông qua đời là sự phản bội.

Cũng cần nói thêm rằng, năm ấy, sau cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân, lực lượng tại chỗ của huyện chị hầu như không còn

nữa. Ngay đến sư đoàn Sao Vàng một sư đoàn chủ lực của chiến trường khu 5, từng làm cho sư đoàn không vận số 1 Mỹ điều đứng ở Chợ Cát, ở suối Đá Tượng cũng bị đẩy lần lần khỏi đồng bằng, khỏi vùng ranh và cuối cùng bị đẩy bật lên thượng nguồn sông Côn, phần đất giáp với biên giới Lào - Việt.

Thế da báo bị xóa. Những người còn trụ được ở các thôn ấp phải âm thầm rút vào bí mật. Đó là năm của những trận pháo bầy, của B.52 rải thảm, của hàng trăm chiếc trực thăng cùng cất cánh một lúc. Năm mà một chiếc tàu rọ có thể neo cứng trên đầu mọi người giữa đồng trống bắt vén áo quần lên để kiểm tra xem có dây lưng, có súng hay không. Khắp nơi trên quê chị, đồn bốt mọc dày như nấm. Những trận đánh vừa và nhỏ không sao thực hiện được. Tình hình đó buộc quê hương chị phải thực hiện phương thức tác chiến: Diệt ác. Người lớn tiếp cận địch không được thì sử dụng đám trẻ. Những đội “Chim Én” được thành lập, được trang bị súng đạn, cũng ăn ngủ tập trung, nằm hầm bí mật như người lớn. Đã có một thời, bọn ấp trưởng, xã trưởng, những tên điệp viên nằm vùng, bọn cảnh sát luôn luôn cảm thấy mất an toàn ở bất kỳ nơi nào chúng đặt chân đến, những cái chết bất đắc kỳ tử, khủng khiếp luôn treo lơ lửng trên đầu chúng.

Có thể chị sẽ không trở thành đội viên đội “Chim Én” nếu như chị Hảo không bị thằng giám Tuân giết chết. Trong cuộc đời mỗi người, có rất nhiều điều đáng ghi xương khắc cốt. Đối với chị, đó là những cái chết thảm khốc của những con người ruột thịt. Sau này mỗi lần nhớ đến, chị lại như phải sống thêm một lần nữa những giây phút ghê gớm ấy. Cái giây phút ánh nắng chợt lóe sáng trên chiếc khuyên ở ngón tay áp út trên bàn tay của người anh trai và những đám bụi bám trên đôi mắt còn mở trừng trừng của chị Hảo. Một buổi chiều, lại chính thằng giám Tuân, trong bộ quần áo đen, đầu mũ phớt, cùng với đám thuộc hạ đi lên đồi. Một bầu không khí hoang lạnh rờn rợn như tỏa ra từ người chúng. Đi giữa chúng là chị Hảo, đôi cánh tay bị trói quặt ra đằng sau, mặt mũi bầm dập những vết máu.

Cha chị gần như không tự chủ được. Ông lao đến ôm chầm lấy con gái. Hai bàn tay gầy guộc sờ soạn khắp trên người chị. Con

người vốn đầy khả năng khiếm chế ấy đã quắc đôi mắt giận dữ nhìn thẳng vào thằng giám Tuân và bọn dân vệ:

– Đồ độc ác, con tao làm chi nên tội mà tui bay hành hạ nó?

Thằng giám Tuân cười khẩy. Những giọt mồ hôi vịn ra trên vàng trán tái xanh của nó. Lần này không hiểu sao nó mang một đôi kiếng màu đen. Nó ném xuống chân cha chị một trái mả vịt.

Nếu trái lựu đạn này rút chốt thì tui đã toi mạng vì nó rồi hiểu chưa?

Cha chị như sực tỉnh. Ông đứng thẳng dậy và không nói gì thêm. Những giọt nước mắt sắp trào ra như cũng ngưng lại trong đáy mắt của ông.

Thằng giám Tuân quay lại chị Hảo:

– Đó, tao đã thỏa mãn yêu cầu của mày, cho mày về gặp cha mày. Mày không chịu khai đưa nào đã xúi giục mày giết tao, mày sẽ phải chết. Bây giờ giết mày, tao có hai cách: một dìm đầu mày xuống nước. Hai buộc sau xe GMC kéo đi cùng xã. Mày muốn chọn cách nào thì chọn.

Chị Hảo ngẩng đầu, cổ hất mái tóc đang xòa xuống vàng trán bê bết máu, chị chột lớn vụt lên, thành một cô gái trong cái hất đầu ấy.

– Cả hai cách. Bay muốn chọn cách nào thì chọn.

– Đó, ông thấy chưa - thằng Tuân quay về phía cha chị - Tôi đã làm hết cách để cứu nó, nhưng nó đâu có chịu.

– Cha chị lúc ấy đứng như chôn chân trên đất. Hình như ông hiểu rằng: con gái ông không thể làm khác và không còn cách nào để cứu sống con gái của ông được.

Buổi chiều hôm đó, hai cha con chị đã lần mò tới sát chân chốt cầu Voi đưa thi thể rách nát của chị Hảo trở về. Quãng đường ngắn, hàng ngày cha chị và chị vẫn đi mà sao dài lê thê. Chị vừa đi vừa khóc. Còn cha chị ôm chị Hảo trên tay, đỡ đỡ như hóa dại. Nếu không còn chị chắc chắn ông đã lao thẳng vào trụ sở hội đồng xã hoặc chọn ngay cho mình một cái chết bởi với ông, chết là sự giải thoát duy nhất khỏi những đau đớn mà ông đang phải chịu đựng một cách quá sức.

Đêm ngày hôm sau, trong buổi lễ truy điệu chị Hảo của đội “Chim Én” ngoài một nông cát, sát chân biển, cha chị dẫn chị đến. Ông nói với anh Cường:

– Con gái tôi đã chết xứng với anh trai nó. Tiếc rằng nó chưa làm được gì. Tôi còn đưa con gái út, xin gửi nó để các anh dạy dỗ kèm cặp. Nó phải làm xong phần việc mà chị nó còn bỏ dở.

Và chị trở thành đội viên đội “Chim Én” từ đây

3

Hơn mười năm trôi qua. Đã có biết bao đổi thay diễn ra trên quê hương chị. Những tên lính Mỹ, những quả đạn pháo nổ bất chợt, những bộ đồ rằn ri của bọn biệt động, thủy quân lục chiến... vĩnh viễn bị đẩy lùi vào dĩ vãng. Đã có một thể hệ cấp sách đến trường không hề biết thế nào là tang tóc, là chiến tranh. Cái ác đang bị vùi sâu, chôn chặt trong đời sống hàng ngày. Nhiều tên sĩ quan,ấp trưởng, xã trưởng đã đi cải tạo trở về. Cuộc sống mới ít nhiều làm mờ đi quá khứ của chúng. Nhưng những tên đã chết thì không còn cơ hội để thay đổi. Chúng không được chết yên ổn trong tội ác.

Nhưng dẫu sao, cuộc chiến tranh ấy cũng đã chấm dứt. Không biết gia đình của hàng ngàn, hàng vạn tên ác ôn bị giết chết hiện đang sống ra sao? Ý nghĩa này cùng với ý muốn tìm lại nhà những tên ác ôn mình đã giết hơn mười năm trước cứ trở đi trở lại trong đầu chị.

Nó trở lại vào những giây phút chị cảm thấy cô đơn nhất. Căn phòng hội phụ nữ huyện dành cho chị ở và làm việc rộng thênh thang. Chị không còn một người thân ruột thịt nào để trở về. Bốn năm ở trong tù, lê lét hết nhà lao này đến nhà lao khác đã biến chị thành một cô gái không còn khả năng sinh nở. Cho đến ngày hiệp định Pa-ri ký kết, chị được trao trả, được đưa ra Bắc học, được tuyên dương Anh hùng rồi lại tiếp tục những tháng năm dài dặc tại một trường Đảng cao cấp trên đất bạn.

Đúng ra, chị còn có một người thân, nhưng con người đó đã không đủ can đảm để chia sẻ những mất mát của chị, mặt dù anh từng chia sẻ, gánh chịu với chị tất cả những gì chị trải qua trong chiến tranh. Chị đã thương yêu anh ngay từ khi còn là một cô bé

mười lăm tuổi. Bốn năm ở trong tù chị không nguôi nghĩ về anh. Nhờ anh mà chị đã nhiều lần vượt qua được cái chết.

Những ngày đang học ở Liên Xô, chị đã òa lên khóc khi biết anh còn sống. Nếu ngày ấy biết anh còn sống, chưa chắc chị đã hành động như buổi sáng ấy chị đã hành động. Và chị hấp tấp viết thơ cho anh, bộc bạch hết tình cảm dồn nén bấy lâu của mình. Dĩ nhiên, tình yêu của chị được anh đáp lại một cách nồng nhiệt. Trong thơ viết chị anh nói rằng, hơn một năm sau khi đất nước giải phóng, anh ra sức tìm kiếm chị. Anh dò hỏi hàng trăm người từ nhà lao Côn Đảo trở về và phải đến khi chị được tuyên dương Anh hùng, anh mới biết chắc chị vẫn còn sống.

Vốn là người không quen che dấu bất cứ điều gì và để anh xác định trước trong quan hệ của mình với chị, chị cũng nói thực với anh rằng, sau những đòn tra tấn cưỡng bức tàn nhẫn của bọn cai ngục ở nhà tù Côn Đảo, khả năng làm mẹ của chị không còn nữa. Chị nhớ mình đã viết lá thư này vào một buổi chiều mùa đông, nhiệt độ ngoài trời xuống tới năm độ dưới không, mà khắp người chị nóng rát. Sau khi gởi thơ cho anh, chị đã đi lang thang trên các đại lộ. Nhìn những bông tuyết rơi trắng xóa, chị cũng chạnh lòng nghĩ rằng, những bông tuyết vô tri kia cũng còn biết sinh nở. Chị sợ ngày trở về gặp anh, biết mình sẽ làm khổ anh, nhưng chị không đủ sức để từ bỏ tình yêu của mình bởi anh là tất cả đối với chị.

Mùa hè năm sau, chị trở về Tổ quốc. Anh đã ra tận sân bay Đà Nẵng đón chị. Gặp anh chị khóc. Còn anh thì luống cuống rất lâu mới mở nổi cửa xe giúp chị. Suốt dọc đường từ Đà Nẵng trở vào, những kỷ niệm cũ của hơn mười năm trước thức dậy làm lòng chị nôn nao. Chị hoảng hốt khi thấy anh thay đổi nhiều quá. Từ thói quen đến diện mạo. Bây giờ anh đang là chủ tịch huyện, một chủ tịch trẻ, năng động như những người quen ở Hà Nội nói với chị. Cũng ngay trong tuần gặp ấy, bằng sự mẫn cảm của một phụ nữ, chị hiểu rằng, anh sẽ không đủ can đảm đến với chị, và thời gian đã xác nhận linh cảm của chị là đúng.

Để tránh cho anh những dằn vặt, khó xử, chị đã chủ động chấm dứt quan hệ tình cảm với anh. Hôm ấy, vào buổi chiều, chị gặp anh sau giờ họp tại phòng giao ban của ủy ban huyện.

– Em muốn nói với anh một chuyện - Chị nói, cảm thấy có một cái gì đấy đang đứt rời ra trong cơ thể mình - Chúng ta không nên tiếp tục quan hệ với nhau. Anh cần những đứa trẻ mà em thì không thể...

Anh ngồi lặng đi bối rối như ngạc nhiên, lại như biết trước điều chị vừa nói. Cho đến lúc chị đứng dậy để về anh vẫn ngồi im không nói được lời nào cho rõ ràng. Như vậy anh đã xác nhận điều đó là cần thiết đối với cả hai người. Sự thừa nhận của anh khiến chị đau đớn. Nếu anh gạt phắt đi hoặc mắng mỏ chị thì đó là những cử chỉ giả dối, có lẽ chị sẽ bớt đau đớn hơn. Tuy thế, chị vẫn không hề căm ghét anh mà càng thương yêu anh gấp bội.

Ít lâu sau anh lấy vợ. Đám cưới diễn ra một cách vội vàng như để trốn chạy một cái gì đó. Còn chị thì tiếp tục lặng lẽ trong căn phòng vừa là nơi làm việc, vừa là nơi ở của hội liên hiệp phụ nữ huyện. Suốt ngày chị lao vào công việc, đi cơ sở, soạn bài nói chuyện, tổng kết, báo cáo... Buổi chiều, khi những người đồng sự khóa cửa buồng, dắt xe đạp về nhà với chồng con họ, chị còn lại một mình với khu nhà im ắng, rộng mênh mông. Nhiều đêm chị để đèn ngủ đến sáng, mở ra-đi-ô thật to cho đỡ trống trải. Những người cùng cơ quan, mỗi khi dắt xe về nhà, đều cố tránh để chị không nhìn thấy hoặc không nhìn thấy chị. Họ đạp xe thật nhanh bởi họ thương chị, nhưng không biết làm cách nào để chia sẻ nỗi cô đơn đó với chị.

Có thể nói không quá rằng, chiến tranh đã cướp đi tất cả những gì cần thiết nhất cho một đời sống bình thường của chị. Lẽ ra chị có thể hoàn toàn thanh thản trước quá khứ. Nhưng không hiểu sao chị lại trăn trở, bức xúc muốn tìm lại nhà những thằng ác ôn bị chị giết chết hơn mười năm trước? Cái gì đã thúc đẩy chị? Chị không giải thích được. Mặc dù ngay lúc này đây, nếu phải sống lại những năm tháng cũ, chắc chắn chị sẽ vẫn sống như thế. Chị không thể làm khác vì đó là sinh mệnh, là sự còn mất của cả quê hương chị.

4.

Bây giờ đang là tháng giêng. Hoa móng rồng còn chưa kịp nở trên các bờ rào quanh làng. Thỉnh thoảng trong những bụi dứa dại

mọc xơ xác ven bờ các bầu nước, một vài con le le lại bay vọt lên, kêu thảng thốt như vừa bị một con rắn độc chui vào phá tổ.

Mùa xuân năm đó ở quê chị thật ảm đạm. Chị còn nhớ đêm đầu tiên xa nhà, chị đã quay mặt vào vách hầm khóc lén. Chị thấy nhớ cha và sợ anh Cường. Khuôn mặt anh lúc nào cũng quàu quàu, hàm râu quai nón không cạo đâm tua tủa. Rất ít khi chị thấy anh cười, khác hẳn những đêm anh về thăm cha chị. Lúc đó khuôn mặt anh coi rầu rầu, hiền khô. Anh ngồi lặng lẽ ở bộ ghế ngựa, bên ngọn đèn. Cặp mắt anh nhìn đi đâu đó ngoài bóng đêm. Hình như lúc nào anh cũng phải đề phòng một quả lựu đạn pháo nổ bất chợt, một viên đạn bắn lén từ phía sau. Anh cùng tuổi với anh Dương nhưng to con. Có lần chị nghe anh Dương nói đùa: “Mày ráng chờ con Hảo lớn, tao nói cha gả cho, con bộ nó cũng xinh gái đấy chứ!”.

Biết tâm trạng của chị, cái Thêm bảo:

– Mày đừng sợ, ảnh ngó bộ dữ vậy nhưng rất hiền. Mà ảnh cũng chỉ dữ với mấy đứa không làm tròn nhiệm vụ thôi. Có đứa chết vẫn còn bị ảnh mắng!

Và nó kể. Một lần nó được giao nhiệm vụ diệt thằng áp trưởng Kiểu. Nhà thằng Kiểu ở đầu cây cầu sắt, có máy mì. Hôm đó nó gánh một gánh mì tới. Thằng Kiểu vừa ngủ dậy, tay cầm bót đánh răng, tay sách khẩu AR.15. Nó đặt gánh mì, bất thần giở khẩu Ru-lô vào sườn Kiểu bắt giơ tay. Thằng Kiểu sợ mất hồn, vứt súng bỏ chạy. Nó bắn theo ba viên, súng tắc cả ba. Nó bảo không quen sử dụng Ru-lô vì ngón tay ngắn không với tới cò súng. Trận đó về, mặt anh Cường lăm lăm, ngồi thù lù một cục. “Đêm giao súng cho nó, sáng nó lại về không cho coi”. Anh nói trước. Nó khóc, kêu súng tắc. “Thật uổng công của Đảng, của đồng bào”. Anh chửi rồi lăm lăm đi về hầm, bảo nó hèn thì nhận, chứ đừng đổ thừa cho súng. Đêm đó anh lấy súng và hai trăm viên đạn ra bắn thử. Thiệt may cho nó, đạn thối gần hết.

Nhà Thêm ở cùng thôn với chị. Nó chậm nhưng chắc chắn. Tuy chỉ hơn chị một tuổi nhưng nó mập như một cô gái mười sáu, mười bảy.

Đội “Chim Én” ngày đó chia thành nhiều tổ. Tổ chị gồm năm người. Cái Thêm, cái Duy, thằng Hải, thằng Dũng còm và chị. Ngày đầu tiên chị đến, chị thấy anh Cường cử cái Duy và thằng Dũng đi. Tối thằng Dũng về một mình. Nó len lén chui vô hầm, tìm về vũng của mình. Anh Cường không nói gì, mặt cau có. Một lúc lâu anh mới buột miệng: “Lại hồng!”. Rồi anh gọi: “Dũng”. Dũng từ bóng tối chui ra. “Tụi em đi, chưa kịp làm gì thì cái Duy đã bị bắt trên xem lam. Có một con chỉ điểm phóng hon-da bên cạnh xe nhưng tụi em đâu có biết. Đến trạm gác Tài Lương, xe bị chặn. Hai thằng cảnh sát lôi cái Duy ra khỏi xe. Em ngồi xe sau vội nhảy đại xuống, chạy vô xóm ba. Từ lúc đó em bám riết cái Duy. Nghe mấy bà bán cá nói nó đã bị thằng giám Tuân đánh chết ở nhà giam của hội đồng xã”.

Chị rùng mình. Lại thằng giám Tuân. Đêm ngủ chị nói mơ làm cái Thêm phải đập đập mãi vào vũng chị. Ngày hôm sau, anh Cường cho thằng Hải đi xác minh xem có đúng Duy đã bị thằng Tuân đánh chết không. Nhưng thằng Hải không dám tới hội đồng xã, nó trốn về nhà ở Tài Lương, bỏ đội, bỏ nhiệm vụ. Chắc nó sợ. Còn cái Duy thì đúng là có bị thằng Tuân đánh rất dữ, nhưng trước sau nó chỉ khai tình cò lượm được khẩu Ru-lô ở một hố rác, định mang lên nộp cho cảnh sát quận thì bị bắt oan. Hay tin, mọi người thở phào, vừa lo cho Duy, vừa mừng vì không phải chuyển chỗ ở. Từ đó, đội chỉ còn ba người. Ba người cùng ở chung trong một căn hầm bò, nửa chìm, nửa nổi. Riêng anh Cường thì phải nằm hầm bí mật. Nếu bọn địch bắt ngờ ập đến, bọn chị sẽ cải trang thành những đứa trẻ đi mở bò hoặc hái củi. Vì vị trí ở sát bờ biển nên bọn địch chẳng mấy khi mò tới.

Một bữa anh Cường bảo chị:

– Hôm nay em học bắn súng ngắn. Dũng sẽ bày cho em. Chị Hảo bắn súng ngắn và đáp lựu đạn rất giỏi. Tại sao lúc liệng trái mìn vịt giết thằng Tuân lại quên không rút chốt thì có trời mà biết. Ráng tập, mai anh cho bắn thử.

Suốt ngày chị và thằng Dũng loay hoay với ba cây súng: K.54, Côn 45 và một cây Ru-lô. Loại súng nào đối với chị cũng quá nặng, giơ lên ngắm chỉ một chốc đã mỏi rời rã.

– Nè, mày giết được mấy thằng ác ôn rồi, Dũng? - Học được nửa chừng, chị bỗng rút rè hỏi.

– Mới hai thằng thôi - Dũng đáp.

– Nó mắc tội gì vậy mà? - Chị lại hỏi. Theo chị thì thằng ác ôn nào cũng phải biết được thật đầy đủ tội của nó trước khi giết.

– Tội à, tao không biết. Chỉ thấy anh Cường bảo là tao giết. Trong hai thằng có một thằng chỉ điểm. Tao tìm đến nhà nó, rút súng ra. Nó quỳ xuống lạy mới kỳ chớ. Tao định thôi không giết nhưng không giết mà quay ra nó sẽ kêu lính giết mình ngay. Thế là tao bóp cò.

Thằng Dũng kể thản nhiên, cái yết hầu vêu vao cứ chạy lên chạy xuống dưới khuôn mặt đen cháy của nó.

Ngày hôm sau nữa, anh Cường đưa cho chị một hộp đạn và dặn thằng Dũng chừng nào pháo địch bắn ở khu vực đồng Đá Chai thì cho chị bắn thử. Thằng Dũng “dạ” một tiếng gọn lỏn đoạn dẫn chị xuống hầm. Nó ghim một tờ giấy lên vách hầm, lấy than khoanh một lỗ tròn ở giữa, bảo chị cứ tập ngắm vào đó, rồi leo lên vồng nằm. Một lát sau nó đã ngủ thiếp đi.

Một quả pháo nổ bất chợt ngoài nổng cát làm nó choàng dậy. Rất nhanh, nó bật khỏi vồng lao vào chiếc hầm kèo, lẹ và mềm như một ngọn gió. Chị phì cười. Coi bộ thằng này cũng nhát dữ. Nghe tiếng chị nó chui ra liền, mặt đỏ dừ vì mắc cỡ. Và như để chữa thẹn, nó khệnh khạng bước lên khỏi hầm, mặc dù lúc đó pháo địch vẫn bắn. Hôm ấy không hiểu có chuyện chi mà chúng bắn quá dữ. Chị gàn, nó không nghe. Hồi lâu nó mới trở lại. Bàn tay bám trên vách hầm run run.

– Kia, mày bắn đi chớ! - Nó bảo chị, giọng cố giữ bình tĩnh nhưng vẻ mặt hãy còn xám nhợt.

Chị cầm khẩu K.54 nạp đạn sẵn, giơ lên, nhắm vào cái chấm đen trên vách hầm. Tim chị đập dồn. Thằng Dũng ngồi trên vồng chờ. Rõ ràng nó vẫn thấp thỏm để ý từng tiếng rú của đạn pháo. “Bắn đi chớ”. Nó giục. Mắt chị như nhoà đi, không nhìn rõ chi hết, cả tờ giấy lẫn vách hầm. Chị cố chớp mắt, tờ giấy vẫn nhấp nhoà sau cái đầu ruồi đen ngòm. Người chị thốt nhiên lạnh toát. “Bắn”. Thằng Dũng lại giục. Nó vắng tục doạ sẽ mách anh Cường. Thế là chị bóp cò. Toàn

thân như nhảy nhồi sau tiếng nổ. Bàn tay chị co vội về như phải bỏng, tim giật thoát, tai ong ong. Viên đạn không biết bay đi đâu. Chỉ còn mùi thuốc súng khét lẹt.

– Đồ thổ đế, cứ bình tĩnh mà bắn. Ai làm chi mà mày sợ. Đưa súng đây coi.

Thằng Dũng nhảy xuống vồng giật lấy cây súng. Tay trái nó chống nạnh, né người, giơ cây súng thẳng căng dáng vẻ y sì bữa anh Cường tập thử cho chị. “Coi nè”. Nó bảo chị rời bóp cò. Tờ giấy trắng trên vách hầm bị khoát ngay một lỗ thủng. Nó đưa trả súng cho chị:

– Ngó bộ mày chỉ ở nhà đuổi gà được thôi. Diệt ác chi mày. Mới bắn tập mà mặt đã nhợt ra như chết rồi!

Chị tự ái giằng lấy cây súng. “Pằng, pằng, pằng”. Chị bắn liên ba viên. Ngừng một chốc chị bắn tiếp. Cứ như vậy cho đến khi pháo địch ngừng bắn ngoài nổng cát, tờ giấy găm trên vách hầm không còn một chỗ lành. Nó rớt xuống rách nát. Thằng Dũng ngó lăm lăm vô mặt chị. Khuôn mặt nó ngơ ngác, vừa thán phục vừa ngạc nhiên.

Người chị như bốc lên một thứ men say. Chị muốn bắn nữa nhưng không còn đạn. Cây súng trên tay trở nên nhẹ bổng. Thằng Dũng không nói gì. Nó lượm tờ giấy, cất đi để tối gặp anh Cường.

5.

Thằng Dũng kể nhà nó ở xóm 3, Tý Thạnh Tây, dưới chân đồi Mòng Gà. Nó vô đội “Chim Én” cùng lượt với chị Hảo. Nhà nó cũng có năm người, giờ không còn ai. Mẹ nó mắc bệnh uốn ván, chết ở nhà thương quận. Nó học lớp ba trường làng, bị đuổi vì dám bảo thầy giáo là đồ Việt gian bán nước. Hai anh trai nó chết bởi một quả cối từ đồi Mòng Gà bắn xuống. Từ đó nó đi mở bò thuê, hoặc ăn cắp đồ của tụi Mỹ mang ra chợ Tam Quan bán. Có lần nó còn lấy được cả quả lựu đạn về cho cha nó. Cha nó là đội trưởng đội du kích thôn, làm lì, dữ tợn. Trong một trận đánh vào một quán nhậu ở ngã ba đường đất đỏ, đội du kích bắt được ba thằng tù binh từ đèo Mòng Gà xuống. Cả ba thằng đều bị dẫn về nhà nó. Mỗi thằng chỉ được mặc một cái quần cụt. Cha nó lần lượt hỏi từng thằng một.

– Mày lính gì?

- Dạ lính truyền tin.
- Còn mày?
- Dạ, lính súng cối.
- Mày nữa?
- Dạ, thưa chú, con cũng lính súng cối.

Cha nó không nói gì thêm mà chỉ bập thuốc liên tục. Lát sau cha nó bảo mấy chú du kích đang uống nước dừa ngoài vườn:

– Các anh để tụi này tôi xử. Với chúng nó không giáo dục chi hết. Giết hoặc thả, thế thôi!

Nói xong cha nó quay lại chỗ mấy thằng lính, khuôn mặt lạnh băng:

– Thằng này ở lại - Cha nó chỉ vào thằng lính truyền tin. - Hai thằng kia đi theo tao.

Hai thằng lính súng cối sợ co rúm người. Sau thấy nói là lên gặp ban chỉ huy, chúng mới ngấp ngừng bước theo cha nó. Ông dẫn chúng đi tắt qua một ruộng nước, qua một vườn mía. Nó cũng bám theo cha tò mò, háo hức, không hiểu cha dẫn hai thằng lính đi đâu. Nó nhớ có một thằng tóc xoáy, mặt non choẹt, chỉ nhích hơn nó một vài tuổi. Thằng này nhanh nhẩu, luôn mồm kêu cha nó bằng chú, xưng con. Đi vòng vèo một chập, đến khu nghĩa địa mai táng hai anh trai nó, cha nó bảo hai thằng lính súng cối dừng lại.

– Quỳ xuống! - Ông nói, giọng rít qua kẽ răng, khô khốc.

Lúc bấy giờ hai thằng lính mới biết đã bị gạt. Cả hai vội vàng lặn kên oan. Khuôn mặt chúng trở nên khiếp nhược đến kỳ dị. Một thằng chồm về phía cha nó tuyệt vọng. Hai phát súng nổ gọn. Hai cái thân người vừa đi đứng, nói năng đổ vật xuống, giã giữa, cào cào một lát rồi dờ ra bất động.

Từ phía sau, nó nhìn và không bỏ qua một chi tiết nào. Nó thấy vai cha nó rũ xuống một cách thảm hại. Ông quay về, chân như kéo rê trên cát. Nó lủi vào một rãnh mía, nằm bàng hoàng. Lúc đó nó không hiểu tại sao cha nó lại làm như thế.

Nửa tháng sau cha nó chết bởi một quả lựu đạn gài. Một cái chết không thể giải thích nổi, bởi không có việc gì khiến cha nó phải đến

cái bờ thổ ấy. Nghe chuyện, chị lo thất ruột. Chị lên xin phép anh Cường về nhà thăm cha. Nhưng anh Cường bảo để sau trận đánh sắp tới đã. Ruột gan chị còn cào. Chị mong đừng bao giờ cha đi tới một bờ đất nào hết. Từ hôm ấy cái bờ đất có mìn gài lúc nào cũng cộm lên trong ý nghĩ non nớt của chị.

6.

Anh Cường nói với chị và thằng Dũng:

– Trận này tổ ta không đánh mà chỉ để Quy quen với công việc - Anh nhìn chị - Trưa nay có trận đánh ở cửa hàng mụ Sáu Lợi ngoài chợ Tam Quan. Dũng dẫn Quy tới đó coi. Chỉ coi thôi, nghe.

Thằng Dũng nhảy lên reo:

– Chỉ coi thôi hả anh. Cái Quy thật sướng nghen!

Anh Cường lườm thằng Dũng, dặn thêm:

– Nhớ là không tham gia chi hết. Không được mang theo súng. Sau trận đánh phải về ngay để nhận nhiệm vụ khác.

– Lúc chỉ còn lại hai nõùa, thằng Dũng bảo chị:

– Anh Cường cưng mày nhất. Tụi tao đâu có được vậy. Học bắn súng xong, anh giao việc liền. Để sống thằng ác ôn nào về chỉ có mà chui xuống lỗ.

Khoảng tám giờ, chị và thằng Dũng lên đường. Trời nắng rát. Chị xách một cái giỏ, mang theo một ít tiền để khi về mua đồ ăn cho đội. Thằng Dũng đi không. Nó bận quần cụt, chiếc áo vá chằng vá đụp. Vạt áo rách tướp, trông y sì một thằng chuyên đi ăn cắp vặt ngoài chợ. Vừa đi, thằng Dũng vừa huýt sáo. Nhìn bộ dạng thản nhiên của nó, chị bốt lo: “dầu sao cũng chỉ coi thôi”. Chị nghĩ.

Đến thân đèo Mòng Gà thằng Dũng dừng lại. Nó hiếng mắt nhìn lên đỉnh đồi đỏ quạch, lô nhô những cây cọc sắt và những hàng kẽm gai giăng mắc chằng chịt.

–Đưa tao vài chục Quy. Tao mua thẻ nhang. Rẽ qua nhà tao chút.

Chị móc túi đưa tiền cho thằng Dũng, không kịp nghĩ tới về anh Cường sẽ hỏi tiền đâu mà mua đồ ăn ít. Thằng Dũng chạy tới cái quán nhỏ bên đường:

– Dì Năm, bán cho con thẻ nhang!

– Trời, thằng Dũng. Mà đi đâu miết, giờ dì mới thấy mặt.

– Con ở bên ngoại - Nó đáp rồi đưa tiền, chọn một thẻ nhang - Giá có tiền mà mua vài cái bánh ít nhĩ? - Nó bảo chị - Ngày trước mẹ tao hay làm bánh ít lắm, ăn một nhĩ!

Nó liếm môi. Chị thấy môi nó như rộp lên và hơi sưng so với lúc thường. “Bao giờ hoà bình, tao phải ăn một chầu bánh ít cho thiệt đã”. Nó nói. Lúc đó, chị không thấy thèm bánh ít mà chỉ thấy thương nó. Sau này, ngồi trong xà lim, nhớ Dũng, không hiểu sao chị cũng thấy thèm bánh ít, thèm còn cào, mặc dù chẳng mấy khi chị ăn thứ bánh đó.

Vòng vèo một chập, thằng Dũng dẫn chị đến một nghĩa địa hoang tàn. Những ngôi mộ nằm chen xít nhau, mọc đầy cỏ tranh, dừa đất và những cây cúc dại. Thằng Dũng ngờ ngác một lúc lâu mới tìm thấy mộ của bố, mẹ và hai anh nó. Đến lúc ấy nó mới sực nhớ là đã quên không mua một hộp quet và nó hấp tấp chạy trở lại quán bà Năm, bỏ chị đứng trơ trọi trong khu nghĩa địa hoang vắng.

Một cơn gió từ biển bất chợt nổi lên thổi giàn giạt trên những bụi cỏ tranh xơ xác. “Cha nó đã bắn chết hai thằng lính súng cối ở chỗ này đây”. Chị rùng mình, thấy ớn lạnh dọc sống lưng. “Nếu không phải hai thằng đó bắn chết hai anh trai nó thì sao?”. Chị có cảm giác ngờ ngợ, nhưng ngờ ngợ cái gì, tại sao lại ngờ ngợ thì chị không nghĩ ra. Chị chỉ thấy tội tội hai thằng lính, nhất là cái thằng mặt non choẹt, luôn miệng kêu cha nó bằng chú.

Như để trả lời những ý nghĩ đó của chị, từ đỉnh đèo Mòng Gà, một tiếng “cạch” vang lên, liền sau đấy là tiếng rít xoèn xoẹt của đạn cối. “Nằm xuống”. Thằng Dũng vừa chạy lao về phía chị, vừa hét. Chị vội lặn xuống một cái hố đạn cũ. Quả cối nổ gần. Đất phủ lên người chị. Sau tiếng nổ, bầu trời trở lại yên ắng. Gió vẫn thổi giàn giạt trên những bụi cỏ tranh, nhưng đã nồng lên mùi khen khét của thuốc đạn.

Thằng Dũng lóng ngóng đốt nhang. Mùi nhang thoảng lên. Khói toả ra từ những chầm đồ lạng rồi mất hút vào gió. Thằng Dũng vội vã cầm nhưng ở bốn ngôi mộ. Mỗi lần đến một ngôi mộ, nó lại làm

bầm khấn khứa. Nó bảo trước khi đi làm việc gì anh Cường giao, nó đều tạt qua thắp nhang trên mộ ba, mẹ và hai anh nó. “Nhờ vậy tao làm gì cũng không trật”. Nó bảo. Chị bỗng thấy xấu hổ. Từ ngày anh Dương chết, chưa lần nào chị đi một mình ra thắp nhang trên mộ anh cả.

– Mà nói gì khi thắp nhang thế?

Trên đường đi tiếp xuống chợ, chị tò mò hỏi.

– Tao nói y như cha tao khấn mẹ và hai anh tao. Nè mà có gặp lại ba, mẹ và anh chị mà bao giờ không?

– Chết, sao còn gặp?

– Vậy mà tao gặp mới kỳ. Không phải một lần mà nhiều lần. Một bữa tao vừa nằm xuống võng thì thấy ba, mẹ và hai anh tao đứng ở đầu võng. Không nói gì. Hai anh tao chỉ cười cười. Tao ngồi dậy, tao gọi. Mẹ tao khóc còn cha tao thì xua xua tay ra hiệu bảo tao nằm xuống.

– Theo mà thì tất cả những người chết xuống âm phủ đều sống lại à? - Chị hỏi về ngò vực.

– Chớ sao nữa. Thì tao đã gặp rồi thôi!

– Thế dưới âm phủ cũng vẫn còn đánh nhau sao? Vì những thằng Mỹ, thằng ngụy cũng chết xuống dưới đó?

– Chắc chắn là như vậy - Thằng Dũng nói nhưng nó cũng có vẻ không tin lắm.

Lúc ấy chị đã tin tất cả những điều thằng Dũng nói. Trong nhiều năm về sau, Dũng đã trở thành chỗ dựa của chị. Dũng nhỏ con, nhưng biết nhiều, cực nhiều. Chị thương Dũng. Càng ngày tình thương đó càng thay đổi theo tuổi tác của chị. Đôi khi nhớ lại, chị vẫn thầm hỏi rằng, nếu như sau này, Dũng không chết, liệu Dũng có đủ can đảm để đến với chị hay không? Dũng đã hy sinh khi chưa kịp trở thành một người con trai, nhưng chị tin Dũng, bởi Dũng quyết liệt, dám quên mình cho một sự chia sẻ nào đó. Trong trí nhớ của chị, Dũng vẫn là một cậu bé gầy gò, khuôn mặt vêu vao với cái yếm hầu quá nhọn. Chính Dũng chứ không phải anh Cường đã dẫn chị

những bước đi đầu tiên trong đội “Chim Én”, những bước đi định đoạt cả cuộc đời chị.

7.

Chợ Tam Quan hồi ấy nằm trong một vườn dừa lớn. Hàng quán bày bán trong chợ cũng nghèo nàn, chủ yếu là tôm, cá, lúa gạo và dăm bảy sạp tạp hoá. Tất cả những thứ hàng xa xỉ, đắt tiền lại được bày bán ở những cửa tiệm dọc hai bên lối phố dẫn xuống chợ.

Hôm ấy, chị đã bám sát thằng Dũng không rời một bước. Trời còn sớm nên người qua lại đông nghẹt. Cá từ Hoài Hương, Hoài Xuân gánh lên hoặc chở xích lô tới; gạo, đậu phụng từ Hoài Sơn đổ xuống. Honda, xe ba bánh chạy, phụt khói mù mịt. Tiếng chào hàng, tiếng quát và tiếng nhạc từ các tiệm ăn, tiệm giải khát tuôn ra đường trộn lẫn với mùi mồ hôi, mùi dầu nhớt khiến không khí trong lành của buổi sớm trở nên oi ngộp, khó chịu.

Thằng Dũng dẫn chị tới tiệm ăn của mẹ Sáu Lợi. Có lẽ đó là tiệm ăn sang nhất khu chợ. Chị nhìn những tảng thịt lớn treo trong tủ kiếng với những củ hành tây, hành ta, ớt, cà chua đỏ rực. Một mùi thơm từ cửa tiệm trào ra khiến thằng Dũng nuốt nước miếng. Lúc đó tiệm còn rất vắng người. Sau khung cửa treo rèm trúc xanh đỏ là những dãy bàn ăn trải khăn trắng muốt. Mẹ chủ tiệm to béo, khuôn mặt như được thoa mỡ, ngồi bên cạnh chiếc tủ kiếng, mắt sẵn đón những người khách sang trọng dừng xe máy trước cửa tiệm.

– Tụi nó sẽ giết chết thằng Sang tại cửa tiệm này. Mà phải chú ý coi cho quen. Vẫn chưa tới giờ đâu. Đi mua đồ ăn đã.

Chị cảm thấy nhột nhột trong dạ:

– Thằng Sang là thằng nào vậy? - Chị hỏi giọng run run.

– Nó là thằng trưởng cảnh sát quận, mới từ Quy Nhơn chuyển ra. Anh Cường bảo nó ác một cây. Nó thường ăn trưa ở tiệm mẹ Sáu, không chịu trả tiền nên mẹ cũng cấm nó.

Chị lại thấy ớn lạnh dọc sống lưng như lúc đứng trong nghĩa địa hồi nãy. Ngoài cái chết của anh Dương, chị Hảo, chị chưa từng mặt một cái chết nào khác. Bản tính chị vốn nhút nhát. Trước đây, mỗi lần nhìn anh Dương thả nhiên bóp chết một con gà hay cắt tiết một con vịt, chị đều nhắm mắt lại, quay đi và suốt bữa ăn không hề

thấy ngon miệng. Mỗi thù, đối với chị ngày ấy chỉ có thằng giám Tuân, kẻ đã giết anh trai chị gái của chị. Bởi vậy khi được giao nhiệm vụ đi giết một kẻ khác, hay chứng kiến một cái chết của kẻ khác, đối với chị đều xa lạ rùn rợn, dường như không có liên quan gì tới mối thù của gia đình mà chị phải thanh toán cho kỳ được.

– Mình sẽ đứng ở đâu, Dũng? Tôi hồi hộp quá. - Chị nói.

– Cứ đi mua đồ ăn đã. Coi mà cũng sợ thì làm được cái chi, mày? - Thằng Dũng trề môi, khinh bỉ.

Chị len lỏi trong dòng người xuống chợ cá. Thằng Dũng cứ chị vừa đi vừa huýt sáo, mắt liếc ngang, liếc dọc. Nhiều người thấy nó đến gần, vội nắm chặt lấy miệng túi hoặc ngó nhanh xuống thúng đồ của mình. Chị bước đi theo nó, bập bồng, chị lo lúc đó thằng Sang đứng lẫn với mấy người dân thì không biết tụi nó tính cách sao. Không lý sẽ có người phải chết oan? Liệu mấy đứa sẽ dùng súng hay lựu đạn? Rồi chúng sẽ ra sao nếu như bắn trật hoặc bị bọn quân cảnh, dân vệ bắt được....

Chị mua đồ ăn nhưng không hề biết mắc hay rẻ. Gọi là đồ ăn cho sang chứ thực ra chỉ là vài con cá hổ, ít bột ngọt và vài gói mì chay. Chị không quên mua thuốc cho anh Cường. Ảnh hút thuốc tối ngày. Lúc nào miệng hàm của ảnh cũng thấy đặc những khói thuốc lá.

Khi chị và thằng Dũng quay trở lại tiệm mụ Sáu Lợi đã thấy một chiếc Jeep mui trần đậu trước cửa tiệm. “Nó rồi”. Thằng Dũng thì thảo, bám vào vai chị. “Thôi, mình đứng ở chỗ kia. Có lẽ đánh xong tụi nó sẽ nhào vô trong hẻm vọt ra đồng. Nếu vọt được ra đồng thì coi như thoát”.

Chị nghe không thật hết những điều thằng Dũng nói. Tai chị ù đặc. Hình như thằng Dũng bảo chị dừng lại. Chị theo nó bước vô một vườn cây râm mát, cách chiếc Jeep dăm chục mét. Hai đứa đứng dưới một gốc vú sữa, như để trú nắng. Chỗ này rất tiện cho việc quan sát.

Ngoài đường người vẫn đi lại nườm nượp, xe đạp, xe máy từ chợ cá phóng lên đường 1 cuốn bụi mù mịt. Chốc chốc, một vài thằng dân vệ bảo an xách súng đi qua, ngó vào mặt từng người, xét

hỏi giấy tờ, ngang nhiên thọc tay vô thùng đồ của mấy bà thím lục lợi, kiếm đồ mang về nhà.

– Đù mẹ, ăn chi lâu dữ - Thằng Dũng nhổ nước bọt chửi tục - Mà sao vẫn không thấy tụi nó đâu. Hay lại hợp đồng trật lắc rồi!

–Chắc tụi nó chưa tới - Chị nói. Thâm tâm chị mong đừng xảy ra điều gì, mong thằng Sang ăn xong sớm, lên xe cuốn xéo ngay về quận.

–Đánh tụi này dễ ợt. Chỉ cần thật lẹ, chọn thời cơ thật trúng. Tao chỉ sợ pháo thôi - Thằng Dũng thú nhận - Pháo nó bắn mình không biết lối nào để tránh, bắn lại cũng không được. Còn bọn này, có chết cũng đổi được một vài mạng.

Chị không sợ pháo, bởi đã quá quen thuộc với nó. Còn đánh chác kiểu này thì chị sợ. Bỗng dưng nổ súng vào người mà mình không hề quen biết, không thù oán thì quả thực, vượt quá sức của chị.

Phía cửa tiệm mụ Sáu Lợi, bức màn trúc khế lay động, rồi một thân người cao lớn bước ra. “Mỹ! Không phải thằng Sang rồi”. Thằng Dũng ngó người, miệng nó há hốc. Chị cũng chăm chăm nhìn. Thằng Mỹ vươn vai, nhìn đâu đó trên bầu trời. Nó rút gói thuốc trong túi ra hút, nhả khói rồi chăm chú nhìn chiếc Jeep cách đó vài bước. Sau lưng nó, một người khác, thấp lùn, bước lụm chụm vội vã. “Thằng Sang!”. Thằng Dũng kêu. “Nhưng sao không thấy bọn nó đâu. Đánh đám kiểu này rồi chết với ông!”. Nó giậm chân, mắt quắc lên, y sì anh Cường mỗi khi nổi cáu. Nhiều lúc chị thấy nó giống anh Cường quá, còn vì sao giống thì chị chịu, không cắt nghĩa nổi.

Bên kia đường, thằng Mỹ quay lại nói gì đó với mụ chủ tiệm, chỉ thấy mụ cúi chào, miệng cười méo mó. Khuôn mặt mụ bầm ngay lại khi thằng Sang và thằng Mỹ bước lên xe. Bên cạnh chị, thằng Dũng đứng ngây người, còn chị thì chỉ mong chiếc xe nổ máy chạy khỏi tiệm mụ Sáu Lợi thật nhanh. Chị thấy ngợp thở vì sợ hãi. Nỗi sợ hãi của một người leo lên quá cao, giờ không có cách nào để xuống.

Giữa lúc ấy, từ con hẻm đối diện với cửa tiệm, có hai cậu bé đi ra không mang theo gì, nhưng để ý kỹ, chị thấy sườn một cậu hơi nôm cộm làm cánh tay trái vương vịu. Chiếc xe Jeep lúc ấy đã lùi

đít vào phía cửa tiệm, do đích thân thằng Sang lái. Thằng Mỹ ngồi ngay phía bên cạnh, vẻ no nê thoả mãn. Cặp mắt nó nheo lại, xanh lét dưới ánh nắng. Còn thằng Sang thì mãi quay phải, quay trái lựa cho bánh xe lăn ra phía đường.

Hai cậu bé đã đi tới rất gần chiếc xe. Cậu đi trước chột thọc tay vô túi lấy ra một trái nổ. “Mỏ vịt”. Thằng Dũng thì thảo. Nó chưa kịp nói gì thêm thì một tiếng nổ đã dội lên từ chiếc Jeep. Chị thấy thằng Mỹ quay lại dòm cậu bé rồi đổ vật xuống đường, nặng nề như một bao tải gạo. Thằng Sang ngã gục ngay trên tay lái. Chiếc xe không còn người lái cứ thế chồm lên lao thẳng vào bức tường bên kia đường. Rất nhanh, cậu đi sau quay ngoắt theo chiếc xe, rút từ trong bụng ra khẩu Ru-lô nã liên tiếp vào đầu thằng Sang rồi cả hai vọt biến vào con hẻm trước mặt. Những người đi đường, nghe tiếng nổ la ó ầm ĩ. Bọn dân vệ, bảo an, quân cảnh, một lúc lâu sau mới kịp tới bên chiếc Jeep. Hai ba thằng chạy vào con hẻm. Những thằng khác đứng chặn ở hai ngã đường. “Cửu thiệt”. Thằng Dũng nói nhỏ. “Tụi nó bình tĩnh quá, đánh ra đánh”. Chị đứng chết trân, mắt không rời chiếc Jeep và chỉ thấy một màu đỏ lôm của thịt, của máu người. “Thôi xuống chợ, mua nốt số tiền thừa. Sao mặt mày tái xanh như mặt máu thế?”

Chị lại đi theo nó, hốt hoảng. Bọn lính, cảnh sát đã bu kín lấy chiếc Jeep lúc đó đang bốc cháy cuộn cuộn. Chúng ra sức dập lửa và lôi thằng Sang xuống. Lát sau thằng Sang và thằng Mỹ được khiêng lên một chiếc Hồng thập tự. Chị thoáng nhìn thấy đầu thằng Sang vỡ toác. Từ chỗ vỡ đổ ra một cái gì đó trắng trắng phơn phớt hồng, có lẽ là óc.

Chị bỗng thấy cộn cạo, buồn nôn. Cái chết của thằng Mỹ và thằng Sang làm ồn ã cả khu chợ. Nhưng chỉ vài phút sau, nó lại ắng xuống như không hề có chuyện gì xảy ra, bởi đó là chuyện bình thường, xảy ra hàng ngày trên quê hương chị. Sau này, không bao giờ chị còn thấy người ta bình thản trước cái chết như những năm đó. Ngay cả đối với cái chết của những người thân cũng vậy. Sự đau đớn được khuôn lại trong một phạm vi rất hẹp để rồi lại tan loãng đi trong những lo toan khác. Đúng hơn, người ta không kịp

đau đớn, đã phải gồng lên để đối phó chống trả với những cái chết khác, đang nhắm nhe nhắm vào chính bản thân họ.

Hôm ấy, khi chị và thằng Dũng trở về, đi qua tiệm ăn mụ Sáu Lợi thì cả thằng Mỹ, thằng Sang và chiếc xe Jeep đều không còn ở đó.

Thằng Dũng chỉ chị một đồng bầy nhầy, đo đỏ, lấm đất bên vệ đường, chỗ chiếc Jeep lao vào bức tường khi nãy. Chị lại chợt nhớ tới cánh tay văng trên hàng rào của người anh trai. Hình như có một cái gì đó cuộn lên trong bụng chị. Chị vội bưng miệng, chạy bứt lên khỏi thằng Dũng một quãng xa, ngồi nôn thốc, nôn tháo xuống vệ đường. “Mày sẽ quen thôi, cái Thêm bữa nào đánh xong, về nó cũng ói ra một đồng”. Thằng Dũng nói qua vai chị. Chị lắc đầu, biết rằng mình không thể nào quen được với máu người. Không, chị xin về thôi. Chị không đủ sức làm việc này. Nhất định chị sẽ xin về ở với cha. Cha già rồi, cha cần có chị ở bên cạnh. Nước mắt chị trào ra. Chị đứng lên đi theo thằng Dũng, cho đến lúc về tới nhà, vẫn không nói thêm một câu nào.

8.

Nhưng chị chưa kịp nói ý định của mình thì anh Cường đã bảo chị:

–Hôm nay anh cho em về thăm cha. Bác đang bệnh. Nếu em sợ thì cứ ở nhà luôn. Việc này làm ép rất có hại. Chừng nào em thấy cần trả thù cho anh Dương, chị Hảo, cho bà con cô bác thì lại đến. Lúc đó anh mới giao việc.

Chị giật mình. Sao anh hiểu bụng mình như bóc một tấm bánh vậy. Lúc đó, chị chỉ dám “dạ” khẽ một tiếng, không dám ngẩng lên nhìn anh. Chị thấy xấu hổ với cái Thêm và thằng Dũng. Chúng nó nhìn chị như nhìn một người lạ.

–Rồi em sẽ quen thôi - Anh Cường nói thêm đoạn đứng dậy, bỏ đi. Chị nhìn tấm lưng to lớn của anh như cũng rũ xuống mệt mỏi.

Lúc còn lại ba chị em, cái Thêm bảo:

–Đối với đứa nào mới nhập đội, anh Cường đều nói vậy, nhưng tại tao không đứa nào ở lại nhà hết. Vì đứa nào cũng có thù với tại Mỹ, ngục. Việc này tùy mày. Tao biết, bác không ưng cho mày ở nhà đâu. Anh Cường tính giao thằng giám Tuân cho mày đó!

Chị ngẩng phắt lên, chăm chăm ngó miết mặt thẳng Dũng, khiến nó phải quay đi nơi khác. Nước mắt chị bỗng trào ra không ghìm lại được.

Về thăm cha xong, tôi sẽ trở lại - Chị nói với Thêm và Dũng.

Chị bước đi trên con đường đất đỏ nham nhở hố đạn đại bác. Lác đác trên những bụi xương rồng, những bông hoa nở muện trắng muốt. Chị nhớ anh Dương có lần bị tụi dân vệ rượt, đã lao gọn vào một bụi gai và đến lúc bọn lính đi khỏi anh không tài nào chui ra nổi. Suốt đêm hôm đó hai chị em ngồi nhổ gai trên người anh. Mỗi lần rút một chiếc gai, chị và chị Hảo lại bặm môi như để san sẻ nỗi đau với anh. Máu từ trên lưng anh chảy ra ướt đầm nắm bông trên tay chị. Chị lại nhớ tới lời anh Cường hôm họp tổ. Anh nói mỗi thù mà cái mà kẻ ác vay nhưng không chịu trả vì thế chúng ta phải đi đòi, phải bắt chúng trả nợ. Những điều đó ngày ấy chị chỉ hiểu một cách mơ hồ, đại thể. Sau này, khi nằm trong nhà tù, chị mới thấm thía hết những lời nói ấy.

Đến con đường rẽ về nhà, chị đi như chạy. “Cha ơi!” Ruột gan chị thắt lại. Một cái gì đó, giống như một linh cảm không lành giạt nhoi nhoi trong tim chị. Chị chạy băng qua vạt vườn trồng mì, những đợt mì cao lút đầu vàng úa, gầy guộc. Ra khỏi vườn mì, chị đứng sững trên sân nhà. Ngôi nhà của chị không còn nữa. Thế vào đó là một căn lều thấp lụp xụp lớp vá vúi bằng những tấm tôn giấy thùng lỗ chỗ. Căn lều dựng ngay trên miệng hầm tránh pháo. Chị run run và rụt rè đi đến bên căn lều, vừa muốn lao ngay vào bên trong, vừa sợ hãi nếu như căn lều bỏ trống. “Cha ơi”, chị gọi lạc giọng. Không có tiếng trả lời. Chị lao vào cửa lều. Trên bộ ván chày nham nhở, kê sát đáy hầm, cha chị nằm bất động. Một tô cháo hành để bên cạnh. Chị cuống cuống ngồi thụp xuống, đặt tay lên trán cha. Trán cha chị bỏng rát. “Cha ơi”, chị gọi nức nở. Cha chị từ từ mở mắt, khó nhọc quay đầu lại. “Cha bệnh lâu chưa hở cha!” Chị hỏi luống cuống, chỉ sợ cặp mắt kia lại nhắm lại. Cha chị không đáp. Ông nhìn chị, một cái nhìn vừa quen thuộc, vừa xa lạ. Chị hiểu rằng, mình về quá trễ và không thể níu kéo cha lại được nữa. “Rồi cha sẽ hết bệnh thôi. Cha đừng bỏ con nghe cha.” Chị nói hấp tấp. Cha chị khẽ gật đầu. Mắt ông chợt nhoè đi, đầm nước.

Có hai ba người bước vô lều. Chị nhận ra anh Cường, cái Thêm và cả thằng Dũng. Khấp người chị tê dại, chị gục đầu xuống ngực cha, muốn mãi mãi không bao giờ ngẩng lên nữa.

Cho đến bây giờ, chị vẫn còn nhớ cái cảm giác trống vắng không sao bù đắp được, khi từ nghĩa địa trở về, nhìn bộ ván nơi cha chị vừa mới nằm khi nãy, giờ đây chỉ còn những vết cháy dở loang lổ. Chưa đầy nửa năm, những người thân yêu nhất của chị đã lần lượt ra đi và kẻ gây nên ba cái chết thảm khốc ấy chỉ là một. Những người hàng xóm kể rằng, một tuần lễ trước đó, thằng giám Tuân dẫn lính tới truy bức cha chị về việc chị đột nhiên vắng nhà. Hình như nó linh cảm thấy trước một sự trả thù sắp sửa giội xuống đầu nó.

Tôi báo cho ông biết, nếu nó đi theo vết con Hảo, nó sẽ phải chết khổ, chết sở. Ông nên kêu nó về. Tôi sẽ lấy cái nghĩa cũ với ông bảo lãnh hoàn toàn cho nó.

Cha chị ngồi im không nhúc nhắc trên bộ ghế, thản nhiên như không nghe tiếng gì rồi giờ túi thuốc rê ra hút. Chính cái túi thuốc ấy, trước đây thằng Tuân, mỗi lần đi hoạt động với con trai ông trở về, vẫn thọc tay vô moi vét đến sợi thuốc cuối cùng.

Thằng giám Tuân ngồi xuống bộ ghế:

Tôi trọng cái nghĩa khí của gia đình ông - Nó nói - Nhưng ông coi, vài đứa trẻ ranh, dăm thằng du kích nằm bờ, ngủ bụi làm sao chọi nổi với bom đạn Mỹ?

Cha chị đứng phắt dậy, với vẻ mặt đầy căm phẫn và ghê tởm. Không tự chủ nổi, ông nhổ thẳng một bãi nước bọt xuống mặt nó rồi bước ra ngoài. “Đập bể sọ thằng già cho tao, bay”. Thằng giám Tuân gầm lên. Hai thằng dân vệ xô ngay đến và một trận mưa báng súng quật ông ngã sấp xuống mé đồi. Sau lưng ông căn nhà bén lửa bốc cháy giàn giụa. Ông cứ nằm như vậy, bất động cho đến lúc tỉnh dậy thì ngôi nhà chỉ còn là một đống tro. Nhiều bóng người đánh hấp tấp chạy chữa, khuôn mặt họ nhoè nhoẹt than bụi. Ông gắng gượng đứng lên để rồi lại đổ gục xuống. “Cát giùm tôi tẩm hình thằng Hai, con Hảo”. Ông kêu lên, nhưng không ai nghe được tiếng của ông. Lúc ấy trời đã tối. Gió từ biển thổi vào làm đổ rục những đống than còn chưa lụi hẳn.

Ngày hôm sau, bà con lối xóm, mỗi người một tay dựng tạm cho ông một căn lều. Ông nằm liệt giường từ bữa đó.

Anh biết bác bệnh quá trễ - Anh Cường thở dài nói với chị - Thôi đứng dậy đi em. Ngày mai anh sẽ giao việc cho em. Phải tìm cách diệt nó thôi. Không thể để nó sống thêm ngày nào nữa.

Chị biết anh đang nói về thằng giám Tuân. Chị lau nước mắt, đứng dậy lẳng lặng theo anh và các bạn đi xuống đồi.

Chương hai

1.

Hồi đó, con đường số 1, đoạn từ chợ Bông đi Tam Quan, nhà cửa dựng thành từng chòm thưa thớt. Nhưng những chốt điểm, những trạm kiểm soát thì mọc lên dày đặc, nhằm ngăn chặn sự di chuyển của du kích, bộ đội chủ lực từ tây đường xuống đông đường và ngược lại, từ đông đường lên phía tây đường. Vùng đồng quê chị hầu như bị cô lập hoàn toàn bởi con đường đó.

Nhà thằng giám Tuân nằm ở ven đường, bên kia một con lạch, cạnh một tiệm nước mía. Chị và Thêm đã ngồi ở cái tiệm nước mía đó không biết bao nhiêu lần để theo dõi sự đi lại càng ngày càng trở nên thất thường của nó.

Giờ đây tiệm nước mía không còn nữa. Thay vào đó là một cửa hàng ăn uống và giải khát của huyện.

Duy ngôi nhà cũ của thằng giám Tuân bên kia con lạch thì vẫn còn đó. Hầu như nó không thay đổi gì ngoài màu vôi đã tróc lở và hồi nhà lỗ chỗ các vết đạn, dấu tích của những trận đánh lớn năm 1972.

Đã nhiều lần, chị đạp xe từ huyện đi Hoài Châu, Tam Quan Bắc, mỗi khi sắp đến ngôi nhà ấy, lòng chị lại ngập lên một cảm giác thật khó tả, vừa muốn đạp xe đi thật nhanh, vừa tò mò muốn nhìn thấy một bóng dáng nào đấy trong ngôi nhà, sau hàng bông bụt cản cối và xơ xác. Một đôi lần, chị nghe nói vợ con thằng giám Tuân vẫn còn ở ngôi nhà ấy. Chị vợ trước đây cũng là du kích thôn, cũng đã vô hợp tác xã. Ba đứa con chị ta, đứa lớn nghe đâu đang đi làm thuê ở Cao Nguyên, trở thành một thằng đầu trộm đuôi cướp. Hai đứa nhỏ thì vẫn đang đi học ở trường phổ thông cơ sở trong xã.

“Không biết chính quyền địa phương đối xử với ba mẹ con chị ta như thế nào?”. Mỗi lần đi qua ngôi nhà, chị lại thầm hỏi như vậy. Cũng có lần, chị định hỏi chú Tư Nhơn, bí thư đảng uỷ xã, nhưng

câu hỏi vừa định bật ra cửa miệng lại vụt biến đi ngay. Còn vì sao không hỏi được, thì chính bản thân chị cũng ngỡ ngàng, không tự giải thích nổi.

Một bữa, ở cuộc họp ngành tiểu thủ công nghiệp toàn huyện, chị tình cờ nghe được một câu chuyện của hai người phụ nữ, một già, một trẻ ở hành lang hội trường, trong giờ nghỉ.

Nè cô Ba, việc chị vợ giám Tuấn xin vô tổ hợp làm kẹo mè xừng, cô tính sao? – Người phụ nữ có tuổi hỏi.

Con đã nhận được đơn của chỉ. Làm ruộng khoán chị ta đâu đủ sức. Nhưng mấy chủ ở xã bảo, nhà chị ta là nhà có nợ máu nặng với cách mạng, cứ để đó đã, phải xét những gia đình có công trước.

Không tìm được tờ mờ, chị bước tới gần hai người, giả đồ rót nước ở bình nước công cộng.

Nghĩ chị ta cũng thật tội đó cô Ba. Trước đâu cũng là du kích thôn, đi hoạt động tới ngày. Từ khi chồng hồi chánh, chị ta đổ bệnh thần kinh cứ nói cười lảm nhảm, lúc say, lúc tỉnh. Ngày đó ai cũng bảo chị giả đồ cho đỡ dị mặt. Nhưng từ khi thằng giám Tuấn bị giết chết, chị ta khỏi bệnh liền, khỏi cho tới bây giờ. cô Ba tính lại coi. Nhà chị ta đang rất túng bấn. Thằng con lớn nghe nói mới bị bắt vì tội định vượt biên sang Thái. Hai đứa nhỏ cũng phải bỏ học. Chính sách mình đâu có đánh vào những người bần cùng như chỉ. Hơn nữa, cha đẻ của chị lại là liệt sĩ từ thời chín năm.

Con hiểu, để con thừa lại với mấy chú ý kiến của thím.

Thời gian còn lại của cuộc họp, chị không nghĩ được gì. Câu chuyện nghe lỏm được ở hành lang hội trường ám ảnh chị. Chị thấy cần phải tìm hiểu cho thật ngọn ngành. Phải giúp đỡ chị ta nếu như chị ta đang cần giúp đỡ.

Sau cuộc họp, chị không trở về khu tập thể mà đến thẳng nhà anh Cường, chủ tịch huyện. Nhưng khi tới gần cổng nhà anh, chị lại do dự. Vợ anh Cường vốn là người nổi tiếng vì chuyện ghen tuông, chị ta sẽ nghĩ thế nào về chị, nhất là khi chị ta đã biết quá rõ mối quan hệ trước đây giữa anh Cường và chị? Rất may, hôm đó chị ta không có nhà. Chị tính sẽ gặp anh Cường thật nhanh, trước khi vợ anh đi làm về. Thực ra gặp anh tại cơ quan là tiện hơn cả, nhưng chị

vẫn không kiếm chế được. Tưởng chừng, việc chị vợ thằng giám Tuân chỉ là một cái cớ để chị có thể được gặp anh, được thấy anh đang sống với cô vợ trẻ măng như thế nào.

Có chuyện chi mà coi bộ hấp hoảng dữ vậy Tư?

Anh Cường nhìn chị lóng ngóng dựng chiếc xe đạp ở ngoài sân, bước lên hiên nhà với một dáng vẻ không tự nhiên lắm. Đây là lần đầu tiên chị đến nhà anh, kể từ ngày anh cưới vợ và dọn đến ở chỗ ở mới.

Tới thăm anh thôi! – Chị nói như người hụt hơi, cố che giấu sự xúc động của mình – Cũng có chút công chuyện muốn thưa với đồng chí chủ tịch.

Ờ, chắc chuyện đó mới là công việc chính. Tư ngồi xuống đi!

Không riêng chị mà cả anh Cường cũng trở nên lúng túng. Chị ngồi xuống bộ ghế, vẫn thấy ngán ngại, nhỏ bé như ngày nào. Hồi này anh mập đẫy, tóc bắt đầu có những sợi bạc. Ngày ấy anh ngoài ba mươi, chị mười lăm. Không ít lần anh mắng chị té tát vì một viên đạn bắn trật, một cuộc hiệp đồng bị lỡ. Chính vì sợ anh mà nhiều việc chị làm gần như không ý thức gì cả. Chị nhìn nhanh gian phòng. Nó được thông với phòng ngủ bằng một chiếc rèm trúc. Lòng chị hơi se lại khi gặp hai chiếc gối trắng đặt bên nhau trên chiếc giường gỗ mới.

Chị trình bày ý nghĩ của mình một cách lộn xộn. Đại thể, chị thấy cần phải có chính sách cụ thể đối với gia đình những tên ác ôn, công chức, sĩ quan ngụy, bởi họ cũng đang cần được sống.

Không nên có chính sách riêng – Hình như anh Cường hơi thất vọng trước đề nghị của chị – Tại sao phải có chính sách riêng? Như thế, vô tình chúng ta đã tách họ ra khỏi cuộc sống chung. Tư coi, từ hồi giải phóng đã xảy ra cuộc trả thù nào đâu?

Không trả thù nhưng nhiều tên áp trướng đi cải tạo về, bị bà con vác cuốc rượt chạy cùng đường. Rốt cuộc phải bán xới lên rừng để ở.

Cái ác phải trả giá mãi mãi Tư à. Anh không muốn nói đến những loại người ấy. Nhân dân phán xử việc này công bằng hơn pháp luật.

Anh chỉ nói tới vợ con họ. Mà sao Tư quan tâm dữ tới chuyện này vậy. Tư cũng không thèm hỏi thăm anh sống ra sao nữa?

Anh sống rất hạnh phúc, em biết – Giọng chị thoảng một vẻ chì chiết. Câu nói khiến anh Cường thở dài, cúi xuống. Chị bỗng thấy mình có lỗi. Cả hai đều thấy cần phải thoát nhanh ra khỏi bầu không khí căng thẳng vừa mới nhóm lên đó. Anh cảm thấy Tư có vẻ quan tâm tới gia đình những tên ác ôn Tư đã giết chết nhiều hơn thì phải – Anh Cường vội trở lại chuyện cũ – Ví dụ thằng giám Tuân, thằng phó cảnh sát quận, thằng Đích ... Tư còn có vẻ hối hận vì đã giết chúng nữa!

Sao lại hối hận, anh! – Chị nói giọng gay gắt – Em không thể làm khác vì cách mạng khi đó đòi hỏi em phải làm như vậy. Nhưng đúng là tự nhiên em cứ bứt rứt, thấy mình phải có trách nhiệm với vợ con chúng nó ...

Cũng vẫn là một ý nghĩ sám hối thôi. Nhưng không sao, anh ủng hộ Tư. Bây giờ thế này, Tư nên xuống dưới đó xem cụ thể ra sao. Cần thiết thì nên gặp thằng chị ta. Chắc họ hiểu phận sự và vị thế của họ – Anh nói và nhìn rất nhanh ra phía cổng.

Chị trở về, lòng buồn vô cùng. Huyện của chị có hơn một vạn liệt sĩ thì cũng có ngót nghét một vạn tên lính nguy, công chức làm việc dưới thời chính quyền nguy. Những gia đình có công đã được đãi ngộ, còn những gia đình có tội, không lẽ cứ ruồng bỏ họ mãi mãi?

Ngày hôm sau, chị đạp xe đi Tam Quan Bắc, nhưng khi đến gần nhà thằng giám Tuân chị lại ngập ngừng trước cây cầu gỗ bắc qua con lạch rồi dắt xe quay về. Liệu chị ta có nhận ra mình không, bởi đã mười hai năm, kể từ sau lần bắn hụt đó?

2.

Đi hết con đường đất đỏ, hai chị em leo lên một chiếc xe lam đi Tam Quan Bắc. Chuyến xe chật ních. Nóc xe, thành xe, phía sau xe lĩnh kinh quang sọt của các bà thím đi bán cá trở về. Mùi tanh của cá ươn trộn với mùi dầu nhớt xộc vào mũi làm bụng chị cồn cào. Chị lại nhớ tới cái đồng bầy nhầy, đỏ đỏ, vấy bụi của thằng cố vấn Mỹ hôm nào. Chị cố kìm nén cơn buồn nôn nhưng vẫn cứ cảm giác như có ai đó, đang thò những ngón tay nhớp nhúa móc móc trong họng chị.

Chiếc xe chạy chậm, ỉ ạch bò lên con dốc vượt qua căn cứ Đệ Đức. Đến một ngã ba, chị nhận thấy hai thằng lính dù say rượu lảo đảo đi ra giữa đường. Một thằng giơ chai rượu ra trước mũi xe ngoắc ngoắc, thằng đứng sau lăm lăm khẩu AR.15, ngón tay trở đặt nhẹ vào cò súng về hăm dọa. Người chủ xe buộc phải dừng lại, móc trong cốp xe một xấp tiền giấy bắn thủ đưa cho thằng lính. Mấy bà thím ngồi nép vào nhau, lo sợ nghĩ tới bọc tiền bán cá của mình.

Khi thằng lính cầm xấp tiền loạng choạng trở lại quán rượu, chị nghe thấy tiếng cười hô hố của bọn ngồi trong quán. Mọi người ngồi trên xe, gần như đã trở thành thông lệ, lạng lẽ quyên tiền, trả thêm cho người chủ xe.

Gần tới Tam Quan Bắc, hành khách xuống thừa dần. Cơn buồn nôn tưởng đã qua khỏi lại ập đến. Chị đưa tay bịt chặt lấy miệng, cố nhịn. Giữa lúc đó, chiếc xe đột ngột thắng gấp. Bốn năm thằng dân vệ chĩa súng vào xe, bắt hết mọi người xuống đường. Chị xách chiếc làn cùng cái Thêm nhảy xuống. Chị chạy vội ra vệ cỏ, nôn thốc nôn tháo. Trong khi đó một thằng dân vệ nhảy lên xe lục lọi, moi móc, sờ nắn các gói đồ. Những thằng đứng dưới hoành hoẹ từng người. Chúng vò tiền, văng tục, dọa bắn bỏ những ai dám cưỡng lại chúng. Một thằng quay về phía chị đang ngồi, xăm xoi nhìn chiếc làn để bên cạnh. Nhưng mùi nước ói xộc lên đã làm nó vội quay đi ngay. Rất nhanh, cái Thêm vội chạy theo nó.

– Mấy chú có dầu Thanh Lạc làm ơn cho con xin một chút. Con nhỏ này cứ đi xe là ói liền. Bảo ở nhà, nó đâu có chịu.

Mấy thằng dân vệ nhìn đồng nước ói, nhổ bọt rồi cho xe chạy tiếp. Cái Thêm diu chị lên xe. Người lái xe thở dài, cau có. Thật hú vía. Cơn nôn ọe đã cứu thoát chị.

Hai chị em xuống xe ở quán nước mía. Từ đây đi theo một con đường nhỏ, qua một chiếc cầu gỗ, bắc ngang một con lạch đầy rong đuôi chó là đến nhà thằng giám Tuân. Ngôi nhà mái bằng mới xây sau ngày thằng Tuân ra hồi chánh. Xung quanh nhà là hàng rào bông bụt xén tỉa gọn ghẽ. Hai cánh cổng sắt có hình bông thị suốt ngày đóng im ỉm. Đã nhiều lần, chị và Thêm ngồi trong quán nước mía quan sát ngôi nhà. Ông chủ quán như biết ý hai chị em, hôm

nào cũng dành cho một chiếc bàn kê cạnh cửa sổ, kê liền phía đầu cây cầu gỗ.

Hầu như ngôi nhà im lìm suốt ngày, giống một ngôi nhà bỏ hoang không có người ở. Thảng hoặc mới có một vài tiếng động vọng ra từ bên trong. Ba đưa con thằng giám Tuân cũng rất ít ra ngoài, chị vợ thì chỉ xách giỏ đi chợ vào buổi sáng sớm. Trông chị ta phờ phạc như người mới ốm dậy. Còn thằng giám Tuân thì đi về thất thường. Chiếc hon đa 67 tháo ống xả gầm rú như tiếng xe bọc sắt.

Hôm ấy là ngày chủ nhật. Ngày hoạt động đầu tiên trong cuộc đời chị. Dưới đáy chiếc làn nhựa linh khỉnh chai lọ, vài chiếc bánh ít, dăm gói bún tôm là khẩu K.54 đã lên đạn sẵn. Theo nguồn tin cơ sở cho biết, hôm đó, vào khoảng chín giờ thằng giám Tuân cùng vợ con sẽ đi thị trấn Bồng Sơn ăn giỗ. Bởi vậy, địa điểm diệt nó thuận tiện nhất là ngay tại đầu cây gỗ, vì đường rút cũng thuận tiện. Đánh xong, chỉ cần vượt qua một xóm nhỏ là tới những vạt đồi trồng mì nối tiếp nhau. Hết những vạt đồi trồng mì có thể coi như an toàn, bởi dưới đó là vùng hoạt động của du kích. Bọn dân vệ rất ít khi dám rượt theo, sợ lao vào các ổ mìn bố phòng.

Theo kế hoạch, chị đảm nhận việc thanh toán thằng giám Tuân. Còn Thêm sẽ đón chị ở đầu vạt mì. Đoạn đường này Thêm đi nhiều nên quen thuộc. Nếu có chuyện không hay xảy ra, Thêm sẽ đáp lựu đạn chi viện cho chị.

Biết trời còn sớm, hai chị em lại bước vô quán nước mía. “Cho con hai ly, chú Ba”. Thêm gọi về chững chạc rồi đi tới chiếc bàn bên cửa sổ. Chủ tiệm nước mía là một người có tuổi, khuôn mặt phúc hậu. Ông đặt hai ly nước mía xuống chiếc bàn của hai chị em, mắt cũng ngó rất nhanh về ngôi nhà nằm ở bên kia con lạch.

Cùng ngồi trong quán nước mía bữa đó còn có ba cô gái, mười sáu, mười bảy tuổi, chắc là học sinh trường trung học dưới quận. Ba cô đều xinh xắn, dễ thương. Các cô vừa uống nước mía vừa nói chuyện, thỉnh thoảng lại chúi vào nhau cười rúc rích.

– Hấn bám riết tao như con đỉa. – Một cô nói – Có bữa hấn đến nhà tao, say mềm, tay cầm lăm lăm trái lựu đạn, bảo không thương

hắn, hắn chọi lựu đạn cùng chết. Má tao thấy vậy sụp xuống lạy, còn tao thì điếng hồn đành nói “có” nên giờ hắn cứ bám riết.

– Mày hèn đó, Năm. Tao á, tao sẽ nói thẳng vô mặt hắn giỏi thì cứ chọi chọi. Tụi nó, ngó vậy, chớ đưa nào cũng sợ chết.

Câu chuyện của ba cô gái phần nào làm loãng đi nỗi lo đang đập bồn chồn trong ngực chị. Chị đưa mắt nhìn hàng bông bụt, ước chi có thể lọt ngay vô trong đó, đến trước mặt hắn. “Quỳ xuống”, chị sẽ bảo hắn như ba thằng Dũng bảo hai thằng lính súng cối. Thế nào hắn cũng lăn lộn, kêu khóc. Nhưng chị không thể tha thứ cho hắn được. Diệt xong, chị sẽ xin anh Cường cho đi thoát ly làm một việc gì đó ở trên rừng. Chị sẽ nấu cơm cho mấy chú hoặc làm giao liên. Việc gì cũng được, miễn là không phải cầm súng rình rập như bây giờ. Việc này không hợp với chị. Chị thấy mình không bình tĩnh được như Thêm, như Dũng, như chị Hảo ... Nhưng chừng nào chưa diệt được hắn, chị chưa thể xin đi đâu hết ...

Từ ngoài đường, thêm hai người đàn ông bước vô quán. Cả hai ngồi ngay ở chiếc bàn ngoài cùng. “Dùng ly lớn hay ly nhỏ, hai chú?” Ông chủ quán hỏi. “Cho tụi tôi ly lớn – Một người nói – Ở dưới quận, cảnh sát vừa đập chết một con cộng sản con, rất xinh gái, tóc xoáy dữ lắm”. “Làm sao biết nó là cộng sản, chú hai?”. “Trong người nó có cây Ru-lô. Nó định ám sát ông quận phó ở ngay cửa nhà ông. Thời này đến trẻ con cũng giết người. Thật dễ sợ”.

Nói xong người đàn ông chúi đầu vô ly nước. “Ông chết cũng đáng, ăn chặn của dân dữ quá mà”. Một cô gái từ bàn bên nói xen vào. Người đàn ông ngẩng lên, mép còn dính đầy những đám bọt mía dùng đục. Ông ta chăm chăm nhìn cô gái:

– Nói năng giữ mồm giữ miệng, dễ mất mạng như giỡn đó cô!

Cô gái “xí” một tiếng khẽ rồi quay lại với hai cô bạn.

– Con nhỏ lớn chừng nào chú hai? - Ông chủ tiệm hỏi, không giấu được vẻ lo lắng.

– Chừng cùng sắp với hai con nhỏ đây – Ông ta hất cằm về phía chị và Thêm, khiến chị giật thột, bàn tay để trên đầu gối run bần bật, không sao tự chủ được.

Uống cạn hai ly nước, hai người đàn ông đứng dậy trả tiền rồi đi ra ngoài. Người đi sau không quên liếc xéo về phía ba cô gái. “Quốc gia nuôi cho tụi bay ăn học, để mồm miệng tụi bây tiếp tay cho cộng sản”. Ông ta càu nhàu. Không có ai đáp lại lời ông ta thành thử, giống như ông ta nói với mấy cái lỗ thủng trên vách. Khi ông ta vừa đi khuất, ba cô gái cười phá lên. “Chả làm ở ty chiêu hồi đó, chú”. Vẫn cô gái ban nãy. Ông chủ tiệm không đáp mà lẳng lặng thu dọn những chiếc ly hai người đàn ông vừa để lại, như thu dọn một thứ đồ bẩn. Một lần nữa, chị lại thấy ông liếc nhanh qua cửa sổ, về phía ngôi nhà nằm ở bên kia con lạch.

3.

Đúng vào lúc ba cô gái vừa đứng dậy, mở bóp trả tiền thì có tiếng xe máy thắng gấp ngoài cửa tiệm. Một thằng dân vệ lão đảo bước vào, tay nó cầm một chai rượu có cạnh, màu xanh nhạt. Cả ba cô gái đều sững lại khi nhìn thấy nó. Một cô kêu thét lên rồi ngồi bệt xuống chiếc ghế cô vừa đứng dậy. “Ngồi xăm kỳ quái. Nó đặt mạnh chai rượu xuống bàn:

– Cho mượn chiếc ly, ông chủ!

Hình như đã quen thuộc với loại khách “bất đắc dĩ” như vậy, ông chủ quán nhẹ nhàng đặt một chiếc ly xuống cạnh chai rượu.

– Thầy hai dùng nước mía, tôi dọn. Mấy em đây uống rồi, cho tụi nó về chứ thầy hai.

Thằng lính lắc đầu. Nó nhìn ba cô gái, cười mỉa. Mùi rượu từ hơi thở của nó phả ra nồng nặc.

Cô em tưởng trốn được thằng này. Trời, thằng này đâu có ngán tim – Nó nói với cô gái đang ngồi trên chiếc ghế. Đôi mắt cô nhìn nó chòng chọc, đầy vẻ kinh tởm và căm phẫn.

– Hồi hôm thằng này thấy cô em đi với một thằng bồ khác. Thôi, giờ uống chia tay với thằng này một ly rồi muốn đi đâu thì đi, thằng này đâu có giữ.

Nó thọc tay vô túi quần lấy ra một trái mả vịt rồi rút chốt. Ba cô gái thất đảm lùi cả lại, luống cuống chạy trốn. Ông chủ tiệm cũng vội vã lẫn ra phía sau chiếc máy ép mía. Mọi người còn chưa biết xử lý ra sao thì thằng lính đã run run thả trái mả vịt vào chiếc ly để trên

bàn. Chốt an toàn đã được mở. Chỉ cần chiếc mỏ vít bật lên khỏi miệng ly là trái lựu đạn sẽ nổ.

Thấy ngồi trong quán quá nguy hiểm, Thêm bấm chị đứng dậy, nhưng cả hai vừa rời khỏi bàn, thằng dân vệ đã trừng mắt, ngăn lại:

– Ngồi xuống! Tất cả phải ngồi xuống chứng kiến cuộc chia ly của thằng này – Nó rót rượu vào chiếc ly, tràn ngập cả lên trái mỏ vít – Nào cô em. Uống với thằng này một ly rồi đi đâu thì đi – Nó tiến về phía cô gái, cô cứ lùi dần, lùi dần vào vách tường, hai bàn tay huơ lên chơi với “Đừng, đừng anh, tui thương anh ... xin anh, đừng, đừng”... Miệng cô lắp bắp, khuôn mặt trắng bệch trong một nỗi sợ hãi cuống cuống. Cuối cùng khi không còn đường để lui nữa, cô rú lên một tiếng ngắn rồi từ từ trượt xuống, té xỉu dưới chân vách.

Thằng dân vệ dừng lại. Nó chăm chăm ngó cô gái, đoạn ngửa cổ cười sằng sặc. Nó loạng choạng bước ra khỏi quán, tay vẫn cầm ly rượu có trái mỏ vít, leo lên xe nổ máy, phóng vụt đi như một cơn lốc. Chính thằng dân vệ này, hơn một tháng sau đã lao vào chị điên dại như một con quỷ dữ ở phòng giam của hội đồng xã.

Không khí trong quán trở lại bình thường khi cô gái được hai bạn dìu lên xe lam chở về quận. “Nó làm tàn vậy thôi, chứ nó đâu có dám để trái lựu đạn nổ”. Ông chủ quán vừa nói vừa lấy khăn lau mồ hôi chảy ròng ròng trên trán, trên cổ.

Chị và Thêm cũng thở phào, hoàn hồn. Nhưng sự nhẹ nhõm mất đi rất nhanh khi cả hai chợt nhớ tới nhiệm vụ chưa thực hiện được. Giữa lúc chị còn đang bối rối không biết nên tiếp tục ngồi lại trong quán hay đi ra ngoài thì chợt nghe ông chủ tiệm hắng giọng. Chị ngẩng phắt lên: Trong sân nhà thằng giám Tuân loáng thoáng có bóng người. Chị đã nhìn thấy cái chòm đầu đội mũ phớt và từ lúc ấy cái nhìn của chị như bị hút chặt vào nó.

Bên cạnh, Thêm cúi xuống xách chiếc làn giấu mấy trái lựu đạn bước ra trước. Nó thoăn thoắt đi qua cây cầu gỗ. Thấy chị vẫn ngồi yên. Ông chủ tiệm hắng giọng. Về sau chị mới biết ông là cơ sở của xã. Chị đứng dậy, hấp tấp đi theo hướng Thêm vừa đi khỏi. Khi bước tới bên kia đầu cây cầu gỗ, chị đặt chiếc giỏ xuống đất, giả đò tìm chiếc lược, thực tình lấy khẩu K.54 đặt lên trốc rồi thản nhiên bới

lại mái tóc. Chị bỗng cảm thấy ngạc nhiên không hiểu sao, trước đó, lúc ngồi trong quán nước mía, người chị cứ run bắn lên khi nghĩ tới việc mình sắp làm mà lúc này lại tỉnh táo và bình tĩnh đến kỳ lạ.

Chỉ còn vài phút nữa, chị sẽ trút tất cả nỗi căm uất của mình vào nó. Sau đấy chị có thể sẽ bị bắt, bị giết. Nhưng điều đó không cần thiết nữa. Miễn là chị đã trả thù được cho cha, anh Dương, cho chị Hảo. Người chị thoát nóng rục lên, ngực và thái dương đập dồn dập như trống thúc. Có tiếng rít ken két của cánh cửa sắt. Tiếng xích va loảng xoảng vào song cửa. Chị vợ thằng giám Tuân ra trước, trông vẫn phờ phạc và ủ rũ như mọi bữa. Tay chị ta xách một chiếc giỏ, thấy thò lên mấy thẻ nhang và một cái cổ chai, giống y sì cái chai thằng dân vệ vừa bỏ trong quán nước. Thằng giám Tuân bước ra sau. Hình như nó còn quay lại loay hoay làm việc gì đó giữa hai khe cổng; chị cúi xuống, chớp rất nhanh lấy khẩu súng giơ lên khi cái thân người thằng giám Tuân vừa hiện ra trọn vẹn bên ngoài cánh cổng sắt. Nhưng chị vẫn sững sờ vì trên tay thằng Tuân đang bồng đứa con út của nó. Một thằng bé hết sức kháu khỉnh. Chị lúng túng, ngón tay trở như cứng lại không sao siết được vào vòng cò. Nếu như lúc đó, chị cứ nhắm mắt nổ súng thì có thể đã chấm dứt được bao nhiêu đau đớn trong cuộc đời của chị. Nhưng chị sẽ bị giày vò, sẽ không thể yên ổn khi nghĩ tới thằng bé. Nó không hề có tội, tại sao chị lại nhằm bắn vào nó? Cái khoảnh khắc trớ trêu, không lường trước ấy đã dắt theo bao nỗi bất hạnh mà cho đến giờ chị vẫn phải chịu một cách cay đắng.

Theo sau thằng giám Tuân là hai đứa nhỏ, suýt soát tuổi nhau. Chúng vừa lách ra cửa vừa tranh cãi một chuyện gì đấy. Chị vẫn đứng ở tư thế cũ, trân trối nhìn thằng nhỏ, bàn tay cầm súng chùng hẳn xuống. Chị vợ thằng giám Tuân nhìn thấy chị trước. Chị ta há hốc miệng rồi kêu rú lên. Nghe tiếng kêu của vợ, thằng Tuân đang loay hoay với ổ khoá vội day mặt lại, ngơ ngác dòm khẩu súng trên tay chị. Khuôn mặt nó thoát đồ chàm. Nó lập cập xô cánh cửa, ôm chặt lấy thằng nhỏ, ngã lăn vào trong sân, còn chị thì vẫn đứng ngây ra, bất động như một cây cọc đã bị đóng sâu xuống đất.

– Chạy đi, chạy đi!

Chị vợ thằng giám Tuân chột hét lên. Như sức tỉnh, chị hốt hoảng nhét khẩu K.54 vào bụng, chạy nhào vô trong xóm. Tai chị ù đặc, như vẫn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra đối với mình.

Đến ruộng mì đầu tiên, chị dừng lại khi thấy Thêm đứng chờ ở một bờ thổ.

– Sao vậy Tư, súng nghệt à?

Chị lắt đầu, thở hổn hển. Cả hai cùng chạy lao vào bãi mì vì đã nghe tiếng chó sủa và tiếng chân chạy rầm rập trong ấp. Chị chạy gần theo Thêm, ruột muốn đứt ra từng khúc. Chị thấy lạ vì tại sao chị vợ thằng giám Tuân lại giục chị chạy mà không la hét kêu bọn dân vệ tới bắt chị. Cái tiếng thét “Chạy đi” ấy cứ vang lên mãi, day dứt, nhức nhối trong đầu chị. Khi đã tới vùng an toàn, Thêm dừng lại chờ. Chị ngồi vật xuống bờ cỏ nói tiếng được, tiếng mất:

– Nó bé thằng nhỏ ... không bắn được!

Thêm nhìn chị, lắc đầu, khuôn mặt nó đỏ gay. Đôi má bầu bĩnh ngang dọc những vết xước. Chắc nó nghĩ tới chuyện tối về, sẽ không ăn nói với anh Cường cách sao!

4.

Càng về gần đến nhà, chị càng thấy hết cái hậu quả tai hại do việc làm của mình gây ra. Thằng Dũng chạy ra đón hai đứa ở vườn dừa mồ côi, gọi vườn dừa mồ côi vì chủ nó đã bán xới đi nơi khác. Nhìn dáng đi thất thểu của chị và Thêm, chắc thằng Dũng biết, nó thờ dài bảo:

– Chắc tụi bây không gặt nó phải không?

Không ai trả lời.

– Lúc nãy anh Cường bật hầm lên, hỏi miết tụi mày về chưa. Xem chừng ảnh sốt ruột lắm.

Người chị run lên vì sợ hãi. Từ bữa về đội, chị chưa hề bị anh Cường la, nhưng đã thấy anh làm dữ với thằng Dũng, mặc dù nó không có lỗi. “Ảnh sẽ không giao nó cho mày nữa đâu”. Thằng Dũng nói khi nghe Thêm kể: “Mắc chi mày không bắn? Bộ mày tưởng để thằng nhỏ sống, lớn lên nó không tìm mày trả thù sao? Rồi mày chết với ảnh”.

Thằng Dũng không dọa chị. Chỉ dăm phút sau, một cơn giận dữ ghê gớm đã trút đầu chị:

– Đồ ngu xuẩn. Cô không biết để nó sống thêm một ngày bao nhiêu người như anh cô, chị cô, cha cô sẽ phải chết sao? Thôi, ngày mai mời cô về. Đội không chứa những kẻ hèn nhát!

Anh Cường gầm lên. Chị ngồi tê dại, đầu cúi gằm. Chị thấy mình có lỗi ... Nhưng giết cả thằng nhỏ thì chị không thể. Nó đâu có tội. Chị muốn cãi, muốn thanh minh nhưng không sao cất tiếng nổi và đành ngồi im, hứng chịu cơn giận dữ của anh Cường.

Chị cứ ngồi như thế qua chiều cho đến giữa đêm. Cái Thêm, thằng Dũng dỗ ăn, ngủ, chị đều không nghe và vẫn ngồi đó, im lìm như hoá đá.

Gần sáng, anh Cường tới. Chắc anh mới đi đâu về nên vai áo sương ướt đầm. Anh ngồi xuống bên chị:

– Thôi đi ngủ đi. Hồi hôm anh hơi quá lời. Em xử lý vậy là phải. Mình giết nó để cứu con nó chứ đâu phải giết tất cả. Bác chủ tiệm nước mía bị bắt rồi. Thôi nghe anh, đi ngủ đi.

Lúc ấy, người chị như mềm lại, nước mắt trào ra. Không ghìm được, chị gục vào cánh tay anh oà lên khóc. Có một cái gì vỡ ra, thay đổi trong cái cơ thể đang tuổi lớn của chị. Hình như hiểu điều đó, anh Cường để yên, bàn tay thô cứng khe khẽ vuốt lên mái tóc chị. Lát sau, chị ngủ thiếp đi, đầu vẫn gục lên cánh tay của anh như một đứa trẻ.

5.

“Không biết chị ta có nhận ra mình không?” – Chị thầm nghĩ khi tàn ngần đứng trước hai cánh cổng sắt đóng im ỉm. Sau lưng chị vẫn là cây cầu gỗ. Chị ngó vào hàng trong. Sân nhà đầy lá rụng. Ở một góc sân phơi những lát mì, mới được thái khi đêm, còn ướt nhựa bắt nắng lấp lánh như những mảnh gương vỡ. Một con mèo gầy còm, rụng hết lông ở lưng uể oải kéo lê cái đuôi nham nhở đi qua sân, vừa đi vừa kêu những tiếng ngắn, lạch lạch.

Chị nhớ rằng, chính ở chỗ này đây, thằng giám Tuân đã ôm thằng nhỏ té nhào vào trong sân khi bất chợt nhìn thấy hòng súng của chị. Còn vợ nó thì kêu thét lên hai tiếng “chạy đi” mà không hô hoán kêu

bọn dân vệ tới. Hai tiếng “chạy đi” ấy đã bám riết lấy chị đến bây giờ, khiến chị không thể dừng đứng trước những khó khăn mà chị ta đáng phải chịu đựng.

Ngập ngừng một lát, chị gõ vào cánh cổng sắt. Từ trong nhà, một cái đầu bù xù ló qua khe cửa rồi một thằng bé gầy gò bước ra sân.

– Cô hỏi mẹ cháu?

– Ừ.

– Mẹ cháu đi vắng rồi!

Thằng bé bồng lùi vội vào trong nhà, đóng ập cửa lại. Liền đó là một trận mưa gạch đá đáp rầm rầm lên mái nhà, lên tấm cửa. Chị giật mình quay lại. Năm sáu đứa trẻ đứng sau lưng chị từ bao giờ. Tay chúng lăm lăm những viên gạch, súng cao su và những cây gậy đầu vót nhọn.

– Các cháu làm gì thế? Tại sao lại đánh bạn ấy? – Chị hỏi gay gắt.

– Nó là con thằng ác ôn. Vậy mà bữa qua nó còn dám chửi tụi cháu.

– Cha nó đã treo cổ cha cháu.

– Cha nó đánh mẹ cháu xuống giếng.

– Cha nó cột anh cháu sau xe GMC...

Chị thấy choáng váng. Trước mặt chị lại hiện lên khuôn mặt lạnh tanh của giám Tuân. Khuôn mặt cho đến bây giờ vẫn không buông tha chị. Nhiều đêm nằm ngủ, chị đã choàng tỉnh dậy, giật đứt dây màn, hét lên những tiếng kinh hoàng, làm náo động cả khu nhà vì khuôn mặt của nó...

.... Mười bảy ngày, sau cái buổi sáng nghiệt ngã ấy, chị bị bắt ở chợ Bộng trong lúc đi trình sát chuẩn bị giết thằng Linh ấp trưởng ấp 5, đúng vào ngày thằng Linh đang xẻ heo ăn mừng vì đã hai lần thoát chết. Một lần nó vấp lựu đạn gài, nhưng lựu đạn thúi, không nổ. Lần mới đây, nó đang ngồi ăn cơm thì bị lựu đạn liệng đúng mâm cơm và cũng thúi không nổ. Mọi người trong ấp thường gọi nó là Linh “Cọp chụp trệt”. Nghe đâu trước đây nó vào rừng, gập cọp và cũng may mắn thoát chết, chỉ để lại một cái sẹo lớn trên má.

Hôm ấy, chị đang giả đồ mua cá, để quan sát đường đi lối lại nhà thằng Linh ở đầu chợ thì bị một cái đầu gối thúc đột ngột vào lưng đẩy chị ngã chúi xuống thúng cá. Chị chống tay đứng dậy, toan nổi sùng với một người vô ý nào đó thì瞥见 người khi nhìn thấy khuôn mặt lạnh tanh của thằng giám Tuân đứng kề ngay bên cạnh. Sau đó là hai thằng dân vệ. Nó đứng im lặng, chòng chọc nhìn chị. Chị cúi xuống lúng túng lau những vết bẩn trên quần rồi bất ngờ, lao gọn qua khe hở giữa hai thằng dân vệ, nhảy đại qua một thúng cá. “Đứng lại không tao bắn”. Một thằng hét. Nhưng chị thừa biết nó không dám bắn, nên tiếp tục luồn lách giữa dòng người mua bán đông nghịt. Chị nghe thấy tiếng thằng dân vệ la lớn: “Bắt giùm tôi con ăn cắp!” Vừa la ó nó vừa bám riết sau lưng chị. Chị cứ chạy lộn qua, lộn lại trong chợ. Mọi người như đã hiểu thực chất chuyện gì đang xảy ra nên tách lối cho chị chạy và không ai giữ chị lại. Cũng có lần thằng dân vệ chộp trượt đầu chị ở dãy hàng thịt. Nó thở hồng hộc. Chị cũng đã thấm mệt, đứng lại trừng trừng nhìn nó. Và khi nó nhào đến, chị đã len sang một dãy hàng khác. Khu chợ náo loạn nhốn nhác vì cuộc săn đuổi. Cuối cùng chị cũng thoát ra được đầu chợ. Nhưng khi đang chạy vào một con hẻm thì vấp phải một thằng dân vệ khác. Nó đứng dằng chân giữa đường chờ chị chạy đi tới. Chị giật mình khi nhìn thấy những hình xăm kỳ quái trên khuôn ngực để trần của nó. Chị nhận ra thằng dân vệ với trái lựu đạn bỏ trong chiếc ly ở quán nước mía hôm trước. Từ phía sau, thằng dân vệ đang rượt theo cũng đã bám sát lưng chị. “Bắt lấy con nhỏ”. Nó hỗn hển bảo thằng đứng trước mặt chị. Không còn lối thoát, chị đành đứng lại. Một cái báng súng động thẳng vào lưng làm chị ngã nhào xuống vệ đường, máu miệng đổ ộc ra trên bãi cỏ. Sau đó, chúng dựng chị dậy, túm lấy tóc chị lôi xềnh xệch vào giữa chợ nơi thằng giám Tuân đang đứng.

– Đưa nó về. Con cộng sản nòi đó – Thằng giám Tuân nói. Chị thoáng nhìn thấy Dũng ở dãy hàng thịt. Dũng đang nhìn chị. Mặt nó nhăn nhó, khổ sở, và khi bị dẫn về trụ sở hội đồng xã, chị vẫn thấy Dũng đi lẫn vào đám trẻ đang tò mò bám theo. Chắc nó đang tìm cách cứu chị. Chị sợ Dũng bị bắt nốt, nhưng không có cách nào để nói với Dũng vì trụ sở hội đồng xã đã hiện ra trước mặt.

Hai thằng dân vệ lôi chị đi qua khoảng sân trống hoang của nhà hội đồng, đẩy chị vào một gian phòng rồi đóng sập cửa lại. Chị bám vào song cửa nhìn ra, vẫn thấy Dũng lảng vảng cùng đám trẻ ở bên ngoài hàng rào kẽm gai. Một người dân vệ có tuổi đến bên cửa sổ: “Đừng có khai bậy khai bạ, nghe con, ráng chịu”. Ông nói nhỏ rồi quát lớn khi có một thằng khác đi tới: “Vô tròng đừng ngó cái chị, muốn chết hả”. Đoạn ông đóng ập hai cánh cửa sổ lại.

Chị thấy thật kỳ. Cũng là lính mà có người đánh, có người thương, chị đưa mắt nhìn gian phòng. Không có gì ngoài một chiếc bàn kê sát tường và một chiếc ghế nhựa. Nhưng nhìn kỹ, chị thấy có nhiều vết máu đã khô đen, còn bám trên tường vôi trắng. “Không, nó đánh cho có. Có, nó đánh cho khai. Khai, nó đánh cho chừa”. Chị nói lại lời anh Cường nói hôm vô nhập đội. Chị cảm thấy lo lắng, không biết nó sẽ đánh mình bằng cái gì. Hay cứ khai bậy, khai bạ cho nó khỏi đánh? Chị thầm nghĩ. Nhưng nếu nó bắt dẫn đi thì sao? Trong những tính toán non nớt của chị bắt đầu nhen lên một nỗi sợ hãi. Chị ngồi co lại ở một góc phòng, thấp thỏm chờ đợi. Chị biết trước rằng mình sẽ chết. Chết như anh Dương, như chị Hảo. Người ta bảo, không người nào bị thằng giám Tuân bắt có thể thoát chết. Đối với chị điều đó là cầm chắc rồi. Ít nhất cũng đã có một lần chị dám dí súng nhằm bắn vào nó.

Có tiếng giày đi trên hành lang rồi cánh cửa bật mở. Thằng giám Tuân bước vào. Nó ngồi ở chiếc ghế dựa, chòng chọc dòm chị. Những giọt mồ hôi đổ ra nhớp nhúa trên trán, trên cổ. Chị cúi xuống tránh cái nhìn của nó.

– Ra mày đã trở thành một cô gái rồi – Nó cười khẩy – Năm nay mày mười mấy, Tư?

Chị không đáp, nhưng cũng không dám ngẩng lên nhìn vào mặt nó.

– Nè tao hỏi. Tại sao bữa trước mày không bắn? Súng nghệt à?
– Giọng nó hơi ngập ngừng. Hình như nó cũng ngại ngại điều gì khi đặt câu hỏi đó.

– Tại ông bé thằng nhỏ – Chị đáp lí nhí và vẫn không ngẩng lên.

Im lặng một lúc lâu. Thằng giám Tuân đứng dậy:

– Thế thì kỳ quặc thật. Mà thôi, tao sẽ bỏ qua hết cho mày nếu mày chỉ khai một điều: Thằng Cường đang ở đâu? Sau đó mày sẽ được gửi vô Quy Nhơn học, lớn có nghề nghiệp đảng hoàng. Còn không nói ... Mày coi anh mày, chị mày đó.

Nó nói rồi đóng ập cửa lại, bỏ đi.

6.

Buổi chiều thằng giám Tuân trở lại cùng với hai thằng dân vệ đã bắt chị hồi sáng. Nó đi lại lờng lộn như một con thú dữ trong gian phòng. Chị thì vẫn ngồi ở chỗ cũ, cố thu người lại cho thật nhỏ. Nó sắp sửa đánh rồi, chị nghĩ. Người nổi gai. Chị luống cuống đưa mắt tìm một lối thoát và chỉ muốn kêu thét lên. Chị sợ mình sẽ khai ra hết, sẽ phản bội anh Cường, phản bội Dũng, Thêm và chị òa lên khóc.

– Đứng dậy! Đừng có giả đồ – Thằng giám Tuân quát.

Chị đứng lên, đôi đầu gối run bần, chỉ muốn quy xuống.

– Nghe tao hỏi đây? Đứa nào giết ông Linh ấp trưởng. Hả? Đứa nào?

Câu hỏi như một ngọn roi quất thẳng vào mặt làm chị sực tỉnh. Cái trạng thái run rẩy, sợ hãi tự nhiên biến mất. “Dũng!”. Chị thầm kêu lên, như đã tìm được một lối thoát, một chỗ dựa. Sau này, chị được biết khi thấy bám miết theo chị đến trụ sở hội đồng xã không mang lại kết quả, Dũng đã lộn lại chợ, vào thẳng nhà thằng Linh, lúc đó khách khứa vẫn chưa về hết. Hôm ấy, chị và thằng Dũng chỉ được giao nhiệm vụ đi chuẩn bị chó không diệt, nhưng thằng Dũng vẫn lén mang một trái lựu đạn. Nó giấu cách sao đó, chính chị cũng không hề thấy. Trong lúc bám theo hai thằng lính dẫn chị về nhà hội đồng, Dũng lăm le tìm cách diệt hai thằng dân vệ, nhưng vì hai thằng này bám bén gót chị nên nó đành chịu và quay về nhà thằng Linh, tính diệt thằng giám Tuân ở đó. Biết bọn này rượu vào hay đi tiểu vặt, Dũng liền chui vô vườn sau, đứng nép cạnh hố tiêu. Thật vô phúc cho thằng Linh. Dũng chờ một chập thì thấy nó lão đảo ra sau nhà. Chưa tới hố tiêu, nó đã vạch quần đái. Dũng thấy ngon ăn quá và không chờ thằng giám Tuân nổi, liên liệng trái lựu đạn vô đúngng ngực nó. Thằng Linh bể cả khoang bụng đổ gục xuống vườn.

Cái chết đột ngột của thằng Linh đã khiến thằng giám Tuân trút tất cả nỗi sợ hãi và căm uất lên đầu chị.

– Đứa nào? Mà không nói, tao sẽ vắn cổ mày như vắn cổ một con chó!

– Ông hỏi thiệt kỳ, làm sao tôi biết đứa nào đã giết chết ông?

Thằng Tuân đứng lại, ngó ra mắt một lúc. Chắc nó không hiểu được vì sao chị vừa òa lên khóc vì sợ hãi mà giờ trả lời cứng cỏi và bướng bỉnh đến như vậy. Nó ngồi xuống chiếc ghế dựa, bàn tay để trên mép bàn run run. “Mày sợ rồi”. Chị nhìn thẳng vào mặt nó, đầy vẻ thách thức.

– Mày không chịu nói, giết mày tao sẽ giết bằng hai cách: chặt đầu bên ngoài chợ, hoặc cột đá thả mày xuống giếng. Nhưng trước khi giết, tao sẽ tàn phá đời mày, để lỡ mày còn được sống, cũng không bao giờ thành người được.

Thằng giám Tuân nói, chị biết nó không dọa. Chị nhớ tới chị Hảo và một cách tự nhiên, chị ngẩng đầu, hất mái tóc bết máu đang xòa xuống vàng trán.

– Chúng mày giết tao thì giết đi. Tao không biết gì hết – Chị nói.

– Đúng là không thể moi được gì ở mày. Con nhà nòi mà – Thằng giám Tuân quay lại phía hai thằng dân vệ – Hãy cho nó biết mùi đàn ông trước khi giết chết nó!

Nói xong, nó hầm hầm quay trở ra, khuôn mặt xám ngoét.

Thoạt đầu, chị chưa hiểu mùi đàn ông là ngón đòn gì, nhưng khi thằng dân vệ gặp chị ở tiệm nước mía bữa trước cởi quần áo thì chị vụt hiểu. Một cơn sợ hãi làm chị co rúm người lại. Một thằng bước đến túm lấy chị, chị điên cuồng giãy đạp, cắn vào tay nó. Nhưng nó không buông tha chị. Nó quật chị ra đất một cách dễ dàng, vì cho đến lúc ấy, chị vẫn là một cô bé mười bốn tuổi. Cái tuổi đã chấm dứt thời thơ ấu nhưng cuộc sống của một cô gái thì vẫn chưa hề đến với chị.

Sau đây chị không còn biết gì, ngoài những cơn đau nhức nhối, dồn dập ở bụng. Hình như thằng dân vệ này đã trả thù mối tình tuyệt vọng của nó với cô gái nọ lên cái cơ thể bắt đầu phồng phao của chị

một cách điên dại. Chị ngất đi, nằm co quắp ở giữa nền nhà như một miếng giẻ ướt sũng. Ngày đó, bởi chưa trở thành một cô gái nên sự giày vò của hai thằng đàn ông đối với chị, cũng giống như một sự tra tấn độc ác ở những chỗ khác trên cơ thể. Chị chưa ý thức được về sự làm nhục mà chỉ thấy đau đớn. Khi tỉnh lại, chị không sao ngồi dậy nổi.

Càng lớn lên, sự thâm độc của đòn tra tấn đầu tiên đó càng ngấm sâu vào cơ thể chị. Chị thường xuyên đau nhói nhói ở phần bụng dưới. Cho tới năm ngoài hai mươi tuổi, cùng với những tháng ngày lê lết ở các nhà giam, chị hoàn toàn mất hết khả năng làm một người phụ nữ bình thường, cũng như khả năng làm một người mẹ.

Đêm, chị nằm một mình trong phòng giam, không có ý nghĩ gì khác ngoài ý nghĩ về cái chết. Chị thấy ân hận đến cay đắng vì đã không nổ súng giết chết nó. Thế là mối thù mà chị ôm ấp hơn một năm ròng vẫn chưa trả được. Chị nghĩ tới anh Cường và không hiểu sao, thấy thương anh da diết. Chị có cảm giác mơ hồ, như vừa làm mất một cái gì đó của anh, còn mất gì, vì sao lúc này chị chỉ nghĩ tới anh, thì chính tự bản thân, chị cũng không sao giải thích được. Những năm về sau, nhớ lại, chị mới biết rằng, chị đã thương anh từ ngày ấy. Một tình yêu âm thầm không ý thức, luôn luôn bị dồn nén và cả bây giờ đây, khi anh đã có gia đình, tình yêu ấy như một con chim bị nhốt đêm đêm vẫn đập cánh lồng lên trong ngực chị.

Chừng nửa đêm hôm ấy, cánh cửa phòng giam bỗng hé mở và một bóng người cao lớn lén vào. Tưởng rằng sẽ lại xảy ra đòn tra tấn ác nghiệt khi chiều, chị toan kêu thét lên, cố lết nhanh vào góc phòng để chạy trốn, để tìm cách chống trả, thì một tiếng nói nhỏ, quen quen đã vang khẽ bên tai chị.

– Đừng la, con. Chú sẽ đưa con ra khỏi đây!

Chị dừng lại ngò vức. Người đàn ông ấy cúi xuống, chị lờ mờ nhận thấy khuôn mặt người dân vệ già đã khuyên chị ráng chịu, đừng khai bậy khai bạ hồi sáng. Chị liền bám vào cổ ông. Ông nhẹ nhàng bế chị lên, lách qua cánh cửa đi rất nhanh ra phía hồi nhà, ở đó, bên kia hàng rào kẽm gai có hai ba người chờ sẵn, tất cả đều

mặc đồ lính, mang súng AR.15. Họ đưa chị ra khỏi nhà giam của hội đồng xã đơn giản như khi chị bị bắt.

Mấy ngày sau, chị được biết, người đàn ông đưa chị ra là chú Tư Nhơn, bí thư xã Tam Quan Bắc bấy giờ. Ông là một cơ sở cài cắm rất công phu ở hội đồng xã. Nghe tin chị bị bắt, anh Cường đã đề nghị xã tổ chức một cuộc giải thoát cho chị gấp gáp, thậm chí anh tính đến cả việc đánh thẳng vào nhà hội đồng để cứu chị. Đêm ấy, trước khi đi đến phiên gác, ông Tư Nhơn bỏ tiền mua rượu và đồ nhậu chuốc cho bọn dân vệ say mềm đến nỗi, trời sáng bạch, thằng giám Tuân đã đi xe máy tới mà bọn chúng vẫn không đưa nào mở mắt nổi.

7.

– Các cháu không được làm như vậy. Cha nó có tội chớ đâu phải nó? – Chị nói với lũ trẻ.

– Nhưng anh cháu mắc tội gì mà cha nó cũng giết. Cô là ai mà lại đến đây bênh nó?

– Cô là cán bộ huyện. Thôi được, nghe cô hỏi, các cháu học ở trường nào?

Lũ trẻ ngơ ngác nhìn nhau và như thể thấy trước một điều gì đấy không hay sẽ xảy ra, chúng vội lảng đi để chị đứng một mình, do dự trước hai cánh cửa sắt đã han gỉ.

Thấy xung quanh đã trở nên im ắng, từ trong nhà thằng bé len lén chạy ra.

– Cô cần gặp mẹ con hả cô. Để con mở cửa.

Nó chạy trở vô, lát sau quay ra với một chiếc chìa khóa. Chị đi theo nó bước vào trong nhà. Ngôi nhà trống huơ trống hoác, có lẽ đồ đạc trong nhà đã phải bán dần bán mòn để kiếm sống, hoặc đã bị tịch thu, bị cướp phá thời kỳ giải phóng.

Chị chăm chăm nhìn thằng bé, thở phào vì không tìm thấy nét hao hao nào của thằng giám Tuân in lại trên đó. Thằng bé có mái tóc mềm mại, hoe vàng. Sống mũi cao, hơi gồ và đôi mắt thật linh lợi luôn luôn hoạt động. Liệu có phải nó chính là thằng nhỏ mà thằng Tuân đã ẵm trên tay hồi đó không?

– Cháu mấy tuổi rồi? – Chị hỏi thằng bé.
– Dạ, con mười một.
– Cháu học lớp mấy?
– Dạ, lớp hai – Thằng bé đáp ngượng ngịu – Nhưng con nghỉ từ lâu rồi.

– Tại sao nghỉ? – Chị biết nhưng vẫn hỏi.
– Tụi nó không đưa nào chịu ngồi với con. Giờ ra chơi chúng nó lấy mực bôi bẩn vở của con – Mắt thằng bé chột ánh lên vẻ căm hờn làm chị ớn lạnh dọc sống lưng vì bỗng thấy nó giống cái nhìn của thằng giám Tuân quá – Con mà lớn con sẽ chơi đến cùng với tụi nó.

– Để cô nói với thầy giáo cho cháu đi học lại – Chị nói – Cháu không có lỗi gì cả.

Mắt thằng bé dịu xuống và đôi mắt nó chột long lanh nước. Có lẽ từ rất lâu, không có ai nói được với nó dịu dàng như vậy. Nó vội chạy vô trong buồng, lục lọi một hồi rồi lấy ra mấy cuốn vở phủ đầy bụi. Nó lau bìa vở vào quần, vuốt mép vở rồi đưa cho chị.

– Cô coi, con được rất nhiều điểm mười. Thầy ra bài toán khó mấy con cũng làm được.

Chị cầm quyển vở lên. Nét chữ thằng bé tròn, hơi ẻo lả như chữ con gái. “Một thằng bé cục tính nhưng đa cảm”. Chị đoán, tay lần mở từng tờ một. Thằng bé bước lại gần kiêu hãnh nhìn lên khuôn mặt đang cúi xuống của chị. Chị chột cảm thấy ghê ghê và hơi né tránh theo một phản ý tự nhiên, khi thằng bé sấn đến gần sát người chị. Đúng là thằng bé học rất giỏi. Vở nó sạch, rất ít tẩy xóa. Chị khen nó vài câu khô khan rồi đưa lại quyển vở cho nó.

– Cháu học tốt lắm. Rồi cô sẽ gặp thầy giáo, gặp các bạn của cháu – Chị nhắc lại đoạn đứng dậy, chị không thể chờ mẹ nó về được. Liệu cuộc gặp gỡ có giúp được gì cho chị ta hay không? Chị ta sẽ phản ứng cách sao nếu nhận ra chị chính là người đã đẩy chị ta vào cảnh góa bụa.

– Cô không chờ mẹ con hả cô? – Thằng bé hốt hoảng hỏi. Rõ ràng nó rất muốn chị ngồi lại.

– Cô bạn, bữa khác cô sẽ đến.

Ra đến sân, lúc bước qua đám mì lát, chị quay lại nhìn dáng người gầy quắt cẩu thẳng bé.

– Nhà cháu ăn cơm mấy bữa?

– Dạ, hai. Nhưng ba hôm nay chỉ ăn một bữa, còn một bữa ăn mì luộc – Thằng bé chột nói nhỏ, vẻ tin cậy – Con nói cô đừng nói lại với ai nghe. Mẹ con bảo nhà con sắp dọn đi nơi khác rồi. Mẹ nói ở đây không sống nổi.

– Đi đâu? – Chị hỏi tiếp, cảm thấy hụt hẫng.

– Con không biết. Chắc là đi xa lắm – Mắt thằng bé ánh lên một vẻ ranh mãnh – Nhưng con và anh con sẽ trốn ở lại. Anh con nói chưa trả thù được thì chưa đi đâu hết!

– Trả thù cái gì? – Chị quay ngoắt lại, khuôn mặt biến sắc và đôi mắt của chị quắc lên. Thằng bé không để ý tới sự thay đổi đột ngột đó, nó vẫn nói vẻ nghiêm trọng.

– Trả thù kẻ đã giết chết ba con chứ ai!

Chị đứng lặng. Những lời nói hầu như không có ý thức, cùng với vẻ chân thành trên khuôn mặt thằng bé, xác nhận ý định trả thù của hai anh em nó là có thực. Cách đây đã lâu, hồi mới về nước, chị có được nghe anh Cường kể lại một câu chuyện về sự trả thù. Một thanh niên, là đoàn viên, cán bộ của một công ty dịch vụ nào đó của tỉnh. Anh ta là con một liệt sĩ nổi tiếng hồi chống Mỹ. Một bữa, nghe tin kẻ giết chết cha mình mới đi cải tạo trở về, anh thanh niên nọ đã lặng lẽ mở hòm, lấy cây súng của cha để lại. Anh ta tìm đến nhà tên ác ôn nọ, nói chuyện một cách sòng phẳng rồi nổ súng, bắn chết tên xã trưởng cũ. Sau đó anh ta đến công an quận, nói: “Cha tôi mất hồi tôi mới lên mười. Trước khi chết, cha tôi dặn tôi phải trả thù. Hôm nay tôi đã làm trọn được lời dặn đó” ...

Dĩ nhiên anh thanh niên đó đã bị xử theo pháp luật. Câu chuyện trên khiến chị suy nghĩ nhiều. Sự trả thù, đôi khi bất chấp cả lý trí. Bên cạnh đạo lý, lẽ phải và sự công bằng, vẫn còn một điều gì đó âm thầm chảy, như nước đổ xuống bờ vực trong huyết quản những người cùng mang chung một dòng máu.

Chị bỗng cảm thấy buồn bã, giống như người đã phải đi qua một con đường lầy lội, và đã cố gắng quên quãng đường ấy đi, nhưng có kẻ vẫn buộc chị phải đi trở lại con đường ấy.

Chị muốn nói một vài lời với thằng bé về cha nó, kể mà cho đến giờ, chỉ nhắc đến tên thôi, khắp người chị đã run lên vì căm uất. Kẻ đã đẩy chị vào sự cô đơn vĩnh viễn, không gì có thể bù đắp được.

Chị nhận thấy cần phải gặp mẹ thằng bé, không phải để ngăn chặn ý muốn trả thù mù quáng của hai đứa trẻ mà thực lòng, chị muốn giúp chị ta thoát khỏi sự cô độc đang phải nhận một cách vô lý, cũng như giải tỏa giúp chị ta những khó khăn đang gặp phải về kinh tế. Nếu cần, chị cũng không giấu giếm chị ta về quá khứ của mình. Cái quá khứ tàn khốc mà chị sẽ còn phải gánh chịu trong suốt những năm sống còn lại của cuộc đời.

Chương ba

1.

Nhưng đã hơn nửa tháng trôi qua, chị vẫn chưa trở lại ngôi nhà ấy phần vì công việc ở hội quá bận rộn, phần vì bị lời nói về trả thù của đứa bé ám ảnh.

Thời gian này, huyện chị đang có cuộc vận động quyên góp tiền, gạo, đồ dùng giúp những người dân vùng đông bắc Cam-pu-chia vừa mới thoát khỏi họa diệt chủng, sau biến cố ngày 7 tháng giêng năm 1979. Anh Cường, chủ tịch huyện giao cho hội liên hiệp phụ nữ huyện phụ trách công việc này và chị được phân công chịu trách nhiệm chính.

Một buổi tối, chị đạp xe tới dự cuộc họp của chị em phụ nữ thôn 4, xã Hoài Hương, nơi có phong trào quyên góp ủng hộ nhân dân Cam-pu-chia khá nhất huyện. Do phải ráng giải quyết nốt một số công việc còn lại trong ngày, nên khi chị đến, cuộc họp đã bắt đầu được nửa giờ. Chị hội trưởng phụ nữ thôn đang báo cáo lại chuyển đi áp tải hàng mới đây của chị sang vùng đông bắc Cam-pu-chia.

Chị đến, lặng lẽ ngồi xuống cạnh mấy bà má. Đêm đó trăng mờ mờ sáng sáng vàng vạc. Ánh trăng làm ngọn đèn bão để trên chiếc bàn, nơi chị hội trưởng đang đứng đỡ quạnh, lẻ loi. Những người dự họp ngồi rải rác thành từng cụm, rì rầm nói chuyện.

Phía sau chiếc bàn gỗ, chị hội trưởng vẫn đang say sưa kể về những nỗi khổ của người dân nước bạn và sự bức thiết phải có sự giúp đỡ về mọi mặt của nhân dân trong toàn xã.

Khi chị hội trưởng vừa dừng lại thì một bà má đứng lên. Ánh trăng như đọng lại trên mái tóc gợn sóng bạc trắng của bà cụ.

– Thôi cô Ba ơi, giờ ta bàn cách giúp bà con bên đó cách sao đi. Chớ cứ nói hoài nói hủ về tội ác của bọn Pôn Pốt thì đến khi nào cho hết.

Xung quanh mọi người cười rộ. Lác đác có tiếng hưởng ứng.

Chị hội trưởng hình như hơi bị hẫng. Chị bối rối đẩy cây đèn ra một góc bàn, khuôn mặt đanh lại, vẻ khó chịu.

– Vậy chị em bàn đi. Ai phát biểu trước?

– Tôi thấy không nên quy định. Đã quyên góp thì ai có gì ủng hộ nấy – Một người đứng dậy nói nhanh, vẻ sốt ruột – Mà có riêng xã ta, thôn ta ủng hộ đâu, cả nước xúm vào thì cái chi cũng có hết.

Tiếng cười lại rộ lên, ở góc sân, một người rụt rè đứng dậy:

– Tôi xin phát biểu, - Chị nói nhỏ nhẹ – Tôi thấy các bà con bên đó cần nhất là hạt giống. Ta nên giúp họ lúa giống, cả gà, lợn giống nữa. Phải giúp họ cái làm ra của cải chứ mình lấy đâu mà giúp mãi được.

Chị hội trưởng như bị bất ngờ và khó chịu bởi ý kiến này. Không kịp chờ cho người phát biểu ngồi xuống, chị đã nói, giọng hơi sỗ:

–Giúp mãi! Chưa chi chị đã sợ phải giúp mãi! Người ta giúp xương, giúp máu còn không tiếc huống chi dăm ba cái hạt giống nhà chị. Tôi nói để chị biết. Chị khỏi lo, chưa chắc chúng tôi đã nhận phần ủng hộ của chị đâu, còn lúa giống giờ chưa phải vụ gieo cấy của họ. Gà, lợn, chị tưởng vận chuyển dễ lắm sao? Ba bốn ngày đường làm sao nuôi nổi chúng? Chị tính giùm coi.

–Thì vậy mới cần bàn. Mà tôi hỏi, tại sao không nhận phần ủng hộ của tôi? Tại sao các người đối xử ác với tôi như vậy? – Giọng người thiếu phụ bỗng cao lên, uất ức – Cái gì các người cũng xử tệ với tôi. Tôi hỏi, ba mẹ con tôi có tội gì mà phải chịu cảnh hiếp đáp như vậy?

Chị hội trưởng cười nhạt:

– Chị nên hỏi cái vong linh khốn nạn của thằng chồng phản bội nhà chị. Trồng cây nào phải ăn trái cây ấy. Không ai thêm hiếp đáp nhà chị.

Chị giật mình, chết rồi. Tại sao chị hội trưởng lại nói với hội viên của mình như vậy. Xung quanh, mọi người đang ồn ào bỗng im phắc. Tất cả đều cúi xuống ngượng ngịu, tránh nhìn hai người đang đối thoại. Chị vừa định đứng dậy để sửa chữa sai lầm của chị

hội trưởng thì người thiếu phụ đã kêu nấc lên một tiếng rồi vụt bỏ đi như chạy khỏi cuộc họp.

– Chị ấy nói đúng đó, sao lại nói vậy, chị Ba? Kêu chị ấy lại!

Chị kêu lên và vội vã đuổi theo người thiếu phụ. Sau lưng chị mọi người cũng lên tiếng phản đối. Chị còn kịp nghe được những lời trách móc gay gắt của bà má khi nãy. Chị vừa đuổi theo người thiếu phụ vừa gọi, nhưng chị ta không dừng lại mà càng đi nhanh hơn. Chị thấy giận chị hội trưởng ghê gớm, mặc dù biết chồng chị ấy trước đây đã bị chết thê thảm vì một tên phản bội nhưng không thể cố chấp như vậy. Người nào có tội người đó phải gánh chịu. Mặc chi lại bắt họ gánh chịu một cách vô lý tội ác của chồng con họ?

– Nè, chị ơi, quay lại họp đi, chị nói đúng đó. Tôi là cán bộ phụ nữ huyện về họp mà. Quay lại đi, chị Hai!

Chị gọi, cảm thấy đau thắt nơi ngực. Hình như ở đời, có bao nhiêu nỗi khổ, nỗi bất công thì người phụ nữ phải hứng chịu hết cả.

Trước mặt chị, người thiếu phụ vẫn chạy, như đang chạy trốn một cái gì đó. Mảnh áo trắng chị ta đang mặc nhập nhòa dưới bóng cây, rồi đột ngột biến vào một lối rẽ. Chị cũng không từ bỏ ý định. Cần phải gặp chị ta, nói để chị ta hiểu. Dường như chị sẽ bứt rứt suốt đêm nếu không thông cảm được với người thiếu phụ ấy.

Nhưng chị chợt đứng sững trước một ngôi miếu cổ. Không có lẽ lại như vậy. Chị đi thêm vài bước nữa. Một khu nghĩa địa hiện ra với một dãy nhà mồ nhấp nhô, và chiếc trụ sắt dựng bên đường, mười năm qua vẫn sừng sững đứng đó. Chị hấp tấp quay trở lại như sợ người thiếu phụ kia đuổi theo. Mồ hôi chị đổ ra ướt đầm lưng áo. “Dững ơi!”. Chị thầm gọi và cái ngày thật bi thảm lại vụt đến với chị. Không có lý do nào vợ của Hai Đích lại chính là người thiếu phụ đó!

2.

Sau ngày được cứu thoát khỏi nhà giam của hội đồng xã, sức khỏe của chị dần dần hồi phục. Nhưng chị trở nên thờ ơ, thích ngồi một mình và xa lánh tất cả mọi người. Mỗi lần nhớ đến buổi chiều ở nhà giam hội đồng xã, chị lại rùng mình, khắp người sồn gai ốc, chân tay run lên cầm cập. Có lẽ những cơn co giật sau này thỉnh thoảng tái phát, hành hạ chị bắt đầu có từ ngày ấy.

Một buổi sớm, sau bữa ăn, anh Cường ngồi lại với chị. Anh ngồi rất lâu trên tấm ván kê sát vách hầm. Khi đôi bàn tay chị bỗng nhiên run lên, anh đã nắm lấy cả hai bàn tay bé nhỏ của chị. Đôi mắt anh như sẫm lại và anh đã nói với chị những lời thật dịu dàng. Không hiểu hơi ấm từ bàn tay hay vì những lời an ủi, xoa dịu của anh mà chị lấy lại trạng thái cân bằng trong cơ thể rất nhanh. Chị còn nhớ rất rõ buổi sáng ngày hôm ấy, một buổi sáng thật thuần khiết và yên tĩnh. Ngoài kia, cách chỗ chị ngồi không xa là mặt biển xanh biếc, vắng lặng như đang bị chìm trong quên lãng.

– Có lẽ em phải đi lên cứ nghỉ ngơi ít bữa – Anh nói – Phải tĩnh dưỡng cho thật khỏe. Anh sẽ đề nghị trên cho em ra miền Bắc ...

Chị chợt ngẩng lên nhìn anh, như người đột ngột dứt ra khỏi cơn mê sảng. Một nỗi lo sợ, tủi hổ tràn ngập trong người chị.

– Sao lại thế? – Chị nói giọng đầy nước mắt – Em không đi đâu hết. Em chưa làm được gì ở đây. Em làm khổ anh, khổ mọi người nhiều lắm rồi phải không? Anh muốn tống khứ em đi cho khuất mắt anh phải không?

Nói đến đây chị bật khóc òa lên. Anh Cường nhe nhẹ xoa lên mái tóc cắt ngắn của chị. Anh càng dỗ dành, chị càng khóc to hơn và phải đến khi anh Cường hứa sẽ để chị ở lại với anh, với đội “Chim én”, chị không cần phải đi đâu cũng sẽ hết bệnh, chị mới thôi khóc.

Đó là lần đầu tiên anh Cường nói với chị điều đó. Về sau không khi nào thấy anh nhắc với chị chuyện đưa chị ra Bắc chữa bệnh nữa. Phần vì sức khỏe của chị đã hồi phục hẳn, phần vì đường đi quá khó khăn và bản thân anh, hình như cũng không muốn xa chị.

Giai đoạn này, tình hình trên quê hương chị vẫn không khá hơn. Dịch đóng thêm nhiều chốt điểm trên các trục đường giao thông, nhất là đường số 1. Vì thế, đường dây liên lạc giữa anh Cường và huyện gặp nhiều trở ngại. Có những lúc chị thấy anh ngồi lặng đi, hàm râu đâm ra tua tủa như bàn chải giặt. Anh ngồi lăm lì hàng giờ, khuôn mặt cau có rất dễ sợ. Cũng có những đêm anh trở về thật vui. Anh qua hầm đánh thức mọi người dậy, chia quà cho từng đứa nói rằng, sắp tới sư đoàn Sao Vàng sẽ bám xuống đồng bằng hoạt động và tình hình sẽ dễ thở hơn.

Nhưng cả anh Cường, cả chị và mọi người cứ thấp thỏm chờ đợi mà vẫn không thấy sự đoàn Sao Vàng trở về. Trong khi đó, những đợt lùng sục, càn quét, bắt bớ vẫn diễn ra liên miên ở khắp nơi trên quê hương chị. Thằng giám Tuân vẫn tác oai, tác quái. Sau lần bị chị bắn hụt, nó rất ít khi về nhà mà ở lì trên quận. Mỗi khi nó ra ngoài, thường có một tiểu đội lính đi kèm. Bản thân nó cũng luôn thay đổi hình dạng, khi mặc đồ lính dù, khi mặc thường phục nhằm đánh lạc hướng sự theo dõi của các đội viên đội “Chim Én”.

Một đêm cuối tháng năm, anh Cường trở về với bộ đồ lính biệt động vào quãng hai giờ sáng. Lúc đó chị đã thức giấc và đang nằm trần trố trên võng. Trong ngách hầm, thằng Dũng nằm co quắp trên tấm ván, còn Thêm thì ngủ li bì bên cạnh chị. Nó mới lên cơn sốt từ hồi sáng.

Nghe tiếng chân người bước xuống hầm, chị choàng tỉnh. Sau đó là thằng Dũng, rồi Thêm cũng lật người khỏi võng. Đôi mắt mở sáng long lanh trong bóng tối.

Anh Cường bỏ mũ, ngay lối cửa ra vào. Chị biết những lúc như thế, anh sắp nói một điều gì đó hệ trọng, hoặc giao nhiệm vụ, hoặc báo động chuyển địa điểm vì có kẻ đã phản bội. Và chị đã đoán không lầm.

– Có một thằng làm việc ở văn phòng huyện ủy mới ra chiêu hồi mấy bữa nay – Anh nói giọng trầm trầm – Nó tên Đích, nhà ở xóm 4, Hoài Hương. Sớm nay nó chỉ điểm khai một căn hầm làm chết hai cán bộ xã. Cơ quan huyện đã phải di chuyển. Cần phải diệt ngay nó. Trên tin nhiệm giao cho đội “Chim Én” ... - Anh dừng lại, như để chờ xem phản ứng của mọi người ra sao rồi nói tiếp:

–Việc này anh tính giao cho Dũng và Quy. Thế nào, được chứ? – Anh hỏi theo thói quen.

– Còn em thì sao, anh Cường – Thêm hỏi hốt hoảng.

– Em đang bệnh, khỏi sẽ có việc khác. Trận này anh để Quy đi vì dưới đó, chưa ai biết Quy cả. Ở xã nhà, bọn dân vệ và thằng Tuân tường mắt Quy rồi, Dũng sẽ thi hành bản án, còn Quy đứng hỗ trợ. Việc gấp không được trình sát rồi mới đánh như mọi khi. Dũng và Quy tính sao?

Chị giật mình trước câu hỏi của anh Cường. Người chị thoát rét run, vừa ớn ớn, vừa háo hức, chị chưa kịp đáp thì Dũng đã nhanh nhẩu:

– Đường xuống xóm 4 em biết. Dễ ợt mà. Quy chưa khỏe để em đi một mình.

– Em đi được, - Chị vội nói – Nếu Dũng không ưng đi với tôi thì để tôi đi một mình. Tôi cũng biết đường xuống xóm 4. – Chị nói liều.

Anh Cường cười:

– Không thể đi một mình được. Cứ vậy nghe, thôi ngủ tiếp đi. Lát anh sẽ bàn cụ thể với Quy và Dũng.

3.

Nắng sớm trải dài trên con đường đất đỏ chạy sát ven biển. Rải rác hai bên đường là những nghĩa địa cổ. Người dân vùng biển quê chị thường xây mộ bằng đá ong, hình con thuyền. Mũi thuyền luôn hướng về phía biển.

Buổi sáng hôm ấy, chị và Dũng đóng vai hai anh em xuống quê ngoại ở Hoài Hương ăn giỗ. Trong chiếc giỏ xách của chị lỏng chỏng vài bó trầu, chục cau và hai thẻ nhang Dũng mua ở quán bà Năm dưới chân đồi Mòng Gà. Trước khi đi cả hai được anh Cường cho coi hình Hai Đích. Đó là một trung niên trạc tứ tuần, tóc chải lật, rẽ đường ngôi giữa trán. Đôi mắt Hai Đích hơi lồi, lòng trắng nhiều, coi chừng đục. Điều đáng nhớ là một mụn cơm to bằng đầu đũa ở giữa cằm. Cái, mụn cơm đó thì không trộn lẫn với ai được.

Theo kế hoạch, đến xóm 4, Dũng sẽ hỏi nhà Hai Đích. Anh Cường nói nhà Hai Đích ở rất gần khu nghĩa địa. Sau đấy Dũng vào nhà, còn chị đứng ở ngoài cổng chờ. Nếu Hai Đích không có nhà. Dũng sẽ trở ra cùng ngồi chờ với chị ở khu nghĩa địa, giả đồ cắm nhang ở một ngôi mộ nào đó. Đánh xong, cả hai phải tìm đường xuyên xuống mé biển.

Từ chân đồi Mòng Gà, hai người đi tắt qua mấy vạt ruộng đến trục lộ chính, trộn lẫn vào những người dân đi chợ cá Hoài Hương. Khẩu K.54 của chị để dưới đám lá trầu. Vì công việc gấp, Dũng không kịp rẽ qua nhà, qua nghĩa địa thăm mộ bố mẹ như thói thường Dũng vẫn làm. Nó có vẻ bồn chồn và dăm chiêu. Riêng chị,

chị thấy lo và sốt ruột. Chị gia nhập đội “Chim Én” đã lâu nhưng vẫn chưa làm được công việc gì và điều day dứt, bức thiết nhất với chị hồi đó là diệt thằng giám Tuân, trả thù cho cha, cho anh Cường, cho chị Hảo, và cho chính bản thân mình thì cho đến giờ chị vẫn chưa làm được. Thêm vào đó, chị còn gầy ra bao nhiêu phiền nhiễu cho anh Cường, cho đội. Nghĩ đến điều này chị càng cảm thấy tủi thân và hổ thẹn.

Nhưng dù sao, chị cũng thấy mình đã khôn lớn, dày dặn hơn. Cái ý muốn lập công nhiều lúc như muốn đốt cháy một cái gì đó trong con người chị. Chị chợt nghĩ ra ý nghĩ thương lượng với Dũng, để Dũng nhường chị diệt tên Đích, còn Dũng sẽ ở bên ngoài hỗ trợ. Đối với chị, kẻ phản bội nào cũng độc ác, tàn bạo như thằng giám Tuân. Giết nó phải là chị nhớ không phải Dũng. Như vậy có lý hơn. Chị nghĩ giận anh Cường. Hắn là anh vẫn chực tin ở chị nên mới giao việc nổ súng cho Dũng.

– Dũng nè, Dũng để mình thay Dũng diệt tên Đích, được không?
– Chị nói với Dũng – Dũng đã diệt được nhiều tên rồi, tên này Dũng để mình. Mình muốn anh Cường không dám coi mình là con nít nữa.- Xí, bộ mày tưởng làm vậy anh Cường sẽ thương tao hơn hỉ? Ảnh cất đầu. Như vậy là vô kỷ luật, là mất lập trường hiểu chưa?

Vô kỷ luật thì chị hiểu, nhưng mất lập trường thì đây là lần đầu chị nghe Dũng nói, kể từ khi vào đội.

– Dũng cứ bằng lòng đi, về mình sẽ cho Dũng con dao nhọn. Kỷ luật, lập trường mình xin lãnh hết!

Chị vẫn nằn nì, biết thằng Dũng rất ưng con dao nhọn hai đầu của chị.

– Thôi, đừng có nói xạo. Có mười con dao nhọn tao cũng không đổi, hiểu chưa. Phải biết giữ vững lập trường chứ, - Thằng Dũng nổi cáu, nó chít nước bọt qua kẽ răng.

– Mình biết thằng Dũng không thương mình vì mình không diệt được thằng giám Tuân, mình để bị địch bắt – Chị oà lên khóc – Dũng khinh mình, coi thường mình. Mình biết. Dũng được anh Cường cưng, còn mình ...

– Kìa, Quy, - Thăng Dững phát hoảng. Nó dừng lại bối rối dõ dành chị – Mắc chi mình không thương Quy. Có điều, anh Cường ... Thôi được, nín đi. Giờ hai đứa mình cùng vào gặp nó, cùng bắn nhưng để Quy bắn trước, chịu chưa? Khóc tui nó biết nó cười cho thúí mũi.

Rồi Dững sôi nổi bàn kế hoạch với chị, theo một phương án mà nó vừa nghĩ ra. Khi hai đứa tới khu nghĩa địa, nó sẽ hỏi một ông cụ hoặc một bà cụ nào đó: “Thưa bác, nhà chú Hai Đích ở trong kia phải không ạ?”. “Ừ”. Ông cụ đáp. Nó sẽ cảm ơn ông già đang hoảng rồi cả hai cùng xách làn đi theo lối ông già chỉ. Nếu cổng đóng, nó sẽ gọi: “Chú Hai ời chú Hai, ra con nhờ chút”. Nhất định vợ hoặc con Hai Đích sẽ ra. Nó sẽ hỏi: “Chú có nhà không cô?” “Có!” “Con có chút công chuyện muốn gặp chú”. Nếu vợ Đích không cho vào, nó sẽ gây gổ, cãi cọ, thậm chí chửi bả, chủ định để Hai Đích lộ mặt ra. Nhưng nếu cửa không đóng, hai đứa cứ ung dung đi vô. Nhất định Hai Đích sẽ có nhà. Khi đã gặp Hai Đích, nó sẽ bảo: “Thưa chú, mấy chú trên huyện cho con xuống mời chú lên”. Thế nào mặt Hai Đích cũng tái đi. Lúc ấy, nó sẽ cười nhạt, bảo chú đã chỉ điểm rất đúng mấy căn hầm và bây giờ đừng có vác mặt ra ngoài đường nữa. Đến đó, cả hai sẽ rút súng ra. Nó sẽ đọc bản án! “Thay mặt đội “Chim Én”, xét tội trạng của tên phản bội, chúng tôi quyết định xử bắn”...

– Nhưng nếu nhà nó có chó dữ thì sao? – Chị hỏi và biết thăng Dững rất sợ chó dữ. Có lần nó đã làm hỏng việc chỉ vì một con chó cái mới đẻ.

– Nếu vậy thì đành phải nổ súng từ ngoài thôi – Dững mất hứng xì mặt – Mà mày đừng hỏi nữa. Phải tùy cơ ứng biến chớ – Nó chấm dứt câu chuyện và lại chít nước bọt qua kẽ răng.

Lúc đó, mặt trời đã lên cao. Anh nắng bắt đầu gay gắt. Cái lưng áo gầy gò của thăng Dững ướt đầm mồ hôi, còn chị thì phải luôn đổi tay xách chiếc giỏ mặc dù nó rất nhẹ. Bên cạnh, chạy song song với con đường là mặt biển xanh thẫm, êm ả và chói chang. Một chiếc tàu tuần tiểu của hải quân ngự xé nước, kéo theo một cái đuôi bọt trắng xoá.

Đang đi, thăng Dững bỗng quay lại phía chị:

– Nè, Quy. Mà ngồi dưới gốc cây kia nghỉ, đợi tao chút nghe!

– Không chờ chị trả lời, nó chạy lao qua vạt rau muống biển xuống bãi cát chói nắng, vừa chạy vừa cởi nhanh chiếc áo, rồi lao xuống mép nước. Lúc ấy nó hoàn toàn là một thằng bé mười bốn tuổi, gầy gò, đen đũi, nhỏ bé trước cái mặt biển im lìm, trải ra vô tận trước mặt.

Chị đành ghé vào một gốc me đứng trơ trọi bên vệ đường, bật cười vì thấy cây me sao giống y thằng Dũng, cũng đen đúa và khắng khiu, có lẽ nó không trụ nổi với nắng và gió nên còi cọc, lay phay vài đám lá tàn úa. Chị ngồi xuống đám rế cây. Dưới kia, thằng Dũng đang ngâm mình dưới mặt nước mê mải, tưởng chừng nó đã quên biến mất nhiệm vụ. Anh Cường vẫn thường mắng Dũng tự do, vô kỷ luật đâu có oan. Nhiều bữa Dũng đã làm những việc anh Cường không hề dặn, đôi lần mải chơi, bỏ cả công việc chính. Chị lo, vừa tính chạy xuống kêu thì Dũng đã bước lên bờ, mặt áo, rồi chậm chạp đi về phía chị. Thỉnh thoảng nó lại ngoái nhìn xuống mặt biển như vẫn thêm thuồng, còn bỏ quên một cái gì đó ở phía sau.

Trên đường đi tiếp, Dũng buột miệng:

– Nóng quá, phải tắm một cái, kẻo chẳng bao giờ được tắm nữa.

Sau này nhớ lại, chị cứ ngạc nhiên mãi. Hình như lúc đó, Dũng đã linh cảm trước một điều gì và việc Dũng đột ngột bỏ xuống tắm giống như một sự từ giã. Đôi khi, chị vẫn thầm hỏi rằng, liệu con người có khả năng cảm nhận hết được những gì sắp xảy ra đối với mình hay không?

4

Việc đi giết một tên ác ôn đối với các đội viên đội “Chim Én” thật đơn giản. Bởi tất cả mọi người đều còn rất ít tuổi. Lớn nhất là mười sáu, còn lại chỉ ở độ tuổi mười ba, mười bốn. Đa số đội viên đều có nợ có thù trực tiếp với những tên ác ôn trong vùng, và việc thanh toán chúng là một lẽ hiển nhiên, hầu như không để lại một chút băn khoăn, do dự nào. “Sự khùng khiếp sẽ bị trả lại bằng chính sự khùng khiếp”. Anh Cường vẫn thường nói vậy sau mỗi trận đánh. Nhưng đi diệt một tên ác ôn, ở một địa bàn khác, gây tội ác với những con người khác mà mình mới chỉ nghe nói chứ chưa được chứng kiến

tường tận thì quả có gây những bút rút, ngần ngại cho những đội viên trong đội.

Trường hợp Hai Đích là một ngoại lệ.

Có lẽ không còn gì ghê tởm hơn đối với mỗi người dân quê chị trong giai đoạn đó là lòng ghê tởm trước sự phản bội. Điều này cũng ngấm rất sâu vào tâm hồn những đứa trẻ như chị. Vì vậy, khi anh Cường vừa nói tới một tên phản bội, cả chị, Dũng và Thêm đều muốn được thi hành nhiệm vụ dù đây là một chiến đi hết sức mạo hiểm. Nói mạo hiểm bởi hai lẽ. Thứ nhất, đây là một trận đánh không hề được chuẩn bị. Cả chị và Dũng chưa một lần tường mặt Hai Đích, ngoài việc coi hẩn trong một tấm hình đã hoen ố. Thứ hai, nhà Hai Đích nằm sâu trong một hệ thống đồn bót dày đặc của bọn bảo an, dân vệ. Đường tiếp cận, đường rút không được trình sát trước. Do đó sẽ rất lúng túng một khi trận đánh không thành hoặc một trong hai người bị địch phát hiện. Trận đánh chỉ có một thuận lợi nhỏ: bởi mới ở cứ về nên chắc chắn Hai Đích dễ chủ quan, không đề phòng và việc tiếp cận hẩn với những đứa trẻ như chị không phải là một điều khó.

Bảy giờ, trời đã xế trưa. Nắng như đang bốc cháy trên mái tóc ướt đầm nước biển của thằng Dũng. Con đường đi Hoài Hương vắng ngắt, không một bóng người. Thằng Dũng bảo chỉ cần vượt qua một dãy đồi thấp, một cánh ruộng nữa sẽ đến địa phận xã Hoài Hương. Từ đó, đi thêm chừng nửa giờ thì sẽ tới khu nghĩa địa cổ.

Trước mặt hai người, hơi chếch về phía tây, căn cứ núi Voi Quỳ của tụi Mỹ nom lở loét, đứng sừng sững giữa một vùng đồi xơ xác vì bom đạn. Những mái nhà tôn mọc lúp xúp lấp loá dưới đám chân núi. Đó là khu đồn núi Voi. Thằng Dũng kể đã có lần nó lọt được vào khu đồn ấy và đã xoáy được một khẩu Ru-lô của tên áp trưởng, khiến tên này phải ra toà vì tội để Việt cộng tước mất vũ khí. Hồi đó, Dũng chưa phải là đội viên đội “Chim Én”. Một bữa nó nghe hai anh nó than phiền với nhau về việc không có súng ngắn. “Tao thèm một khẩu Ru-lô của tụi Mỹ quá”. Anh Hai nó nói. Vốn rất yêu và khâm phục anh, nó thề hứa sẽ kiếm cho anh một khẩu Ru-lô thực thụ. Nhưng lời hứa ấy sẽ mãi mãi bị chôn chặt trong gan ruột nó nếu nó không gặp một dịp may.

Trong một lần theo mẹ đi chợ cá Hoài Hương, Dũng tạt vào khu đồn núi Voi xin nước uống. Khu đồn đó đang được bọn Mỹ xây dựng thành một khu đồn thí điểm. Thằng Dũng vào đúng nhà thằng ấp trưởng, lúc ấy đang ngủ say, khẩu Ru-lô để dưới gối. Nhìn thấy khẩu súng, tim thằng Dũng đập thành thịch. Do dự một lúc, nó rón rén đi vào. Bà vợ thằng ấp trưởng còn đang lúi húi dọn dẹp gì đó ở dưới bếp. Căn nhà bẽ bộn giường tủ. Trên chiếc bàn bày la liệt đồ nhậu và những chiếc chai đã hết rượu. Dũng bảo lúc ấy nó không hề biết sợ. Khẩu ru-lô đã hấp dẫn nó tới mức không kiềm chế nổi. Nó bước đến và khe khẽ rút khẩu súng ra khỏi gối, đúng lúc thằng ấp trưởng trở mình, miệng đùn ra một dòng nước ối ùng đục, tanh lợm. Thằng Dũng lấy được khẩu súng thật lạ và đi nhanh ra khỏi nhà. Nhưng tới cửa thì chạm phải mẹ vợ. Mẹ ta há hốc mồm toan la thì thằng Dũng, theo lời kể của nó, đã giơ khẩu súng lên bằng cả hai tay dọa bắn, khiến mẹ vợ chết khiếp cứ từ từ ngồi tụt xuống bậc cửa, mồm há hốc mà không la nổi một tiếng.

Câu chuyện trên có thể xảy ra với Dũng, nhưng cũng có thể Dũng bịa để động viên chị. Cái Thêm thường bảo thằng Dũng là vua nói xạo. Nghe nói Dũng chỉ cười, không hề cãi lại, ngay cả khi điều Dũng vừa kể là có thực.

Đi đến chân một quả đồi thấp, Dũng chợt dừng lại hỏi chị:

– Quy nè, sau trận này, mình xin đi bộ đội chủ lực, liệu anh Cường có ưng không?

– Dũng còn nhỏ con quá, sợ mấy anh chỉ huy không nhận. Giải phóng người ta cao lớn chớ còn nhom vậy vác súng sao nổi!

Thằng Dũng cười, nó không hề tự ái về câu nói ấy. Hai người lặng lẽ đi lên đồi. Ngọn đồi mọc đầy những bụi cây gai lúp xúp với những đám cỏ chân vịt cằn cỗi. Đây đó một vài bụi chà là đang giấu những chùm quả vàng ửng dưới gốc. Chị thấy đôi mắt thằng Dũng sáng lên. “Chờ tao chút nghe”. Nó nói và tạt nhanh sang bụi chà là gần nhất. Chị chưa kịp ngăn Dũng vì sợ Dũng lại sa vào những bụi chà là, quên mất nhiệm vụ chính, thì một tiếng rít sắc lạnh như một luồng sét đã chụp xuống đồi. Sau đó là một tiếng nổ đanh chói khiến chị tối tăm mặt mũi, lăn nhào xuống một cái hố gần đấy. Rồi những

tiếng rít khác, những tiếng nổ khác. “Dũng, ời, Dũng!”. Chị bò về phía bụi chà là, bàn tay chạm phải một đám đất ướt bầy nhầy, nóng rực. Chị vội rút tay lại, tụt nhanh xuống hố, ngồi thờ hào hển, không biết cái gì vừa xảy ra với Dũng. Đầu chị vang lên một tiếng đập dồn dập, chát chúa. Chị cứ ngồi như vậy trong cái trạng thái kinh sợ đến đờ đẫn cho tới khi tiếng pháo địch dứt hẳn.

Lúc chị bước lên khỏi hố đất thì không gian đã hoàn toàn yên ắng. Đến cả những đám bụi cũng đã lắng xuống. Mặt trời nham nhở hố đạn. Cách chỗ chị vài sải tay Dũng nằm, ngực vỡ nát. Đôi ống chân gầy gò của Dũng mở rộng, đầu gật về một bên. Chị đứng nhìn Dũng rất lâu, không dám đến gần, không tin ở mắt mình. Làm sao chị có thể tin khi mới đây, Dũng còn cười nói, đi đứng, còn kể cho chị nghe về khẩu súng của tên áp trưởng...

Khấp người chị lạnh toát. Chị bỗng thấy hoảng sợ. Những tiếng đập trong đầu chị vẫn vang lên. Tưởng chừng như cái chết đánh từ Dũng bò tới sát bên chị, đang gõ vào đầu chị. Không tự chủ được nữa, chị hét lên một tiếng rồi bỏ chạy lao xuống chân đồi. Vừa chạy vừa ngoái nhìn lại. Đến gốc một cây dừa cụt, chị đứng sững, nước mắt cứ thế chảy ra giàn giụa. Phải rất lâu sau, chị mới hoàn toàn tỉnh táo trở lại.

Những tiếng đập trong đầu không còn nữa. Thay vào đó là một cảm giác trống rỗng, hoang vắng. Chị nặng nề đứng dậy, thất thểu đi lên đồi. Dũng vẫn nằm bên cạnh gốc chà là. Chị quỳ xuống bên cạnh Dũng, đưa bàn tay run rẩy vuốt nhẹ lên đôi mắt còn hé mở của Dũng như người lớn từng làm đối với những người đã chết.

Thế là chị chỉ còn lại một mình: Một mình với hai khẩu súng và Dũng đang nằm đó. Chị sẽ đi tiếp, làm cho kỳ xong nhiệm vụ mà Dũng chưa kịp làm hay trở về báo cáo với anh Cường, đành để Hai Đích sống thêm một vài ngày nữa? Sáng nay, lúc giao nhiệm vụ, anh Cường nói với chị và Dũng: “Để một tên phản bội sống thêm ngày nào, bà con mình sẽ chết nhiều thêm ngày ấy”. Không, chị phải đi tiếp, phải diệt cho được Hai Đích, cũng như phải diệt kỳ được thằng giám Tuân. Đó là món nợ của gia đình chị, của quê hương chị, của Dũng.

Chị cúi xuống, luồn một tay dưới gáy Dũng, một tay dưới khuỷu chân, ráng sức nâng Dũng dậy, đưa vào một bụi cây gai gần đấy. Chị làm việc này một cách thật bình tĩnh, đến chính bản thân chị cũng không ngờ tới. Xong việc, chị đứng nhìn Dũng một lúc lâu rồi xách giỏ đi xuống đồi, không hề biết rằng, trên vạt áo mình đã nhuốm loang những vết máu của Dũng.

5

Đi khỏi ngọn đồi một quãng ngắn, trời bỗng nhiên nổi gió. Những đợt gió mát rượi như thổi lên từ mặt biển. Một dải mây trắng xơ xác kéo ngang qua vàng mặt trời làm ánh nắng dịu đi trong chốc lát. Trên con đường đất đỏ, đã lác đác thấy những người đi chợ cá trở về và ở các thửa ruộng nước ven đường, một vài người dân đang cắm cúi làm cỏ. Chị cảm thấy kinh ngạc. Hầu như mọi vật vẫn y nguyên, vẫn không thay đổi mà Dũng thì không còn nữa. Phải đến lúc ấy, chị mới nhận thấy Dũng cần thiết đối với chị đến mức nào.

Chị nhớ khi sáng, lúc ở dưới biển lên, Dũng đã nói với chị: “Cái thằng Hoài Hương thiệt kỳ, xóm thôn xếp lộn xộn hết chỗ nói. Xóm 3, xóm 5, xóm 1 rồi mới tới xóm 4”. Như vậy, chị phải qua xóm 3 trước nhất. Thỉnh thoảng chị lại liếc nhìn xuống chiếc giỏ, như muốn kiểm tra xem khẩu K.54 quen thuộc có còn nằm ở đó không.

Đi ngang qua khu đồn núi Voi, chị nghe nhột nhột trong dạ. Cũng may không có bót gác nào cả. Người ta vẫn bảo: một con muỗi mất cũng không lọt qua được trạm núi Voi. Vậy mà giờ đây nó trông hươ trông hếch. Hình như bọn lính cũ đã chuyển đi nơi khác, chị thầm đoán vậy và cảm thấy vững tâm. Chị càng cảm thấy vững tâm hơn khi những bụi tre gai vàng úa của xóm 3 đã hiện ra trước mặt.

Nhưng vừa đặt chân vào đầu xóm, chị đã bất ngờ chạm một bụi dân vệ ba bốn đứa. Chúng đang lục lọi, chòng ghẹo một cô gái, gánh đồ chắc là mới đi chợ trở về. Cô gái cố giữ lấy gánh hàng còn bọn dân vệ cố giằng lấy, vừa giằng vừa cười nói nhót nhả. Dường như chúng không để ý gì đến chị. Chị cố giữ nét mặt cho thật thản nhiên lặng lẽ bước qua phía sau đám lính. Chị giật thót người khi có một tiếng kêu giật lại:

– Ê con nhỏ, có gì trong làn, lựu đạn hay súng ngắn? Lại đây coi.

Chị dừng lại, chân tay bủn rủn, muốn khuyu xuống.

– Mà sao mày có máu vấy ở mặt, ở áo thế kia? Chà, chắc dính trận pháo vừa rồi, hỉ?

– Dạ, - Chị máu mao, - Con và anh con đi ăn giỗ ở bên ngoại. Anh con bị trúng pháo, còn để nằm ở trên. Xin mấy chú cho con về báo người nhà tới. – Nói đến đây, nước mắt chị không hiểu sao bỗng trào ra, mặt dù chị không hề có ý đóng kịch trước tụi lính.

– Thôi, mấy anh đừng hành con nhỏ, tội chưa. – Cô gái đang bị chòng ghẹo bỗng lên tiếng. – Giỡn mấy anh chút thôi chứ em có thuốc đây nè. Mấy anh có chịu cho em về hông?

Nghe nói tới thuốc, bọn lính liền xúm ngay lại. Chị vội vã len lén bỏ đi, thầm cảm ơn cô gái. Hình như cô đoán được những gì giấu trong chiếc giỏ của chị.

– Đù mẹ, pháo tụi Mỹ đó. Chỗ cần bắn thì không bắn, chỉ được cái sửa tầm bậy, tầm bạ. Nè, tới cái khe bên đường mà rửa mặt đi, có rãnh nước trong lùm đó.

– Một người lính, vừa chửi tục vừa gọi với theo vẻ thương hại.

Rồi tất cả lắng lại ở phía sau. Chị ráng đi thật nhanh nơm nớp lo bị gọi giật lại. Chị không sợ đoạn đường ở phía trước mà chỉ lo đoạn đường ở phía sau. Lúc nào chị cũng có cảm giác như đang có tiếng chân đuổi theo gấp gáp. Tới giữa xóm, chị gặp một máng nước trong vắt. Chị dừng lại bốc nước rửa mặt, tính lau những vết máu trên vạt áo xong lại thôi, cứ để đó, nếu bọn lính có hỏi, còn có cái để nói xạo. Vả lại, lúc đó, những vết máu đã đen bầm, gột đi chắc gì đã sạch.

Mọi việc sau đấy diễn ra hết sức thuận lợi. Chị đi qua xóm 5, xóm 1 rồi tới xóm 4. Không cần hỏi, chị cũng tìm thấy ngay khu nghĩa địa cổ có trồng cây cột sắt vì nó nằm ngay bên đường. Nhưng nhà Hai Đích ở chỗ nào thì loay quanh một chập, chị vẫn chưa tìm ra. Không còn cách nào khác, chị đành đứng cạnh khu nghĩa địa chờ người để hỏi. Lúc ấy, chị chỉ còn một nỗi lo. Lo vào nhầm nhà và không gặp được Hai Đích.

Từ lối rẽ phía trước, một ông già vác cuốc lặng lẽ đi thẳng về phía chị. Chị ngó nhanh ông già. Ông già cũng ngó chằm chằm vào

chị. Nhìn khuôn mặt gầy, tiều tụy nhưng phúc hậu của ông, chị thoáng nhớ đến cha và thấy vững dạ.

– Thưa bác cho con hỏi thăm nhà chú Hai Đích?

Ông già dừng lại, nhìn chị xoi mói. Rất lâu ông cụ mới hỏi lại:

– Cháu là thế nào với Hai Đích?

– Dạ, con có chút việc cần nhờ vả.

Ông già bỗng cười khẩy:

– Đó, nhà hấn ở trồng, chỗ cây dừa cao nhứt đó. Bây giờ, nhờ việc chi mà hấn không giúp lột.

Nói xong, ông già bỏ đi, vừa đi vừa nhổ nước miếng sang vệ đường như ghê tởm một cái gì đó.

Chờ ông già đi khuất, chị xách giỏ tạt nhanh vào lối rẽ, hướng tới chỗ cây dừa ông già vừa trở. Được một quãng, chị phải dừng lại để trấn tĩnh. Chị hồi hộp quá chừng. Chị nhớ lại tấm hình Hai Đích anh Cường cho coi khi sáng. Mập, thấp, có mụn cá to bằng đầu đũa dưới cằm. Anh Cường bảo, nhờ cái mụn cóc đó mà Hai Đích không trộn lẫn được với người khác.

Đến gần cây dừa, trông sát ngay lối nhỏ dẫn vào sân chị ngập ngừng dừng lại. Ngộ nếu hấn ta không có nhà thì sao? Chị sẽ chờ đợi bằng cách nào? Hoặc giả trong nhà hấn nuôi chó giữ và đang có bọn lính ở? Bao nhiêu câu hỏi đặt ra trong đầu chị. Chị hốt, nhưng không thể quay lại được nữa. Chị đã bước qua cây dừa và chỉ còn vài bước chân là tới khoảng sân gạch sạch sẽ. Chị hơi ngạc nhiên khi thấy nhà Hai Đích cũng nghèo. Ba gian nhà tranh, vách trát đất, một gian bếp thấp tè, xếp đầy vỏ trái dừa khô. Chị bước nhanh tới bên cửa, ngó vào trong. Căn nhà vắng tanh. Hai Đích không có nhà. Chị tính trở ra khu nghĩa địa chờ, có gì sẽ xử lý ngay tại đó. Nhưng liền sau đấy, chị nhìn thấy một đầu mẩu thuốc còn ngún khói dưới chân vách. Sự phán đoán nhanh nhạy đầy bản năng báo cho chị biết Hai Đích đang quanh quẩn ở đâu đây, trong buồng hoặc ngoài vườn. Chị vừa toan cất tiếng gọi thì nghe tiếng bẻ tay rắc cắc ở sau vườn. “Hấn rồi”. Chị vội đặt giỏ xuống cầm nhanh lấy cây súng đi vòng qua đầu hồi ra phía sau. Trên một vạt đất trống, một người đàn ông đang cúi húi trồng dừa. Chị đứng sững. Hấn đang làm một công

việc hết sức bình thường. Một thoáng ngần ngại vụt đến với chị. Nhưng nó liền tan biến ngay khi chị nhớ tới thằng giám Tuân. Hắn là một tên phản bội, cần phải giết chết hắn. Nếu không hắn sẽ giết chết chị, giết chết những người khác. Ý nghĩ này đến với chị vừa quyết liệt, vừa dứt khoát. Chị bước nhanh tới từ phía lưng Hai Dích. Hai Dích lúc đó đang loay hoay cúi xuống móc đất lên, bên cạnh là một cây dừa non, búp măng như một lưỡi dao nhọn màu xanh sáng. Hai Dích vẫn cắm cúi làm, không hề hay biết cái chết đang đến rất gần hắn.

– Ông Hai! – Chị cất tiếng gọi, nhận thấy giọng mình hơi lạc đi.

Hai Dích ngoái cổ lại. Chị nhìn cái mụn cóc lơ phơ mấy sợi râu rất dài dưới cằm hắn. Trúng hắn rồi. “Bắn đi!”. Một tiếng nói vang lên trong đầu chị. Nhưng chị vẫn do dự, luống cuống chưa biết nên làm gì. Còn Hai Dích thì hoảng hốt khi thấy họng súng đen ngòm đang chĩa vào người hắn.

– Kìa, cái gì thế. Hai Dích la lớn giọng khàn đục. – Đừng có giỡn, này này – Vừa la hắn vừa tiến về phía chị. Bàn tay giơ ra phía trước muốn giằng lấy cây súng. Đôi mắt của hắn, một đôi mắt to, lồi nhìn chăm chăm vào chị nửa như van nài, nửa như đe dọa.

– Đứng im, đồ phản bội!

Hai Dích đứng khựng lại, hắn nhận thức rất nhanh điều gì đang xảy ra với hắn. Hắn vội vã quỳ thụp xuống chồm tới gần như bò trên mặt đất:

– Đừng bắn, đừng bắn, cô Hai. Tôi van cô Hai. Tôi không chịu được cực nên bỏ về, tôi không phản bội ...

– Nhân danh đội “Chim én ...”.

Chị nói đoạn hấp tấp bóp cò vì biết rằng nếu để Hai Dích nói thêm vài lời nữa thôi, rất có thể chị sẽ bỏ súng xuống và không biết những gì sẽ xảy ra sau đây. Khi bóp cò, mắt chị nhắm nghiền và đến lúc mở ra, chị thấy Hai Dích đang lăn lộn trên mặt đất, hai bàn tay quờ quạng như muốn cố bám vào một cái gì đó. Chị kinh hoàng nhìn xuống tay mình. Như để xóa đi nỗi kinh hãi vừa ập tới, chị bắn liền hai phát đạn nữa vào cái thân hình đang nhập nhoà như bao phủ một lớp sương mù của Hai Dích rồi không ngoái nhìn lại, bỏ

chiếc giỏ trên sân nhà, chị lao ra bờ rào, cứ thế chạy băng qua các bụi gai, bờ thổ, như không còn cảm giác gì nữa.

6.

Khi một sự việc đã xảy ra, đã kết thúc, con người thường có thói quen nhìn lại để rút ra những điều hay, điều dở. Nhưng riêng đối với cái ngẫu nhiên trong chiến tranh, cái ngẫu nhiên đã trở thành số mệnh thì không một ai có thể hy vọng tìm thấy bài học nào cả.

Do tính chất bức thiết của trận đánh, chị không được đi trinh sát địa hình trước, nên khi nổ súng xong, chạy tưởng đứt hơi, chị vẫn loanh quanh trong xóm 4, giữ một vòng vây dày đặc của bọn bảo an, dân vệ.

Cuối cùng, không còn sức để chạy tiếp, chị đành nằm bẹp trong một bụi dứa dại, ven một vườn mì tinh ở cuối xóm. Khẩu K.54 còn hai viên đạn để ép sát dưới bụng. Chị nằm thở dốc, người run lên vì lo lắng và sợ hãi. Chị cũng không biết mình sợ hãi vì lẽ gì. Sợ bị địch bắt hay vì vừa mới giết chết một sinh mạng. Có lẽ vì cả hai thứ.

Cùng với con buồn nôn khi nhớ lại đám máu phù ra từ bụng nhuộm đỏ kẽ tay Hai Dích là một nỗi tủi thân bởi sự đơn độc, không được bảo vệ tràn đến trong cơ thể non nớt làm người chị run lên. Chị cố cắn chặt răng để khỏi bật thành tiếng khóc.

Sau này chị mới hiểu rằng, chính kẻ thù đã đẩy chị vào hoàn cảnh ấy, biến chị từ một đứa bé gái chưa đến tuổi mười lăm, đã phải cầm lấy cây súng. Chị đã làm công việc ấy một cách hoàn toàn tự nguyện, đầy ý thức, mặc dù mỗi lần diệt một tên ác ôn trở về, chị đều chờ đợi, cảm thấy day dứt, một sự day dứt không lý lẽ nào có thể xoa dịu.

Chị đã nằm dưới bụi dứa ấy hơn một giờ đồng hồ. Những tàu dứa già đầy gai sắc đã che chở cho chị. Chị nghe thấy tiếng chân chạy, tiếng la hét của bọn dân vệ và cả tiếng khóc hờ thảm thiết của vợ Hai Dích. Cuối cùng tất cả lại chìm xuống, yên ắng. Lúc ấy, trời đã ngả chiều. Một con gà ở đâu đó nhảy ổ cục tác ầm ĩ. Tiếng gà đánh thức chị dậy và chị bắt đầu bò ra khỏi bụi dứa dại. Chị nghĩ, bằng mọi cách phải thoát khỏi xóm 4, phải đi thẳng về phía biển. Từ đó mới có thể tìm đến ngọn đồi Dững nằm trước khi trời ập tối.

Chị ngồi dậy, đưa mắt nhìn quanh. Té ra chị đang nằm ở phía sau một ngôi nhà tranh. Một làn khói bếp mỏng manh đang lơ lửng trườn trên mái rạ cũ kỹ. Chị bỗng thấy đói cồn cào. Môi chị se lại. Cổ họng khô rát như phải bỏng. Không cưỡng lại được cơn khát, chị đứng lên lần lần đi về phía ngôi nhà. Thỉnh thoảng lại ngồi thụp xuống nghe ngóng. Chị không hay biết rằng, có một cặp mắt ở phía sau ô cửa sổ của ngôi nhà đang chăm chú dõi theo từng bước đi của chị.

Đến gần hiên sau ngôi nhà, chị do dự dừng lại: bên phải chị là dãy chuồng lợn và ở phía trước là khoảng sân đất sạch sẽ. Một chum nước đặt dưới gốc cây cau già, giống y sì chum nước nhà chị. Chị liếc môi, suy tính chốc lát rồi nhét khẩu K.54 vào lưng quần, đi rất nhanh đến bên chum nước. Nhưng chị vừa cầm lấy mảnh gáo dừa thì một tiếng nói cất lên ở sau lưng, khiến cơn khát vụt tan biến trong người chị.

– Đừng uống nước lạnh.

Chị quay phắt lại và sững sờ khi gặp khuôn mặt ông già chị hỏi đường ở khu nghĩa địa hồi nãy. Ông già chăm chú nhìn chị, đuôi mắt hơi nheo lại. Chị toan bỏ chạy thì ông già đã nói nhỏ:

– Con vô nhà. Có nước trà ở bình tích. Không chạy được đâu. Các ngả lính gác sạch trơn rồi.

Linh tính báo cho chị biết: chị đã gặp một con người tốt. Chị bước vô nhà. Ông già cẩn thận khép cửa rồi rót nước ra chiếc bát lớn cho chị.

– Con người xã nào? – Ông già hỏi.

– Dạ ở Hoài Thanh, - Chị đáp.

– Con vừa giết Hai đích phải không?

Chị không đáp mà cúi xuống uống nước. Vừa uống vừa nghĩ, không biết liệu ông già sẽ xử sự cách sao. Ông có tìm cách đi kêu lính tới bắt chị không? Và khi ông già mở cửa bước ra ngoài, chị cũng bỏ bát nước uống dở bước ra theo, bàn tay sờ nhanh vào cây súng. Nhưng ông già chỉ xuống bếp. Lát sau ông bước lên, mang theo một đĩa mì luộc.

– Con ăn tạm. Rồi qua sẽ tính cách đưa con ra khỏi đây. Thằng Hai Đích xấu bụng lắm. Nhưng nó chưa kịp làm gì đâu. – Ông già thở dài. – Chưa kịp làm rồi sẽ làm. Chỉ tội cho con vợ và sắp nhỏ.

Chị nhìn đĩa mì luộc, tự nhiên không thấy đói bụng nữa, chị nói:

– Bạn con bị pháo bắn, còn đang nằm trên đồi gần núi Voi. Bác làm ơn chỉ giùm con đi tới đó.

Ông cụ không đáp mà hỏi lại:

– Tại sao con còn nhỏ tuổi vậy đã đi làm công việc của người lớn? Ai xui khiến con?

– Không ai xui khiến con cả. Tự con. Cha con, anh chị con đều bị một thằng phản bội giết chết trước mặt con. Vì thế con phải giết chúng.

– Chính Hai Đích làm việc đó? Hắn mới về hồi chánh được ba bữa chớ mấy? – Ông cụ hỏi, vẻ ngạc nhiên.

– Hắn không giết cha con nhưng sẽ giết những người khác.

Im lặng một lát, ông cụ nói nhỏ:

– Bây giờ thế này. Con chịu khó ngồi vô trong chum, qua sẽ đổ mì khô lên trên rồi khiêng con đi, nói là mang cho bà chị ở khu đồn núi Voi. Chỉ cách đó mới đưa con lọt qua bớt gác được.

Chị thầm kêu lên. Làm sao ông già có thể nghĩ ra được cách đó. Nhưng một thoáng nghi ngại cũng vụt đến với chị. Ngộ nhớ ông già khiêng thẳng mình tới nạp cho tụi lính thì sao? Như biết được mối nghi ngờ của chị, ông già thoáng cười:

– Con đừng ngại. Nếu qua làm điều xấu thì các bạn con cũng sẽ xử qua như con vừa xử Hai Đích. Hồi chín năm, qua cũng là du kích, qua hiểu.

– Ông cụ nói đoạn đứng dậy chậm chạp đi vào gian buồng. Lát sau ông vắn ra một chiếc chum lớn, loại chum đan bằng nan tre, trát xi măng ở bên ngoài và bê ra một thúng lát mì khô. Ông cụ còn sửa soạn rất lâu với những đoạn dây chảo và đòn khiêng. Ở vùng quê chị, người ta đôi khi vẫn thường khiêng cả chum đi như vậy.

Khi đã ngồi vào trong chum, ông cụ chụp một chiếc nón rách lên đầu chị để tạo một khoảng trống ở đáy chum rồi bắt đầu đổ những

lát mì lên trên. Thoạt đầu, chị có cảm giác tức thờ vì mùi mì khô mốc ải và thế ngồi quá gò bó. Nhưng rồi chị cũng quen dần vì đã trải qua một chặng đường quá ư căng thẳng, chị thiếu đi và có cảm giác chiếc chum như một chiếc nôi cứ bồng bênh, bồng bênh đưa chị vào giấc ngủ.

7

Chị tỉnh dậy khi nghe có vật gì gõ bộp bộp vào thành chum và tiếng hồi gắt gỏng của tụi lính:

– Khiêng khoai đi đâu vậy, cha nội. Sao không gánh bằng thúng mà khiêng cả chum?

– Tôi mang cho người bà con ở khu đồn núi Voi. Ở đó bà không có đồ chứa.

– Không tin thì thầy Hai cứ kiểm tra coi. – Tiếng của một cô gái, - làm sao bọn tui có thể qua mắt thầy Hai được?

– Thôi, để ông già đi, mày. Bữa trước mày chả uống rượu tí sớ ở nhà ông là gì. Thôi, để ông đi. Cô em đừng trách tụi này nghe. Tụi này phải thi hành công vụ.

– Xin đội ơn thầy Hai.

Và cái cảm giác bồng bênh, bồng bênh lại đến với chị. Nhưng chị đã tỉnh hẳn. Khắp người chị mỗi rờ rã. Chị muốn đội khoai đứng dậy, nhưng đành ráng chịu. Không biết chị đang ở đâu? Liệu đã qua khỏi xóm 4 chưa? Cái xóm trở nên thật khủng khiếp đối với chị. Chị khế cựa mình, nghe rất rõ những lát khoai chuyển động trên nón. “Ráng chịu chút xíu, con. Sắp tới khu đồn rồi”. Ông già nhắc. Chị đành cố ngồi yên. Nhưng càng cố ngồi yên mùi khoai càng ngọt ngạt. Trong mũi, trong lòng ngực chị tràn ngập một mùi mốc ải. Chị cố quên đi bằng cách lắng nghe bước chân của ông già và cô gái để đoán xem mình đang ở đâu. Mỗi lần ông già và cô gái đổi vai, chiếc chum lại chao đi, dây chảo rít lên kèn kẹt. Rồi chị nghe tiếng ông già thờ gấp, đáy chum như bị kéo rê sần sạt trên mặt đất. “Đến dốc núi Voi rồi?”. Chị đoán và lại thấy hụt hẫng khi nghĩ đến Dũng. Ngày hôm nay đối với chị sao dài lê thê. Một ngày chứa đựng biết bao căng thẳng, mệt mỏi. Nhưng chị cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi nhớ tới anh Cường, nghĩ rằng, mình đã làm được một việc gì đó cho

anh. Chắc anh không còn xem thường chị. Cả Thêm cũng thế. Nó sẽ không nhìn chị bằng con mắt vừa thương hại, vừa chê bai trong mỗi buổi sinh hoạt. Cách đây mấy ngày, Thêm đã trở thành một cô gái. Nó thấy thán. Khi biết chuyện đó, anh Cường tỏ ra bối rối, không biết xử sự cách sao, còn nó thì nằm lì trong hầm khóc. Không hiểu tại sao nó lại khóc. Chị đã giúp nó xé chiếc khăn mặt ra làm nhiều mảnh, thoáng lo lắng cho mình.

Bỗng chị nghe tiếng cười nói, tiếng gàu nước va vào thành giếng. Như vậy đã lên đến khu đồn núi Voi, khu đồn mà sáng nay Dũng mới kể cho chị nghe nó đoạt khẩu Ru-lô của tên áp trưởng như thế nào. Rồi chị thấy chiếc chum được đặt xuống, tiếng chiếc đòn khiêng dựng ở vách nhà, tiếng khép cửa và tiếng ông già, hình như cố nói thật to cho mấy nhà ở bên cạnh nghe tiếng:

– Nè cô Tám. Tôi mang cho cô chút khoai và chiếc chum. Giờ khê ở chỗ nào được? Chà, nhà chật quá hè!

Sau đấy là tiếng nói khe khẽ của một người đàn bà đã có tuổi. Hình như cả ba người đều đến bên chiếc chum. Những lát khoai trên đầu chị chuyển động. Đầu chị nhẹ dần và một khoảng sáng ủa vào mắt chị “Ra lệ lên con, ổn rồi”. Ông già cúi xuống miệng chum nhấc. Chị ráng đứng dậy, nhưng không sao đứng lên nổi. Ông già và cả cô gái phải đưa tay kéo chị ra ngoài. Vừa chạm chân xuống nền nhà, chị đã lão đảo, khắp người cứng đơ, tê dại. Cô gái vội dìu chị đến chiếc giường kê ở góc nhà còn ông già thì cúi xuống lượm những lát khoai vương vãi trên mặt đất.

– Thế là ổn. – Ông nói – Giờ tôi về nghe cô Tám. Nấu cho cháu nó tô mì chay nó còn về bền. Chắc không thể ở qua đêm được.

Ông đến bên giường chị.

– Qua về nghe con. Cô Tám đây là người tốt, con yên tâm, nghe!

Chị “ạ”, cố ngồi dậy, nhưng ông già đã ấn vai chị ra hiệu nằm xuống. Chị ngược nhìn lên. Cô gái vẫn đứng ở đầu giường. Một khuôn mặt thật dịu dàng. Cô mỉm cười với chị. “con cảm ơn bác, em cảm ơn chị Hai”. Chị nói nhỏ. Cô gái gật gật đầu. Nụ cười như còn ngưng đọng lại trên khoé mắt.

Mười ba năm sau, khi đi học xa trở về, chị đã xuống Hoài Hương tìm gặp những con người ấy, những con người từng trải qua những giây phút căng thẳng, còn mất để cứu giúp chị, nhưng không gặp được ai. Nghe nói cả ông già và bà thím đều đã chết bệnh, còn cô gái thì đã hy sinh trong một trận chống càn năm 1973. Năm đó cả mấy xã vùng đồng quê chị vẫn chưa được giải phóng.

Chờ chị ăn xong tô mì, bà thím đưa cho chị một chiếc giỏ nhựa bên trong đựng mấy gói đồ lặt vặt dẫn chị ra tận con đường lớn, vừa đi vừa gí bộ dẫn dò như đang tiễn một đứa cháu gái từ quê ngoại qua chơi. Những người dân trong khu đồn và cả bọn lính đang đi lang thang kiếm đồ nhậu quanh các quán hàng, hầu như không một ai để ý đến chị.

– Thôi con về nghe. – Tới lối rẽ bà thím đứng lại nói. – Con nhớ đừng đi qua đỉnh đồi. Hồi trưa, pháo hấn dập quá trời xuống đó.

Chị cảm ơn bà thím, trao lại chiếc giỏ cho bà rồi bước đi gần như chạy trên con đường đất đỏ. Vừa đi vừa ngoái nhìn lại phía sau. Bà thím vẫn đứng đó giữa ngã ba đường. Nắng chiều nhuộm vàng lên toàn bộ thân thể bà. Hình như bà đang kinh ngạc khi thấy chị không theo lời dặn của bà, cứ bươn bả vượt dốc đi lên đồi. Bà đâu hay biết gì Dũng của chị còn đang nằm trên đó. Bằng mọi cách, chị phải đưa Dũng về. Nhưng đưa về bằng cách nào thì cho đến lúc ấy chị vẫn chưa thể lường tính được.

8

Bây giờ, hơn mười năm trôi qua, mỗi lần nhớ lại buổi chiều ảm đạm ấy, chị vẫn không sao hiểu nổi, sức mạnh nào đã giúp chị xốc nổi Dũng lên vai, loạng choạng đi suốt một đoạn đường dài ngót chục cây số tới chân đèo Mòng Gà, trong mưa lạnh và những đợt gió thổi như quét lên từ mặt biển.

Hôm ấy, khi chị chạy lên tới đỉnh đồi thì Dũng vẫn nằm bên bụi chà là dập nát. Những đám máu trên ngực Dũng đã đông lại từng mảng. Chị kinh sợ khi thấy một đàn kiến lửa bu kín trên đôi môi hơi hé mở của Dũng. Chị hấp tấp ngồi xuống, phủ sạch đàn kiến và một cách trầy trật, xốc Dũng lên đôi vai gầy gò của mình. Chị loạng choạng đi xuống đồi trong ánh hoàng hôn nhợt nhạt và trên mặt biển

đang đùn lên những cụm mây màu chì. Người Dũng lạnh giá, cứng nặng như tảng băng đá.

Lúc đó, chị đã ngạc nhiên với chính bản thân mình. Không biết cái gì đã giúp chị bình tĩnh và gan góc đến như vậy. Bởi trước đây, chị từng hốt hoảng bỏ chạy khỏi ngọn đồi, khi thấy ngực Dũng đang đùn ra những đám bọt đo đỏ. Ngay cả khi bắn Hai Đích cũng vậy. Người chị cứ run lên cuống cuồng như đang phạm phải một tội ác hình như khi đã trải qua những gì kinh khủng nhất, con người trở nên lì lợm, bất chấp tất cả. Hình như từ lúc bước ra khỏi chiếc chum của ông già, ở chị có một sự lột xác nào đó, khiến chị trong giây lát trở thành một con người khác. Con người mà trong nhiều trận đánh về sau đã trở nên dày dạn, có thể nhìn kẻ thù giãy chết với đôi mắt thật điềm tĩnh.

Chị cứ bước đi như vậy, tưởng chừng chỉ dăm phút nữa thôi, chị sẽ kiệt sức, phải đặt Dũng xuống. Nhưng chị vẫn bước đi từng bước một và Dũng vẫn nằm trên vai chị. Rồi trời đổ xuống một màu đen nhập nhoà. Con đường vắng ngắt, không một bóng người. Từ mặt biển, gió bắt đầu nổi lên, hất từng nắm bụi vào mặt chị, vào Dũng.

Những năm sau này, khi trở về quê hương, sống đơn độc trong căn phòng rộng thênh thang của khu tập thể, chị luôn nhớ đến Dũng. Chị biết rằng, nếu Dũng còn sống, nhất định Dũng sẽ bất chấp tất cả để chung sống với chị. Hầu hết những đêm thao thức bởi những khát vọng bình thường của người phụ nữ chưa hề được làm vợ, làm mẹ, chị đã sống bằng mộng mị với Dũng. Chị tưởng tượng Dũng, lúc này là một sĩ quan quân đội. Điều này không thể khác, vì vào bộ đội chủ lực luôn luôn là mơ ước của Dũng. Chị và Dũng sẽ vẫn ở căn nhà này. Mỗi lần Dũng về phép, khu tập thể lại náo động vì tiếng cười và những câu chuyện Dũng kể. Chị sẽ bỏ ra thật nhiều thời gian để chọn một, gói bánh ít, thứ bánh mà chị tin lớn lên Dũng vẫn thích ăn như hồi nhỏ...

Những đêm như vậy, tỉnh dậy, người chị trở nên phờ phạc. Chị vội vã chạy lao ra ngoài, cố trấn tĩnh cho thật tỉnh táo. Thời gian còn lại, chị nằm trằn trằn nhìn lên trần nhà, vặn mở đài thật to, dò tìm bất cứ làn sóng nào miễn là trong căn phòng của chị có tiếng cười hoặc một thứ tiếng động khác.

Còn khi đó, vào cái đêm ấy, Dũng vẫn nằm trên vai chị. Những quả đèn sáng từ căn núi Voi, từ chót Mòng Gà thỉnh thoảng lại vọt lên khiến con đường hiện ra dài hun hút, lờm chờm đá gan gà để vài phút sau, lại chìm sâu vào bóng tối. Rồi trời đổ mưa, một cơn mưa độc ác, dữ dội hiếm thấy trong cuộc đời chị. Nước mưa dội xối xả xuống mặt chị, xuống người Dũng. Những đám máu đông khô trên ngực Dũng bắt đầu tan ra, chảy loang sang cổ, sang áo chị. Nhiều lần chị phải đặt Dũng nằm xuống mặt đường nhầy nhụa, loang lổ những vũng nước ngầu đục.

Sau này, chị cũng gặp một đêm mưa thật dữ dội, độc ác, nhưng ở vào một hoàn cảnh cay đắng khác.

Vào đêm trước ngày cưới, anh Cường đột ngột đến thăm chị. Đêm ấy, trời bỗng dưng đổ mưa lớn. Cơn mưa dai dẳng, kéo dài không dứt. Hai người ngồi đối diện nhau bên chiếc bàn kê sát cửa sổ. Anh ngồi im lặng, như một người có lỗi. Còn chị thì vừa thương hại vừa căm ghét anh. Sự im lặng kéo dài cho tới lúc ngọn đèn điện treo lủng lẳng giữa nhà vụt tắt. Ở cơ quan huyện, đèn điện chỉ tắt sáng đến mười giờ. Chị luống cuống tìm hộp quẹt để trên bàn và đã gặp bàn tay anh. Một bàn tay nóng hổi như biết nói. Người chị tê dại, cái ướm muốn được chia sẻ, được thỏa mãn đột ngột đốt cháy tim chị. Chị đứng dậy và anh cũng đứng dậy. Hai cái thân hình cùng nóng bỏng, cùng bốc lửa như hoà nhập vào nhau làm một. Chị ôm riết lấy anh, cảm thấy đau thắt nơi ngực bởi một sự mất mát. Chị hồn hên cố kiểng chân tìm đôi môi cương nghị của anh mà ngày thường, chị đã nhìn trộm không biết chán trong các cuộc họp.

Bên ngoài trời vẫn đổ mưa. Sấm rền rĩ trên mái nhà và chớp vẫn rạch liên tục trên mặt biển. Chị kéo anh lại phía chiếc giường đơn ở góc phòng đèn cuống và mạnh mẽ. Nhưng đúng vào lúc mà dục vọng sắp sửa bị thiêu huỷ, sắp được thỏa mãn tới tận cùng thì anh vụt đứng dậy, vội vã gỡ tay chị ra. “Đừng, đừng, Tư tha cho anh”. Anh lấp bắp một cách máy móc và tầm thường rồi chạy lao ra ngoài. Khi đó, sấm vẫn rền vang và chớp vẫn rạch lên từng lần sáng như roi quất ngoài khung cửa...

Rốt cuộc, chị chỉ còn lại có Dũng.

Đêm hôm đó, chị đã vác Dững đi, khắp người nhoe nhoét bùn đất và máu. Đến đoạn đường hời sáng Dững nghỉ để tắm, chị kiệt sức đành đặt Dững xuống vệ đường ngồi thở. Từ đây về chân đèo Mòng Gà không còn xa mấy, nhưng sức chị đã kiệt quệ quá rồi, không dễ gì có thể nâng nổi Dững lên vai được nữa. Tuy vậy chị vẫn ráng sức đỡ Dững dậy, loạng choạng nâng Dững lên và cả hai cùng ngã nhào xuống. Chị lồm cồm bò dậy, vuốt nước mưa trên mặt, thấy có vị tanh mặn của máu. Giữa lúc ấy, lúc chị vừa định xốc Dững lên một lần nữa thì một bóng đen hiện ra trên mặt đường. Chị hốt hoảng rút khẩu súng vẫn cài chặt nơi bụng. Bóng đen đến gần, như không e ngại, cứ đi thẳng về phía chị. Đáng lẽ phải quát to thì chị vẫn ngồi im như một khúc gỗ. Một tia chớp rạch lên. Chị bủn rủn chân tay khi nhận ra anh Cường. Anh đang đi tìm chị và Dững. Khi anh đến gần, chị chỉ kịp nói: “Anh Cường, Dững...” thì đổ vật xuống, không còn biết gì hết.

Chị tỉnh dậy lúc trời đã sáng trắng, thấy mình đang nằm trong chiếc hầm bò quen thuộc. Bên cạnh chị là anh Cường. Anh nhìn chị, cái nhìn vừa gần gũi vừa xa vắng. Người chị nóng rực. Anh đặt một bàn tay lên trán chị, thở dài rồi đi ra. Lát sau Thêm vào. Nó bảo suốt ngày hôm qua, anh Cường cứ ngơ ngác, lo lắng và đến tối thì bất chấp lời khuyên của Thêm đã đội mưa đi tìm chị và Dững.

– Quy nè, mày cũng thành một cô gái như tao rồi đó – Thêm nói nhỏ. – Lát, ráng dậy mà thay đồ đi! Lấy mấy miếng xô của tao dùng tạm.

Chị trân trân nhìn Thêm, như hiểu, lại như không hiểu điều Thêm vừa nói.

Chương bốn

1.

Băng đi một thời gian khá lâu, chị không còn nhớ tới ý định trở lại nhà thằng giám Tuân nữa. Công việc và cương vị mới đảm nhiệm đã cuốn hút hết thời gian của chị. Chị được bầu vào Quốc hội, là một trong những đại biểu trẻ. Những ngày ở thủ đô, chị được tiếp xúc nhiều, đi nhiều, trong đó có chuyến đi Lạng Sơn thăm sư đoàn Sao Vàng, đơn vị đã ra đời và để lại ngót một vạn liệt sĩ trên quê hương chị. Sau chuyến đi đó, trở về, lòng chị tràn ngập cảm xúc. Và ý định trên bỗng trở nên nhỏ bé, mờ nhạt trước những vấn đề lớn lao của đất nước, mà chị được nghe, được thảo luận.

Nhưng điều quan trọng hơn, khiến chị thay đổi một cách toàn diện về tâm lý là trong chuyến đi ấy, chị đã gặp một con người, một con người tuyệt vời theo quan niệm của chị. Anh nguyên là chiến sĩ cũ của huyện đội Hoài Nhơn, đúng hơn, của sư đoàn Sao Vàng biệt phái sang huyện đội. Anh quen biết nhiều người. Hầu như không có lối mòn nào, con đường nào trong huyện chị mà anh không nhớ tới. Bây giờ anh đang là trung đoàn trưởng một trung đoàn bộ binh. Năm nay anh ngoài 40 tuổi, vẫn chưa có gia đình. "Tôi cứ đi miết cô Tư à. Đến lấy vợ cũng không kịp". Anh nói đùa.

Trong buổi gặp mặt đầu tiên ở sư đoàn bộ, chị sửng sờ khi bắt gặp khuôn mặt của anh, sao anh giống Dũng trong hình dung của chị đến thế. Cao, gầy, đôi mắt sáng linh lợi, vàng trắng hơi gồ lên, còn nụ cười thì thật hiền. Một nụ cười dễ dàng bỏ qua tất cả, chấp nhận tất cả.

Những cái đó đã khiến chị xúc động. Còn anh thì cũng nhìn chị thật chăm chú. Cái nhìn thẳng, không che giấu. Mỗi lần gặp cái nhìn của anh, người chị lại nóng lên, thấy ran rát ở hai bên gò má. Chị phải quay vội sang hướng khác, mắc cỡ như vừa làm một việc gì vụng trộm. Té ra anh quen chị Hảo và đã tìm thấy những nét hao hao của chị Hảo ở chị. Điều này thoát đầu làm chị thất vọng. Nếu

không có nét hao hao ấy, chắc chi anh thêm để mắt tới chị. Lòng chị gợn lên một nỗi buồn. Chị ráng tránh để không nhìn anh nữa.

Những ngày tiếp theo của chuyến đi, chị về thăm trung đoàn của anh, gặp gỡ, nói chuyện với các chiến sĩ trên điểm tựa. Trong mấy ngày đó, anh luôn thu xếp để cùng đi với đoàn. Chị còn nhớ hôm lên điểm tựa 800, đôi guốc của chị bị đứt quai. Cho đến giờ chị vẫn đi với chính mình về đôi guốc đó. Giữa lúc chị còn đang lúng túng thì anh đã tụt đôi dép của mình ra. Chị ngạc nhiên thấy đôi bàn chân anh không lớn hơn chân chị bao nhiêu. Thế là chị đi dép, còn anh cầm đôi guốc của chị, đi chân không. Anh nói đùa, anh vẫn thích đi chân đất như hồi còn ở quê chị vì đất cho anh nhiều thứ. "Trừ một tổ ấm riêng". Một người trong đơn vị nói chêm vào. Câu nói làm anh chạnh lòng và chị thấy thương anh vô hạn.

Buổi tối trước ngày chia tay, anh đến nhà khách tìm chị. Hai người đi dạo trên một con đường lớn dưới chân đồi. Bấy giờ đang là mùa hoa hồi. Rừng Lạng Sơn tràn ngập trong mùi hương thuần khiết của hoa hồi. Mùi hương lan tỏa trong ánh trăng bàng bạc, tưởng chừng như nó được phát ra không phải từ những vòm cây đứng im lìm mà từ cái ánh sáng bàng bạc đó.

Sau chuyến đi ấy trở về, chị luôn có cảm giác mình đã để lại một cái gì đấy ở phía sau và đã có thêm một cái gì đó. Lúc nào người chị cũng xốn xang, bứt rứt. Chị nhớ anh. Trải qua nhiều đêm dài vật, cuối cùng chị đã viết thư cho anh nói rằng chị thương anh, muốn chia sẻ những thiếu thốn với anh. Chị không đòi hỏi anh phải đến với chị, nhưng hãy để cho được nhớ, được thương anh trọn vẹn. Chị cũng không e ngại nói rằng, chị đã hoàn toàn bị kẻ thù cướp mất khả năng làm mẹ...

Chị gửi lá thư ấy đi với tâm trạng phấp phỏng, đầy lo âu. Chị vừa mong, vừa lo sợ nhận được thư trả lời của anh. Nhưng chính sự chờ đợi ấy đã giúp chị tìm thấy sự cân bằng trong tâm lý mà lâu nay chị vẫn thiếu hụt. Ngoài anh Cường, người mà chị không hề giấu giếm bất cứ điều gì, không một ai ở cơ quan huyện biết mối tình thầm kín này của chị.

Vì là đại biểu Quốc hội ở một huyện miền biển phức tạp, chị phải dành rất nhiều thời gian để tiếp dân. Một cặp vợ chồng ly hôn, tòa án huyện xử lý không thỏa đáng về tài sản; một vụ đánh đập, hành hung gia đình liệt sĩ, một vụ trù dập cán bộ... Tất cả mọi người đều tìm đến với chị. Họ hy vọng tiếng kêu của họ sẽ vọng đi xa hơn. Té ra cuộc đời còn quá nhiều những điều ngang trái. Chị đã cố gắng can thiệp, giải quyết những gì có trong quyền hạn của chị. Những gì không giải quyết nổi, chị lập hồ sơ gửi lên đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh.

Nhưng có một cuộc tiếp xúc mà chị không chờ đợi đã xảy ra. Về sau chị cứ ngạc nhiên mãi về cuộc gặp mặt đó. Cuộc gặp để lại một ấn tượng thật nặng nề. Chị không sao lý giải nổi nguyên nhân nào đã dẫn đến cuộc gặp mặt không bình thường đó.

2.

Thoạt đầu chị không nhận ra người thiếu phụ ấy. Chị ta đứng ở ngoài hiên rũ áo mưa, vắt lên sợi dây phơi, buông hai ống quần xuống đôi bưng chân đầy gân xanh rồi ngập ngừng bước vào. Chị ngỡ ngỡ như đã gặp người thiếu phụ này ở đâu rồi. Chị cố nhớ nhưng không tài nào nhớ nổi.

– Chào chị, mời chị ngồi.

Chị đứng dậy, kéo ghế, vẫn không rời mắt khỏi khuôn mặt gầy, nhợt sắc của người khách. Chị ta đưa mắt nhìn nhanh gian phòng, khẽ thở dài rồi ngồi xuống chiếc ghế tựa. Đôi mắt chị ta sáng long lanh, mắt của một người bệnh, chị thầm nghĩ.

Theo thói quen, chị không hỏi mà ngồi yên chờ đợi. Người khách cũng chưa nói ngay mà tiếp tục quan sát gian phòng. Đôi mắt chị ta dừng lại khá lâu ở góc phòng, nơi chị đặt cái bếp dầu, mấy chiếc chậu men, chiếc xô nhựa và vài ba thanh củi.

– Tôi là vợ của một tên phản bội - Người khách nói khe khẽ nhưng lời lẽ của chị ta vang lên như những tiếng búa gõ xuống đầu chị. Người chị nổi gai. Một cảm giác khó chịu ập đến. Chị đã nhận ra người thiếu phụ với tiếng hét: "Chạy đi" hơn mười năm về trước.

Khuôn mặt chị trở nên căng thẳng. Chị ta tới tìm mình để làm gì? Liệu chị ta đã biết những gì về chị. Chị nhớ tới lời hứa bé hóm trước

nói về sự trả thù. Có phải chị ta đến để dọn đường cho một sự trả thù hay không? Chị đưa mắt nhìn nhanh ra phía cửa. Sau này chị đã phải ngượng với chính mình về sự hốt hoảng lúc đó.

Người thiếu phụ hơi mỉm cười. Trong nụ cười của chị ta có vẻ gì đấy vừa ngơ ngác vừa rầu rĩ.

– Bữa trước tôi đi chợ về, nghe con tôi nói có người đến nhà. Tôi đoán người đó là chị. Từ lâu lắm rồi, không ai đến nhà tôi. Những người quen thì xa lánh, ngại liên quan, còn cán bộ đến chỉ để hoành họe - Đôi mắt chị ta bỗng long lên một thứ ánh sáng man dại khiến chị phải quay nhìn sang chỗ khác - Riêng chị, tôi biết chị đến không phải để hoành họe. Ở chỗ tôi người ta nói nhiều về chị. Vì thế hôm nay tôi đến tìm chị....

Người khách dừng lại. Đôi gò má tái ngắt của chị ta chợt đỏ lên. "Chị có thuốc an thần không, cho tôi xin mấy viên". Chị ta nói hấp tấp. Chị đứng dậy, như một cái máy, mở tủ lấy ra mấy viên thuốc màu hồng đưa cho khách. Bàn tay chị ta run run đón lấy mấy viên thuốc, cho rất nhanh vào miệng rồi cũng nhanh và thành thạo như vậy, uống liền hai cốc nước lạnh.

Sau đó chị ta ngồi yên. Trên vàng trán rịn ra những giọt mồ hôi nhỏ. Bên ngoài, trời đã ngớt mưa, có tiếng chuông điện thoại ở phòng bên, tiếng máy chữ gõ lách cách, đều đặn. Người thiếu phụ đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn ra phía cửa sổ rồi quay lại nhìn chị:

– Tôi làm phiền chị phải không? Nhưng tôi không thể gặp chị vào lúc khác được. Đúng ra, tôi đã đến tìm chị một vài lần nhưng chị đi họp vắng. Vả lại tôi sợ tôi không được tỉnh táo khi gặp chị - Rồi chị ta nói nhanh, như thể không nói nhanh thì không lúc nào còn có thể nói ra được những ý nghĩ ấy.

– Đúng, chồng tôi là một tên phản bội. Anh ta có nợ máu với nhiều người trong vùng. Nhưng có phải vì thế mà tôi, con tôi cũng phải chịu tất cả mọi tội lỗi của chồng tôi không? Người ta không để cho tôi làm ăn. Làm ruộng, người ta chia cho ruộng xa, xấu. Không nạp đủ sản lượng lúa, người ta tới khiêng bàn, khiêng bộ ghế ngựa sung vào công quỹ. Tôi xin vô tổ hợp làm mè xướng, người ta không nhận. Tôi đành đi buôn cá, người ta đánh thuế thật nặng, hoặc tìm

cách tịch thân... Con tôi đi học thì bị khinh rẻ. Tôi hỏi chị, tại sao lại như vậy? Tại sao? Người ta không muốn cho mẹ con tôi sống ở đây, tôi xin đi nơi khác, họ cũng không chịu cho giấy... Trước kia tôi cũng là du kích - Người thiếu phụ bỗng òa khóc cay đắng - Từ khi chồng tôi hồi chánh, tôi sống dở, chết dở. Tôi ghê tởm anh ta, nhưng không đủ can đảm đưa con đi nơi khác. Tôi tưởng hòa bình sẽ hết cực, nhất là khi chồng tôi chết. Chị chưa có con, chị không hiểu nỗi lòng của người mẹ khi biết con mình suốt đời phải mang tiếng là con của một tên ác ôn, một tên phản bội...

– Nhiều lúc tôi không thiết sống nữa - Người khách nói tiếp - Sống để làm gì hả cô? Nhưng chết được cũng khó. Có lần tôi đã ra đến bờ sông, nhưng đúng mùa nước ròng. Con sông Tam Quan chỉ cạn đến bụng chân. Cũng có lần tôi đã hòa một nắm bã chuột. Tôi toan uống thì thằng con út tôi cựa mình. Tôi lại đặt chén bã chuột xuống. Tôi chết nó sống với ai. Thằng anh nó thì đang ở trên rừng. Có thể bị bắt bỏ tù rồi cũng nên. Còn hai đứa nhỏ lúc nào cũng lăm le báo thù. Bởi vậy tôi không chết được cô Tư à! - Người thiếu phụ đột ngột thay đổi cách xưng hô, giọng chùng hẫng xuống - Tôi đến đây không phải để cầu cạnh gì cô, mà chỉ muốn tâm sự. Tôi cũng không biết tại sao tôi không làm việc ấy với người khác mà chỉ với cô. Thôi, chào cô, tôi về.

Người khách đứng dậy, không chờ chị nói, đi ra ngoài hiên rút chiếc áo mưa lão đảo bước trên khoảng sân ướt đầm. Chị bàng hoàng, cho đến lúc người thiếu phụ đi khuất sau hàng bông bụt, chị vẫn ngồi ngây ra trên ghế. Để trấn an, chị đành tự an ủi rằng, chị ta đang xúc động, đang lên cơn đau thần kinh, cứ nhìn đôi mắt chị ta cũng đủ biết. Nhưng chị vẫn cảm thấy lo lắng. Những lời lẽ của chị ta thật tỉnh táo, cay nghiệt. Làm sao một người đang lên cơn đau có thể nói được như vậy. Chị thấy mình cần phải làm một việc gì đó, một việc thật cấp bách để cứu giúp chị ta, như cứu một người đang chạy chông chênh trên bờ vực.

3.

Suốt đêm chị không ngủ. Việc chị Năm, vợ thằng giám Tuân đột ngột đến gặp chị tại cơ quan, không phải để nhờ vả mà chỉ để nói lên tâm trạng của mình khiến chị bối rối. Thật khó biết thực lòng chị

ta đang nghĩ gì, cần gì ở chị. Nhưng thế nào đi nữa, chị ta vẫn cần được giúp đỡ. Về chánh quyền, chị sẽ gặp anh Cường, còn về chị... Chị nghĩ tới số gạo dư ở nhà bếp, tới số tiền không nhiều lắm đang gửi ở ngân hàng. Rõ ràng đối với chị ta, kinh tế đang là một sự bức thiết. Song giúp thế nào, nói thế nào để chị ta nhận số tiền gạo ấy không phải là việc đơn giản, nhất là khi chị ta đã biết rõ về chị.

Hình như suốt đời chị ta không bao giờ có hạnh phúc. Chị ta ghê tởm trước những tội ác của chồng đến mức phát điên, nhưng vẫn sống chung với hắn cho đến phút chót, phút mà chị, với một cây K.54, đến thẳng trụ sở hội đồng xã, nã bốn viên đạn vào người hắn, để rồi từ đó cũng chấm dứt tuổi thiếu niên cay đắng và sôi nổi của chị.

Nhưng để dẫn đến cái kết cục ấy là cả một thời gian chờ đợi dai dẳng. Chị nhớ lại rằng, vào cái đêm chị đưa Dũng về, đội "Chim Én" đã làm lễ truy điệu Dũng. Cái Thêm bảo, chính nó cũng không ngờ đội "Chim Én" đông đến vậy. Có người Thêm biết, có người không. Đó cũng là đêm chị từ già tuổi thơ, để trở thành một cô gái - mặc dù năm ấy chị mới tròn mười lăm tuổi.

.... Khoảng một tuần lễ sau, khi chị đã bình phục hẳn, anh Cường dẫn về một thằng bé trạc mười hai tuổi, nhỏ con nhưng có cái đầu to kì dị. Đôi mắt của nó cũng thật kỳ: Sáng, cách rất xa nhau, màu xám tro. Còn cái mũi và miệng thì nhỏ và xinh như mượng của cô bé nào vậy.

Thằng bé đeo một cái gùi sau lưng, cắt ra từ một ống quần rách của người lớn. Nó có vẻ nhanh nhẹn và hoạt bát. "Chào hết mấy chị". Nó nói khi vừa nhìn thấy chị và Thêm. Anh Cường bảo: "Đây là đội viên mới của đội. Cũng tên Dũng. Ba chị em làm quen với nhau đi". Anh quay sang thằng bé: "Đây là Quy nè, chị ấy vừa giết thằng Hai Đích. Còn đây là chị Thêm".

Lúc ấy chị đã thầm kêu lên khi cậu bé cũng tên là Dũng. Trong một khoảnh khắc, cái phần hút hẫng trong người chị như được lấp đầy. Tự nhiên chị có cảm tình ngay với Dũng. Còn Dũng, như nhận biết được điều đó cũng rất bám chị và cho đến ngày chị bị bắt, hai chị em rất ít khi rời nhau.

– Nè Dũng, mắc chi em vô đội "Chim Én"? - Lúc chỉ còn lại ba người, chị hỏi.

– Chúng nó truy đuổi em, giết ba em - Dũng đáp.

– Đứa nào?

– Thằng giám Tuân và tụi lính.

Lại thằng giám Tuân. Khoảng không trước mắt chị chợt tối sầm. Chị lại thấy ân hận vì đã không giết nó như giết chết Hai Đích. Hình như việc chưa diệt được thằng giám Tuân cũng làm anh Cường mất ăn mất ngủ. Nhiều bữa chị thấy anh giở một tấm hình ra coi. Đó là tấm hình chớp anh, anh trai chị và thằng giám Tuân. Chị cứ thắc mắc hoài vì sao anh không cắt bỏ tấm hình ấy. Trong hình, thằng Tuân đội mũ tai bèo, tay chống nạnh, khẩu K.54 đeo trễ bên hông. Thiệt tình nó không có gì khác mọi người. Hồi còn ở nhà, nó cũng vui vẻ, thậm chí còn tỏ ra hiền lành nữa.

– Mắc chi thằng Tuân truy đuổi em? - Chị hỏi Dũng nhỏ. Về sau cả chị và Thêm đều gọi là Dũng nhỏ để phân biệt với Dũng lớn, đã chết.

– Bởi em chém một thằng lính của nó.

– Em?

– Chớ sao? - Thằng Dũng vênh mặt, đôi mắt màu xám tro hơi nheo lại như ngầm bảo: - Đừng coi thường em, nghe. Em không kém chi mấy chị hết.

Và nó kể: Nhà nó có ba người. Cha nó là thôn đội trưởng du kích, có một cái theo lớn nơi trán vì bị miểng pháo xía vô. Ông hay nói giỡn, thích ca bài chòi một mình. Có người khác tới, ông mắc cỡ không ca nữa. Một buổi tối, cha nó về, một tay áo bị gãy đâm máu buông lủng lẳng bên sườn. Mẹ nó lúc đó đang nấu cháo heo dưới bếp. Nghe tiếng động vội chạy lên thì thằng giám Tuân và tụi lính cũng từ ngoài cổng ập tới. Cả mẹ nó và tụi lính cùng chạy vô nhà thì cha nó không còn ở đó nữa. "Chạy ra vườn sau nhanh lên, nó vọt qua cửa sổ". Thằng giám Tuân quát. Bọn lính nhào ra vườn và nó nghe tiếng súng nổ. Lát sau bọn lính kéo xác cha nó vô sân, chọi báng súng lên mặt. Mẹ nó lúc đó nằm chết giấc nơi bậc cửa. Còn nó

sợ quá chỉ biết đứng nép vào tường bếp nhìn mà không hiểu chi hết. Trước khi bỏ đi, thằng giám Tuân còn đập vào đầu mẹ nó, chửi tục.

Đấy là chuyện năm ngoái. Sau đấy, thằng giám Tuân còn dẫn lính vô nhà nó nhiều lần, có lần nằm phục kích ngoài vườn mì tới hàng giờ. Nó biết nhưng mặc kệ. Nó thương mẹ và nhớ cha nó. Nhiều lúc, không biết cái gì xui khiến nó cũng ngồi ca bài chòi một mình. Tiếng ca buồn thúi ruột làm mẹ nó khóc thầm dưới bếp. Khi biết mẹ khóc nó thôi không ca nữa.

Trước nhà nó có một cây bưởi, cây bưởi trái rất bự, vừa chua đanh, vừa ngọt. Bưởi đào. Một bữa, mới đây thôi, bọn lính sáu đứa kéo vô nhà. Chúng nó mới ăn nhậu ở đâu đó nên mặt chúng nom rất dữ. Đứa mặt đỏ rừ như chấu tiết, đứa tái mét như chàm đỏ. Chúng nó vô nhà lục lọi một chập rồi lăn ra ngủ. Duy có một thằng to con nhất bọn không chịu ngủ. Nó đứng dưới sân ngó chăm chăm lên cây bưởi. Không biết nó ăn chi mà ợ liên tục. Khi nhìn thấy thằng Dũng, nó gọi: "Ê, thằng cộng sản con, lại đây". Đích thị là thằng giết cha nó bữa trước rồi. Nó nghĩ và ngập ngừng bước lại. "Mày leo lên hái cho tao vài trái bưởi, nhanh lên". Nó định cưỡng lại thì thằng lính liền nắm lấy tai nó, vặn mạnh. Tai nó bồng rắt như sắp bị vật trụi. Nó đành leo lên cây, hái bưởi vắt xuống. Một trái, hai trái. Nó xót ruột. Mẹ vẫn bảo rằng trung thu sẽ hái mang ra chợ khu đồn núi Voi bán. Nhà nó hết gạo mấy bữa rồi. Hôm nào ăn mì luộc, nhìn nó mẹ đều khóc. Nhưng nó vừa định tụt xuống thì thằng lính lại hét lên: "Hái nữa!". Rồi nó giơ súng nhắm vào những quả thật gần nó. Tiếng nổ đầu tiên làm thằng Dũng giật thột, chút xíu nữa thì rớt xuống đất. Thấy vậy thằng lính cười sằng sặc, nó bảo mày cứ hái đi, xuống tao bắn chết! Nó sợ nên phải tiếp tục hái. Thằng lính vẫn nhắm vào những trái bưởi bắn hoài. Có trái nó vừa định đưa tay ra đã nghe một tiếng rít lạnh bên tai và trái bưởi rớt ngay xuống như bị tiện đứt cuống. Phải thừa nhận rằng thằng lính bắn rất giỏi. Biết điều này, nó không sợ nữa. Trong đầu nó bỗng bật ra một ý định, một ý định bất chợt nhưng thật dữ dội. Lúc nó run run tụt xuống thì cây bưởi đã xơ xác. Trên sân, thằng lính vẫn ngửa cổ cười sằng sặc như hóa dại. Mùi rượu chua ói tỏa ra xung quanh gốc bưởi. "Dao!". Thằng lính nhìn nó. Nó chạy vô bếp lấy ra con rựa bén nhất. "Gọt". Thằng lính

ra lệnh. Nó gọt. Thằng lính cầm trái bưởi, ngồi xuống đám rế cây ăn ngón ngấu, phun hạt phì phì. Trong lúc thằng lính mãi ăn, nó liếc nhìn cái cần cổ của thằng lính đang cúi xuống. Người nó thoát nóng rực rồi lại lạnh ngắt. Nó nhìn vào trong nhà. Tụi lính vẫn ngủ say. Súng nổ vậy mà tụi chúng vẫn ngủ. Có thằng còn ngáy như sấm. Thằng Dũng bảo, lúc đó, nó trở nên linh lợi và khôn khéo kỳ lạ. Nó sấn tới bên thằng lính: "Thầy hai không biết ăn rồi. Để con bóc giùm". Nó nói và tách trái bưởi thành từng múi, cắt xơ, bỏ hạt, đưa cho thằng lính. Thằng lính gật gật đầu tỏ vẻ bằng lòng. Nó vẫn ăn ngón ngấu, ăn rất nhiều. Vừa gọt bưởi, thằng Dũng vừa ngó chăm chăm vào cái cần cổ của thằng lính. Rồi thật nhanh và thật bất ngờ, nó đứng lên, nắm con rựa bằng cả hai tay vung lên, bổ xuống cái khoảng đo đở như ức gà chọi dưới gáy thằng lính với toàn bộ sức mạnh của tuổi mười một. Thằng lính ngã vật ra, chết ngay, lưỡi con rựa vẫn cắm ngập vào cổ nó.....

Hôm ấy, thằng Dũng còn kể rằng, sau khi bổ con rựa vào cổ thằng lính mà nó đã tin chắc đã giết cha nó năm trước, nó phải trốn khỏi nhà, chui rúc ở mọi xó xỉnh, chịu đói, chịu khát. Nó không ngờ vì chuyện đó mà mẹ nó bị bắt, bị đánh đập. Tụi lính không ngớt truy lùng nó. Ban ngày trốn, ban đêm nó vẫn mò về gần nhà. Nhà nó vắng hoe. Mẹ nó vẫn bị giam ở trên quận. Bà ngoại nó đang chạy tiền để tụi cảnh sát thả mẹ nó về. Còn nó, nó quyết vô đội du kích. Nó tìm mấy chú cùng sắp với cha nó, nhưng không gặp ai. Đêm cuối, nó đang lò dò đi trên con đường đất thì gặp anh Cường. Thoạt đầu tưởng gặp lính, nó liền rúc vô bụi. Nhưng anh Cường đã nhận ra nó. Anh kêu nó ra, đưa nó về đây, bảo sẽ cho nó vô đội "Chim Én". Nó không biết đội "Chim Én" là gì. Nó nói với anh Cường nó không vô đội "Chim Én" mà chỉ thích làm du kích như cha nó.

– Em chỉ ở với mấy chị ít bữa thôi. Chừng nào gặp mấy chú, em vọt liền - Thằng Dũng nói nhỏ với chị.

Nghe chuyện thằng Dũng, Thêm không nói gì. Nó cũng mất cha hệt như Dũng. Trong cái nhìn im lặng của nó chứa chất bao nỗi cảm thông. Còn chị thì chỉ muốn ngồi bật dậy. Cái ý nghĩ phải giết thằng giám Tuân cho bằng được lại rừng rực cháy trong người chị. Chị biết cuộc đời mới đem đến cho chị một người bạn. Chị tin Dũng.

Nhất định Dũng sẽ làm được một việc gì đó mà cả chị và Thêm đều sẽ không làm được.

Nhưng anh Cường hình như không có ý giao việc cho Dũng, không bắt nó tập bắn súng như chị hồi mới vô đội. Nhiều lúc anh thở dài, bảo: "Quy nè anh tính đưa thằng Dũng ra Bắc cho nó đi học, để nó ở đây anh sợ....".

Song đưa Dũng đi bằng cách nào thì anh không nghĩ ra.

4.

Thời gian nặng nề trôi qua trong căn hầm bỏ nơi chị, Thêm và Dũng nhỏ đang ở. Suốt ngày ba chị em hết ăn, nằm lại đánh tam cúc mà vẫn chưa thấy anh Cường giao nhiệm vụ. Nhắc thì anh bảo: "Phải chờ!". Chị không biết còn phải chờ đến khi nào. Chị nóng ruột qua chừng. Với chị lúc đó, chỉ cần diệt xong thằng giám Tuân rồi nghỉ chờ bao nhiêu cũng được. Thằng Dũng cũng tỏ vẻ nôn nóng. Nó thích được đi, được bay nhảy. Tuổi nó phải ngồi ru rú một chỗ cũng cực. Riêng Thêm thì không nói gì. Suốt ngày nó im lặng và chỉ nói khi cần thiết. Nó bảo anh Cường sợ mọi người sẽ hy sinh lần lần như Dũng, như chị Hảo, vì thế anh do dự không giao nhiệm vụ.

Chị cũng mang máng thấy như vậy. Lúc này, tình hình trên quê hương chị còn rất đen tối. Sư đoàn Sao Vàng, niềm mong mỏi của mỗi người dân vẫn mất tăm, mất dạng. Các đội du kích hoạt động mỗi ngày một thưa thớt. Nhiều bữa đi công tác về, anh Cường ngồi ủ rũ trước cửa hầm, bập thuốc rê liên tục. Chị thương anh và thấy xót xa. Chị biết mỗi lần như thế, có nghĩa là cơ hội chưa đến, chị còn phải chờ đợi.

Rồi trận càn của bọn lính thủy đánh bộ Mỹ ập đến tàn khốc như một cơn bão. Hôm đó. Thêm vừa xách giỏ đi chợ, thằng Dũng nhỏ cũng bám theo. Nó xin phép anh Cường về thăm ngoại ở Tam Quan, tiện thể coi xem mẹ nó được thả chưa và kiếm thêm chút đồ ăn cho đội. Nhà chỉ còn lại chị và anh Cường. Anh Cường vừa ngả lưng xuống võng thì nghe tiếng L.19 vè vè bay trên đầu. Kinh nghiệm báo cho chị biết, có chuyện không bình thường sắp xảy ra. Anh Cường cũng choàng dậy đứng ngoài cửa hầm ngó lên trời. "Cuốn võng dọn hết đồ đi em" - Anh quay lại nói. Chị vội giật đầu

võng, thu tất cả mọi thứ cất vào ngăn hầm kéo. Trên trời chiếc L.19 bỗng rít lên rồi tắt lặng đi. Vài giây sau lại nghe tiếng vè vè của nó nhưng nhỏ hơn, xa hơn.

– Vô hầm nhanh!

Anh Cường bảo. Chị còn đang phân vân xem có nên đưa nồi cơm dư vào hầm kéo không thì những tiếng rít đã dồn dập chụp xuống trên đầu. Tiếp theo là những tiếng nổ liên tiếp. Chưa bao giờ chị gặp một trận bắn pháo dày đặc như vậy. Những đường đạn rít lên theo đường cầu vồng rồi chụp xuống khu gò thành những tiếng nổ lộng óc. Chị và anh Cường ngồi nép nhau trong ngách căn hầm kéo. Chị ngồi trong, anh ngồi ngoài. Mỗi lần có một tiếng rít ngay sát trên nóc hầm, anh lại ôm vội lấy đầu chị kéo vào ngực mình. Cử chỉ đó làm chị nghẹt thở và mắc cỡ. Chị cố tìm cách thoát ra nhưng không được. Thoạt đầu chị còn nghe thấy những tiếng ục, ục mơ hồ, xa xôi ở mạn Tam Quan, Đệ Đức, núi Voi, và sau thì không nghe tiếng gì nữa. Tai chị ù đặc. Căn hầm mù mịt khói và sặc sụa mùi thuốc đạn. Lúc đó, ý nghĩ đầu tiên đến với chị là ý nghĩ về cái chết. Chỉ cần một quả đạn trong số hàng ngàn quả đạn đang dội xuống, lọt đúng cửa hầm, chị và anh Cường sẽ vĩnh viễn không bao giờ đứng dậy được nữa. Chị chết còn thằng giám Tuân thì vẫn sống. Ý nghĩ này làm chị hốt hoảng. Chị khóc. Anh Cường như không hiểu chị, tưởng chị khóc vì sợ hãi nên càng cố ép chị vào sâu hơn. Cái cơ thể to lớn của anh như bọc kín lấy thân hình bé nhỏ của chị.

Sau này chị mới hiểu tâm trạng của anh lúc đó. Anh bảo không khi nào anh căm ghét sự bất lực của mình như khi phải ngồi bó tay, câm lặng dưới làn đạn pháo của địch. Bởi lúc ấy, con người chỉ còn một khả năng duy nhất là trông đợi ở sự may rủi. Ngoài ra không còn cách chống đỡ nào khác, giống như lúc nằm giữa một trận mưa bom cũng vậy. Con người chỉ còn đành nằm chờ một cái kết cục thật bi thảm có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Nhưng bởi con người quá nhỏ bé, mỏng manh trong những hoàn cảnh như thế mà đôi khi, bom đạn đã không dính được vào họ.

Khoảng nửa giờ sau, trận mưa đạn pháo chấm dứt. Âm thanh đầu tiên mà chị nghe thấy là tiếng vè vè, dai dẳng của chiếc L.19. Nó vẫn đang xoi mói, nhòm ngó xuống quả đồi mới đây còn um tùm

bờ bụi, nay đã bị cày xới lên nham nhở. Anh Cường loạng choạng bước ra căn hầm bò. Chợt anh quay ngay trở vào, luống cuống: "Chúng nó ném bom"- Anh nói. Chị điếng người vì biết rằng, lúc này vọt sang căn hầm bí mật của anh, cách đó dăm chục mét sẽ không qua khỏi mắt chiếc L.19, đang hạ dần độ cao bay xuống rất thấp. Còn cứ đành ngồi trú ở đây sẽ không chịu đựng nổi với những trái bom sắp sửa dội xuống. Chị nhớ khuôn mặt anh Cường lúc đó, một khuôn mặt vừa biểu lộ sự liêu lĩnh, vừa biểu lộ sự bất lực chua chát. Anh chưa kịp nói gì với chị thì chiếc L.19 đã đột ngột tăng độ cao rồi từ độ cao chót vót ấy lao cắm xuống. Hai quả đạn pháo nổ ngay trên đỉnh gò. Lập tức, hai chiếc AD6 như đánh rình mò ở đâu đó cũng bắt đầu lượn vòng, tăng độ cao. Tiếng máy bay phản lực như vỡ ra, chật chội, lèn chật khoảng trời trên đầu chị. "Chạy!". Anh Cường hét. Chị bật ra nhào theo anh. Vừa chạy vừa ho sặc sụa trong đám khói màu trắng đặc của hai quả đạn chiếc L.19 vừa phóng xuống. Đúng hơn chị và anh Cường, vừa chạy vừa lăn xuống mép gò vì quả bom đầu tiên đã nổ. Mặt đất chợt rung nảy lên như đang mở ra một khoảng trống sâu thẳm thẳm. Anh Cường hấp tấp mở nắp hầm. Chị nhào xuống trước, sau đó là anh. Anh đẩy nắp hầm, kéo chị vào phía trong, ngồi tựa lưng vào vách hầm, thở gấp.

Mặc dù ở với anh Cường đã lâu nhưng đây là lần đầu chị xuống căn hầm của anh. Căn hầm chật chội, tối om, nồng nặc mùi thuốc lá. Trên đỉnh gò, những trái bom vẫn phóng xuống liên tiếp, hai trái một. Người chị chốc lại nhảy nhồi lên sau những tiếng thịch, thịch bên vách hầm. Cái ý nghĩ mình sắp chết còn bằng giám Tuân thì vẫn sống lại vụt đến với chị. Ngực chị như bị một vòng đai siết chặt, mỗi lúc một chặt. Ngột ngạt. Chị đưa tay lên bứt rứt trên cổ, trên ngực áo. "Lên thôi anh, chết thì chết chứ ở đây em không chịu thấu". Chị hỏn hển bảo anh. Anh không trả lời mà khế kéo chị nhích về phía lỗ thông hơi. Bàn tay nóng rực của anh xoa nhẹ trên tấm lưng đang run nảy lên của chị.

Trận ném bom kéo dài chừng mười lăm phút. "Thoát rồi" chị ngượng ngập nhích ra khỏi anh. Nhưng chỉ lát sau đã phải bám chặt lấy vai anh khi nghe tiếng máy bay trực thăng ùng ục đáp xuống trên đỉnh gò. "Cái chi vậy anh?", chị hỏi. "Chúng nó đổ quân", anh đáp,

đoạn bò vào ngách hầm, chị nghe tiếng va của những trái mả vệt. Tiếng lười xềng bập xuống đất. Hình như anh đang chôn giấu tài liệu.

Sau đó, trên đỉnh gò vang lên những tiếng động khác. Tiếng người nói, tiếng giày đi lại. Một sự im lặng kỳ lạ. Chị không biết rằng, dưỡng khí trong căn hầm mỗi lúc một đặc lại, khiến cả chị và anh Cường đều nghẹt thở. "Anh Cường!". Chị gọi. Không nghe anh trả lời. Chị động khế vào người anh. Người anh nóng như đang bốc lửa. Chị bồng lo cuống cuống. "Đừng sợ". Anh nói nhỏ. "Đêm mình phải tìm cách thoát khỏi căn hầm này, trước khi chúng nó tìm ra nắp hầm. Em nằm xuống đi. Ráng chịu!". Anh nói một cách khó nhọc. Trong khoảng tối đen đặc, chị nhìn thấy đôi mắt của anh. Một đôi mắt như hai chấm đang treo lơ lửng ở góc hầm. Chị sợ hãi nằm xuống thẳm nghĩ không biết tính mạng của mình, của anh Cường ngày mai, ngày mốt ra sẽ sao?

5.

Sở dĩ chị nhớ lại đêm hôm ấy, cái đêm dài dằng dặc nằm dưới căn hầm bí mật ven gò đất, bởi nó đã chấm dứt một cái gì và bắt đầu một cái gì vừa mơ hồ, vừa rõ ràng trong cuộc đời của chị.

Suốt đêm chị nằm cạnh anh Cường, người nôn nao bởi một sự gần gũi, va chạm giữa hai cơ thể xa lạ mà quyến rũ. Cảm giác ấy khiến chị sau này cứ phải ngơ ngác mãi. Làm sao một cô gái mới mười lăm tuổi đã có những xúc động, run rẩy khi tiếp xúc với đàn ông như của một người đã đến tuổi trưởng thành?

Hình như chiến tranh buộc con người phải sống nhanh hơn, gấp hơn những gì còn lâu họ mới có. Hình như chính bọn ác ôn trong nhà giam hội đồng xã đã biến chị từ một cô bé thành một cô gái quá sớm, để vĩnh viễn không bao giờ chị còn được làm một người phụ nữ bình thường nữa.

Không khí ẩm ướt của ban đêm làm cho căn hầm trở nên dễ chịu hơn đôi chút. Bên cạnh chị anh Cường nằm yên lặng, mặt quay về phía vách hầm. Người ta nói khi một người đàn ông và một người đàn bà nằm chung trong một căn hầm bí mật, bao giờ người đàn ông cũng bức bối, khó chịu hơn người đàn bà. Tại sao vậy nhỉ? Chị

thầm hỏi và thấy lo lắng. Từ ngày vô nhập đội "Chim Én", chị biết anh Cường cưng chiều chị nhất. Chị cũng rất thương anh. Vắng anh chị thấy thiếu, thấy nhớ. Chị muốn suốt đời được sống bên anh. Phải xa anh là điều chị không sao hình dung nổi.

– Anh Cường? - Chị rụt rè chạm vào người anh, gọi khẽ.

Anh cựa mình. Chị ngửi thấy mùi mồ hôi chua chua của anh, song không hề thấy khó chịu bởi cái mùi chua nồng đó.

– Chúng mình phải tìm cách thoát khỏi căn hầm này thôi - Anh nói - Nếu bọn Mỹ đóng quân lâu trên gò đất thì sao?

Lúc này chị không quan tâm tới điều ấy. Ở chị có một sự thúc bách, đòi hỏi khác cần được thỏa mãn mà chị cho rằng nó rất nghiêm trọng đối với cuộc đời chị.

– Liệu hòa bình chúng mình có còn sống với nhau không anh? - Chị nhồm dậy nhìn vào mắt anh. Câu hỏi vụt ra như một viên đạn.

– Như thế nghĩa là sao?

Hình như anh hơi mỉm cười. Điều đó khiến chị tự ái.

– Sống như vậy chứ còn còn thể nào nữa. Dĩ nhiên lúc đó em đã lớn.

– Em nghĩ kỳ quá - Anh nói - Anh đã ngoài ba mươi tuổi, còn em vẫn là một cô bé.

Anh nằm im và chị không hỏi thêm. Như vậy là anh không thương chị. Anh coi thường chị. Có thể anh thương cái Thêm hơn. Ý nghĩ này làm chị tủi thân. Chị dần dỗi nằm xuống, quay mặt vào vách hầm lặng lẽ khóc.

Đúng là chị đã yêu anh bắt đầu từ đêm hôm ấy, để sau này chị sống như bám vào nó. Có lần ở nhà tù Quy Nhơn, trong một cơn mê sảng chị đã gọi tên anh. Lúc chị tỉnh, thằng cai ngục căn vặn: "Thằng Cường là thằng nào?". "Là người yêu của tao, là chồng tao!". Chị quát lên khiến nó sửng người, sửng sốt nhìn cái thân hình cồng cồng, méo mó của chị như nhìn một vật kỳ quái.

– Đừng khóc - Anh Cường trở mình quay về phía chị. Chị nhận thấy người anh cũng đang rung lên - Hòa bình chúng mình sẽ ở với nhau như vậy - Anh dỗ dành, còn bây giờ thì phải tìm cách thoát ra

khỏi căn hầm này trước khi trời sáng. Sớm mai có thể chúng sẽ bắt đầu lòng sục.

Chị biết rõ mười mười anh đang đánh lừa chị như đánh lừa một đứa con nít. Anh chỉ hứa hão cho qua chuyện. Tuy vậy, chị không cần vạ anh nữa mà cùng anh ngồi dậy. Người chị bỗng nóng ran. Chị thấy ngỡ ngàng với chính lời lẽ mới đây của mình. Dường như những lời nói ấy là của một ai khác chứ không phải của chị.

Hai người cùng nhích ra phía cửa hầm nghe ngóng. Chị không cảm nhận được gì ngoài mùi mồ hôi chua chua của anh. Vai áo anh cà nhột nhột trên khuôn ngực mới nhú của chị. Chị thấy anh ráng đẩy nắp hầm lên. Nắp hầm có vẻ nặng hơn bình thường. Hình như đất bom đã phủ đầy trên đó. Một luồng không khí mát lạnh chọt ủa vào trong hầm cùng với những tiếng động ồn ã và mùi thuốc lá, mùi nước hoa khen khét. Anh Cường vội hạ nắp hầm xuống, song chị vẫn kịp nghe tiếng giầy đập, tiếng la eo eo của bọn gái điếm ngoài thị trấn đến mua vui cho bọn lính Mỹ.

Anh Cường quay trở vào, lặng lẽ nằm xuống. Chị nghe tiếng anh thở gấp gấp. Anh trần trọc xoay qua xoay lại. Trên nóc hầm những tiếng động vẫn vọng xuống xa xôi như từ một thế giới khác. Đột nhiên, anh lồm cồm ngồi dậy, choàng tới ôm ghì lấy chị, áp khuôn mặt lồm chồm râu vào khuôn mặt non nớt của chị. Trong phút chốc, chị bỗng ghê tởm hành động đó của anh. Chị đẩy anh ra xa, vùng trở dậy, bò về phía cửa hầm ngẫm bảo rằng, nếu anh còn làm như vậy, chị sẽ đội nắp hầm chui lên ngay, sau đó muốn ra sao thì ra. Nhưng từ lúc ấy, anh không động tới người chị nữa. Anh nằm yên và chị lại thấy thương anh. "Mắc chi anh ấy lại làm như vậy?". Chị nghĩ đoạn nằm xuống bên anh, bàn tay chạm khẽ vào người anh như thể xem anh còn nằm ở đó hay không.

Gần sáng trở dậy. Anh bò ra phía cửa hầm, chị nhìn thấy một bầu trời sao chi chít trên đầu. Người chị tỉnh hẳn. Chị chui lên theo anh. Lúc ấy dù có xảy ra tình huống nào đi nữa, chị cũng không chịu quay trở lại căn hầm ấy mặc dù nó đã cất giữ những kỷ niệm thiêng liêng nhất của cuộc đời chị.

Ba ngày sau, anh Cường tìm lại được Dũng nhỏ và Thêm. Họ cùng trở về địa điểm mới ở chung với đội du kích xã dưới chân núi Kho. Tại đây, anh Cường nhận được chỉ thị mới của huyện: phải tìm cách diệt thằng giám Tuân cho bằng được.

– Lần này anh trực tiếp làm - Anh Cường nói với ba chị em - Quy sẽ đi với anh. Trận đánh có thể rất mạo hiểm. Thằng này phá phong trào vùng đông dữ lắm rồi. Ta phải diệt nó ngay trên quốc lộ 1 vào lúc nó không đề phòng nhất.

– Còn em làm cái chi? - Dũng nhỏ lau chau hỏi.

– Em lãnh nhiệm vụ đi trinh sát, nghĩa là coi kỹ xem thằng Tuân thường từ quận đi về nhà hán lúc mấy giờ. Trước hết phải kiểm cho chị Quy một bộ đồ thiệt ngon, cả nón nữa.

Thêm không hỏi gì. Nó im lặng. Xưa nay nó vẫn vậy. Bằng lòng hay uất ức điều chi, rất ít khi nó nói ra. Có lần chị thấy nó vừa nấu cơm vừa chùi mắt. Hỏi miết chị mới hay, nó tủi thân vì đã lâu anh Cường không giao việc diệt ác cho nó. Làm việc gì nó cũng làm rất chắc chắn nhưng chậm. Khi chạy nó lạch bạch như một con vịt. Có lẽ bởi vậy mà từ ngày chị về, anh Cường chỉ giao cho nó việc lo cơm nước cho đội.

Ngược lại, Dũng nhỏ rất nhanh. Anh Cường vừa giao việc, nó đi liền. Chiều tối thì nó về với một bộ đồ thiệt mới, chưa mặc chị đã mắc cỡ. Thằng Dũng bảo mẹ nó mới được thả về, hiện giờ ngoại nó đang sắc thuốc cho mẹ nó uống. Suốt ngày nó bám riết mẹ, còn việc điều tra thằng giám Tuân đi đứng cách sao nó quên khuấy đi mất.

Lúc anh Cường hỏi tới việc này, mặt nó ngệt ra coi thật tội. Chị và Thêm cứ bấm nhau cười miết. "Mai em sẽ coi lại". Nó bảo. Nhưng ngày mai anh Cường và chị đã xuống quận rồi. Chị nhận thấy anh Cường tỏ vẻ nôn nóng. Chưa bao giờ chị thấy anh nôn nóng như vậy.

– Tụi nó sắp mở chiến dịch đánh phá ba xã vùng Đông - Anh nói riêng với chị - Để thằng Tuân sống rất nguy hiểm. Em mặc thử bộ đồ coi có vừa không. Không vừa phải kiếm bộ khác.

Chị xuống hầm. Bộ đồ còn nguyên trong bao ni lông. Chắc là bà ngoại thằng Dũng mua ở tiệm vải. Đó là một bộ đồ màu tím hoa cà,

hai vai áo hơi bông lên. Gấu áo, gấu quần đều rua đỏ, bạn rất khít với cái cơ thể đang lớn của chị. Lúc chị ngập ngừng bước ra khỏi hầm, cả anh Cường và cái Thêm đều ngó người. Có lẽ không ai ngờ chị thay đổi đến như vậy. Trong bộ đồ mới chị như mập ra, khuôn ngực nổi rõ hơn. Thằng Dũng bước tới chụp cái mũ rộng vành bằng nỉ đỏ lên đầu chị:

– Anh Cường coi nè. Chị Quy xinh không kém chi mấy cô đào cải lương hết!

Mặt chị nóng rất. Chưa bao giờ chị cảm thấy sung sướng và hạnh phúc như lúc đó. Còn anh Cường thì không ngó chị. Trong ánh mắt anh, thoáng gọn một nét buồn. Mãi lâu sau anh Cường mới nói nhỏ. Giọng khô khan:

– Ngon hung rồi. Tiếc là không có dép.

Bất giác, chị nhìn xuống chân mình. Đôi bàn chân đen đúa của chị lồng trong đôi dép mòn vẹt, đứt rách nham nhở. Thường thì chị đi chân không. Trước lúc đi ngủ mới dùng đến dép.

Hôm sau, Thêm thúc chị dậy ăn cơm sớm. Chị ăn trệu trạo, không hề thấy ngon miệng. Ăn xong, Thêm giúp chị bận quần áo. Trước lúc đi, Thêm ôm chị rất chặt. "Phải thiết bình tĩnh nghe Quy. Tao lo quá!". Nó rơm rớm nước mắt. Chị đứng với Thêm một lát, không biết an ủi gì đoạn đi nhanh ra con đường đất đỏ trước mặt.

Trời đã sáng rõ. Ánh nắng màu đồng thau bắt đầu đổ tràn lên những đám rau muống biển ở ven đường. Anh Cường dặn chị cứ đi về phía đèo Mòng Gà, anh sẽ cưỡi xe máy tới đón. Chị chưa được ngồi xe máy bao giờ nên vừa lo ngại, vừa háo hức. Sau tát thủy, những gì đã trải qua, chị trở nên dày dạn. Chị không sợ chết, sợ bị bắt, mà chỉ sợ không diệt được giám Tuân. Nó và chị phải một chết, một sống chứ không thể cùng sống.

Từ quãng rẽ từ đèo Mòng Gà đi núi Voi, một chiếc xe máy xuất hiện. Nó cua một vòng rồi lao thẳng về phía chị. Chị nhận ra anh Cường. Anh bận bộ đồ lính dù, đội mũ nâu, mang kiếng mát. Cái Thêm bảo mấy anh du kích có đủ loại đồ lính. Cộng hòa có, biệt động, dù có. Mấy anh còn có cả thẻ căn cước của sĩ quan. Nó bảo không biết mấy anh kiếm đâu ra những thứ đó.

Tới gần chị, anh Cường thắng xe, ngó chị chăm chăm. Chắc bộ dạng chị lúc này tức cười lắm. Chị lóng ngóng leo lên ngồi phía sau lưng anh. Anh cài số, chiếc xe lại lao vút đi, kéo theo một đám bụi đỏ quạch.

– Gần đây thằng Tuấn luôn thay đổi giờ giấc đi lại - Vừa chạy xe anh Cường vừa nói với chị - Từ lâu, nó không ngủ nhà, thỉnh thoảng mới về. Thời gian về của nó cũng thay đổi luôn, giáp nó em bắn ngay. Bắn trật, hai anh em phải chết thay nó.

Chiếc xe queo về phía đường 1. Chị bám chặt lấy lưng anh. Gió lùa như quạt vào mặt. Xe chạy qua ấp Tài Lương, ấp Vạn Mỹ thì tới đường 1. Mặt đường nườm nượp xe cộ và người qua lại. Đông hơn cả vẫn là lính. Đủ các sắc lính. Lính đi phép, đi công vụ, quân cảnh, cảnh sát ... Không khí ồn ào, nhộn nhịp. Tất cả nhoang nhoáng ào qua trước mắt chị.

Chạy trên con lộ được một đoạn, anh Cường đậu xe trước một tiệm giải khát. Chị biết đây là khoảng giữa tính từ nhà thằng Tuấn tới trụ sở hội đồng xã. Dù cố giữ cho thật tự nhiên, chị vẫn lưỡng lự trong bộ đồ mới. "Vô uống nước đã em", anh Cường nói đoạn dẫn chị vào tiệm. Anh chọn một chiếc bàn để trống ngay cạnh cửa sổ nhìn ra đường, kêu cà phê cho mình và cho chị một ly sữa nóng.

Cả chị và anh đều uống một cách chậm chạp. Nhiều người vào sau đã đứng dậy mà hai người vẫn ngồi đó, như mê mải với băng nhạc đang quay dở.

Một tốp quân cảnh đội mũ sắt, xách AR.15 bước vào tiệm, lần lượt xét giấy những bàn ngồi bên cạnh. Chị thấy nhột nhưng anh Cường vẫn điềm nhiên nhấm nháp ly cà phê, mắt vẫn không rời con lộ. Bữa nay anh để râu nên coi anh ngang tàng. Chính bộ dạng ngang tàng phớt đời đó khiến tụi quân cảnh e ngại. Một thằng bước tới trước mặt anh:

– Thưa, xin phép cho chúng tôi thi hành công vụ.

Anh rút từ túi ngực ra tám thẻ đưa cho thằng lính. Nó nhìn tám hình trên giấy và nhìn anh không chớp. Lát sau nó trả anh tám thẻ:

– Xin lỗi trung úy, cô này ...

- Nó là em tôi - Anh đáp cộc lốc, vẻ bức dọc.
- Xin cảm ơn trung úy.

Khi tụi lính bước ra khỏi quán, chị nghe loáng thoáng: "Thằng chả chơi mèo non, gớm thiệt". Chị đưa mắt nhìn anh. Hình như anh cũng nghe thấy câu nói đó.

7.

Hơn chín giờ, vẫn không thấy tăm dạng thằng giám Tuân đâu. Anh Cường đành dẫn chị la cà hết quán nước này tới quán nước khác. Có lúc anh giả bộ sửa xe ngay vệ đường. Lúc đi ngang một tiệm giày dép, anh ghé lại mua cho chị một đôi dép mới. Tay anh móc tiền, mắt vẫn không chịu rời con lộ. Đến khi không còn quán nước nào nữa thì anh thực sự lúng túng. Hai người đành dừng ở một con hẻm, giả đồ như đang chờ ai đó.

– Máy ồng ở trên cứ hồi thúc, mắc chi vẫn chưa diệt được nó. Nẫu 1 đâu có thấu cái khó của tụi mình. Anh không sợ mạo hiểm, nhưng mạng đời mạng thì anh ngán lắm rồi. Mình ít người, làm sao chịu thấu.

– Anh nè - Chị ngập ngừng ngược lên nhìn anh - Giết hấn giữa đường 1 thì nguy hiểm thật. Hay anh cứ để mình em chờ hấn. Em nhỏ con, chạy dễ ợt mà.

Anh Cường cười mỉm, như thừa biết sự khôn vặt của chị:

– Đừng nói nhảm, thôi, lên xe.

Hai người lại phóng xe trên con lộ đi đâu đó không cần biết, chỉ cốt cho kịp đến cái thời gian cần đến. Nhưng cái thời gian cần đến ấy là bao giờ, lúc nào thì cả anh lẫn chị đều không nắm được.

Chị nhận thấy từ sau trận càn, anh Cường đối với chị khang khác. Anh không cưng chiều như trước mà tỏ ra nghiêm khắc. Trong các cuộc hội ý, giao việc, anh tránh nhìn chị. Nhưng khi nói với chị, anh thường bảo: "Chúng mình, tụi mình", điều mà trước đây, không khi nào anh nói cả.

Bỗng một chiếc hon đa màu đen vọt qua trước mặt anh và chị. "Nó!". Chị la khẽ, người nổi gai. Chị nhìn không lẫn được cái lưng to bè bè của nó. Cái lưng chị vẫn nhìn mỗi lần giờ nắp hầm cho nó

chui xuống mấy năm trước. "Phải thiết bình tĩnh. Nhắm cho thật trúng". Anh Cường vừa phóng xe đuổi theo vừa dặn chị.

Như biết rõ đang bị nổi đe dọa bám sát, thằng Tuấn phóng xe rất nhanh. Bữa nay nó đội mũ phớt, mặc bộ đồ bà ba gụ. Chị rút khẩu Côn ở thắt lưng anh Cường ép sát vào bụng. Khẩu Côn đã lên đạn sẵn. Ngực chị thắt lại vì hồi hộp, vì lo bắn trật. Chỉ còn một quãng ngắn nữa nhưng không hiểu sao anh Cường đột ngột cho xe chạy chậm lại. "Chờ tới khúc dưới. Chỗ này đông tụi lính quá". Chị đưa mắt nhìn. Đúng, đoạn đường này bọn lính đổ ra đen đặc. Từ lúc thấy thằng giám Tuấn, chị hoàn toàn bị hút vào lưng nó, chỉ nhìn thấy nó mà không nhìn thấy gì khác.

Đột nhiên thằng giám Tuấn cũng cho xe chạy chậm chậm. "Nó sắp quẹo rồi. Chuẩn bị". Anh Cường nói. Thật may, đoạn đường này vắng. Hai bên đường chỉ có dăm nóc nhà thừa thớt, còn hầu hết là vườn cây, ruộng trống. Chiếc xe của anh Cường vọt lên. Chị nghe tiếng nó rú một cách không bình thường. Tim chị giật thót. "Bắn đi!". Anh Cường nhắc lúc thằng giám Tuấn vừa ngoặt vào một lối rẽ. Chị nâng súng, nhắm thẳng vào mảng lưng áo màu nâu sẫm của nó. Cái mảng lưng nhập nhòa, đang có cơ tuột khỏi tầm nhìn của chị. Một tiếng nổ đanh, gọn vang lên như bật ra từ lồng ngực chị. Cái mảng lưng to bè hơi chững lại rồi từ từ đổ vật xuống, còn chiếc xe thì vẫn lao vọt lên đâm nhào vào một bờ giậu. Trong cái khoảnh khắc chớp mắt ấy, chị chỉ kịp nhìn thấy thằng giám Tuấn, kẻ tử thù của chị lăn lộn trên mặt đất. Sau đấy chị không còn nhìn thấy gì bởi chiếc xe đã bỏ qua con hẻm một đoạn khá xa. "Trúng không?" - Anh Cường hỏi. "Dạ, trúng" - Chị đáp. "Có thằng nào đuổi theo không?" - Anh lại hỏi, chị quay nhìn lại. Nơi con hẻm thằng Tuấn vừa rẽ, dăm bảy thằng lính loạn quạng lao ra đường, hươ tay chỉ trỏ. "Quẹo đi anh. Chúng đang ngoắc xe đuổi theo!"

Anh Cường giảm ga, cho xe chạy sát mé đường rồi quẹo gấp xuống chợ Bông, chìm khuất vào dòng người và xe cộ ở lối cổng chợ. Mười phút sau, hai người về tới chân đèo Mòng Gà. Lúc anh Cường tắt máy, xuống xe, chị vẫn ngồi chết lạng ở phía sau, nước mắt chảy giàn giụa trên hai gò má.

Khi người ta buộc phải suy nghĩ day dứt về một việc gì, điều khó khăn nhất là thoát khỏi những ý nghĩ ấy. Nhưng anh càng cố quên, cố lẩn trốn, những ý nghĩ ấy càng bám riết lấy anh, dai dẳng, nghiệt ngã, cho đến khi bắt buộc anh phải hành động.

Việc chị Năm, vợ thằng giám Tuân đường đột tìm đến với chị, không đòi hỏi, kiện cáo hoặc nhờ vả mà chỉ để tâm sự khiến chị vừa bối rối vừa lo ngại.

Hầu như suốt đêm chị không ngủ. Sáng dậy, chị thu xếp công việc ở cơ quan xuống nhà bếp lãnh số gạo dư rồi hối hả đạp xe đi Tam Quan. Chị thấy ân hận vì đã không làm việc này sớm hơn, ngay từ bữa chị đến nhà chị ta gặp thằng nhỏ. Chị cũng hiểu, vài chục cân gạo mà chị cột ở sau xe không giúp được gì nhiều cho chị ta mà phải tìm cách giải tỏa hết những định kiến hẹp hòi của mọi người đối với vợ con những tên ác ôn đã bị giết chết hoặc còn đang đi cải tạo.

Thật đáng buồn bởi con người, đôi khi chỉ để thỏa mãn những nhu cầu bình thường cũng trở nên hết sức độc ác. Huống chi đây lại là một sự thù ghét. Người ta lập luận: Một khi người thân của tôi bị giết, thì không có lý gì, những người thân của kẻ giết người có thể sống yên ổn. Phải chăng luật đời là như vậy và người ta đang sống như vậy. Họ không hiểu, nếu cái vòng luẩn quẩn này cứ quay mãi thì tội ác sẽ không bao giờ chấm dứt và sự công bằng mà con người từng khao khát sẽ chẳng bao giờ có cả.

Vừa đạp xe đi trên con đường quen thuộc, đầy kỷ niệm của mười năm trước, chị vừa tính rằng, chị sẽ đến thẳng nhà chị ta, không giấu giếm chị là ai, nói chuyện một cách thật sòng phẳng với tư cách của hai người phụ nữ cùng có những nỗi bất hạnh giống nhau. Đó là sự đơn độc. Sau đây chị đến nhà chú Tư, bí thư đảng ủy xã. Nếu đây là một trường hợp phổ biến, không giải quyết nổi, chị cũng đề nghị xã giải quyết riêng trường hợp này, bởi nó đã khiến chị mệt mỏi, khắc khoải và đây cũng là trường hợp điển hình trong toàn huyện.

Gần đến nhà thằng giám Tuân, chị đạp xe chậm lại. Từ xa, chị đã nhìn thấy một đám đông trẻ con đang xúm quanh một người nào đó, ở ngay lối rẽ lên cây cầu gỗ bắc qua con lạch. Chúng la hét, reo hò

ầm ĩ. Nhiều người lớn đi ngang, đứng ngó một chốc rồi bỏ đi. "Có chuyện gì vậy nhỉ?". Chị thầm hỏi. Đôi chân chị tự nhiên thấy chùng mõi rồi rã.

Đến nơi, chị kinh ngạc thấy chị Năm, người đàn bà vừa tới gặp chị sớm qua tại cơ quan, đang đầu tóc rũ rượi, chân đất, quần ống thấp ống cao, ngồi xồm giữa đám trẻ. Một thằng bé, đầu húi cua, thằng to con nhất bọn cúi xuống hỏi:

– Nè, bà Năm, thế máu người có uống được không?

Người đàn bà ngẩng phắt lên, đôi tròng mắt sáng man dại:

– Cái gì, máu à? Ta uống như uống la ve ấy chứ!

– Thế thịt người có nhậu được không? - Một đứa khác hỏi.

– Các cháu không được nói bậy - Chị vội chống xe quất át đi - Không được xác với thím ấy.

Lũ trẻ vội im bặt, chúng ngơ ngác nhìn chị. "Bà điên mà cô". Một đứa nói. "Bả vừa nói bả ăn được thịt người. Bà là vợ thằng giám Tuân đó".

Đột nhiên, người đàn bà chồm dậy, nhìn gườm gườm như sắp nhảy bổ vào đám trẻ:

– Cái gì? Mà nói gì? Hả?

Đám trẻ chạy giạt ra, nhưng không chịu bỏ đi, chúng vẫn đứng vây xung quanh người đàn bà, chỉ trỏ, nói cười nhần nhở.

Chị bước tới bên người đàn bà, kêu khẽ:

– Chị Năm, chị có nhận ra tôi không?

Người đàn bà quay lại nhìn, vẫn bằng cái ánh sáng man dại trong đôi mắt. Chị ta cứ nhìn trừng trừng như vậy hồi lâu rồi bỏ đi, vừa đi vừa lẩm bẩm một câu gì đó trong miệng. "Chị ta không nhận ra mình", chị thầm nghĩ và cảm thấy ân hận, như chính vì sự chậm trễ, thờ ơ của mình đã đẩy chị ta tới nông nỗi ấy.

– Bả mắc bệnh từ hồi chồng bả làm phản. Nhưng hồi đó nhẹ chứ không như bây giờ.

Một bà thím đứng bên cạnh chị, thấy chị tỏ vẻ băn khoăn liền giải thích.

– Mai bả lại đi chợ cá cho coi, thiệt lạ, dở tính, dở điên. Cứ y như giả đồ. Người điên đâu có vậy.

– Ôi dào, chồng bả uống máu người thì giờ bả phải chịu sự trừng phạt thay cho chồng bả - Một người nào đấy dài giọng cay nghiệt.

Chị thấy mình không đủ sức nghe tiếp. Người ta nói nhưng không có một chút băn khoăn trước tình cảnh thương tâm của người đàn bà. Họ nói hả dạ, cho đã sự thù ghét. Chị không giận họ nhưng họ thật đáng trách. Thử hỏi người đàn bà kia và mấy đứa con chị ta có can dự gì vào tội ác mà chồng chị ta đã gây cho họ?

Lúc ấy người đàn bà đã đứng cách chị một quãng. Tay chị ta cầm một cành lá mới bẻ bên hàng rào rồi vừa khua khoắng cành lá, vừa nhảm vào một cái gì đó vô hình, miệng lảm nhảm chửi rủa không ngớt.

Chị thở dài, dắt chiếc xe đạp qua cầu vào thẳng nhà chị ta. Sân nhà đầy lá rụng. Có lẽ lâu lắm nó không được quét dọn. Chị dựa xe, tháo túi gạo ở sau xe lạng lể để lên hiên nhà, nhưng chị vừa dắt xe quay ra thì có tiếng kêu rất xắc ở phía sau:

– Nè, bà, gạo nào đó?

Chị giật mình, đổ mồ hôi như đang làm một việc gì đó vụng trộm bị bắt quả tang. Chị quay lại nhìn. Không phải thằng nhỏ bữa trước mà là một thằng bé khác gầy gò, bòm xòm. Chắc là thằng anh. Chị nghe nhồn nhột trong người khi nhìn khuôn mặt nó giống thằng giám Tuân như tạc.

– Bữa trước tôi vay mẹ cậu, giờ đem trả - Chị nói dối vì biết nói thật, thằng bé sẽ không nhận. Tự dưng chị nghe đặng đặng ở đầu lưỡi.

– Nếu bố thí thì bà mang về. Còn mượn thì trả. Ở đời, có vay, có trả, thế thôi!

Cái giọng xắc, đầy đe dọa của nó khiến chị ghê tởm. Chị dắt xe đi như chạy khỏi ngôi nhà. Ngoài vệ đường, người đàn bà vẫn đứng đó với cành lá. Đám trẻ đã bỏ đi. Bởi thế chị ta trở nên trơ trọi, đơn độc đến thảm hại.

Buổi chiều, chị đạp xe tới nhà chú Tư Nhơn, bí thư xã, người đã cõng chị trốn khỏi nhà giam của hội đồng xã bữa chị bị thằng giám Tuần bắt ở chợ Bộng.

– Bữa trước chị ấy tới cơ quan gặp con, nói chỉ để tâm sự chứ không nhờ vả gì - Chị nói - Sáng nay con gặp chị ta ở ngoài đường. Con thấy chị ta cần phải được giúp đỡ ... - Chị nói liền một hơi, tất cả những ý nghĩ của mình như sợ ông Tư ngắt lời, sợ sự phản bác của ông sẽ làm chị không thể nói tiếp được.

Ngồi ở bên kia bộ chống, ông Tư nghe chị chăm chú. Điều thuốc sâu kèn tắt ngấm trên miệng. Chị rất quý ông, coi như cha. Còn ông cũng hết sức cưng chiều chị. Đi họp huyện bữa nào, dù sớm, dù muộn, ông cũng ghé qua chị, uống chén trà, giúp chị kéo thùng nước hoặc chẻ giùm đám củi.

– Con nói hết chưa Tư? - Ông hỏi khi thấy chị dừng lại lau mồ hôi - Bữa nào chú cũng nghe con nhắc tới mẹ con nó là sao? Nẫu có ơn huệ gì với con? Tại sao bao nhiêu người đang gặp trắc trở, nghèo túng con không hề nhắc đến họ? Cái chuyện ruộng khoán xa, xấu có. Chú sẽ nói họ điều chỉnh trong vụ tới. Chuyện khiêng tử, ghé ngựa cũng có. Tội trẻ mà con! Chú sẽ nói tội nó khiêng trả. Còn trợ cấp thì e không ổn. Trong xã có tới hàng trăm hộ phải trợ cấp kịp thời, lại đều là gia đình có công với cách mạng mà chú chưa biết xoay xở ra sao. Chuyện đưa chị ta đi viện thì được. Nhưng chị ta đâu có điên, con! Chị ta giả đờ đó. Còn thằng con thứ, con phải dè chừng. Nó đã biết ai là người giết cha nó. Dĩ nhiên con khỏi lo, chú không để đứa nào đụng đến cái lông chợn của con. Nhưng con trả lời chú, mắc chi con quan tâm tới mẹ con nó dữ vậy?

Trở về chị rất buồn. Ông Tư chưa hiểu chị. Chị thấy thật khó nói hết tâm trạng của mình với ông. Về lý, ông chịu. Về tình thì không. Ông đã nói rõ ràng như vậy. Ông bảo chị ta giả đờ điên. Điều đó có đúng không? Tại sao chị ta lại giả đờ? Chị nhớ tới lời xác xược của thằng bé. Chị không sợ bị trả thù, nhưng phải tìm cách ngăn chặn khi điều đó hãy còn chưa muộn.

Chương năm

1.

Đã sang tháng mười, nghĩa là hơn năm tháng kể từ ngày rời sư đoàn Sao Vàng, chị vẫn chưa nhận được thư trả lời của anh. Như vậy, có thể giống như đối với anh Cường, chị đã đặt anh vào một trường hợp khó xử. Điều dự đoán này khiến chị ân hận và hổ thẹn. Chị trách mình đã viết thư cho anh một cách vội vàng, bộc bạch hết nỗi khao khát của một người phụ nữ đối với một đời sống gia đình bình thường. Cũng có thể vì thế mà anh xem thường chị, không thèm viết cho chị một vài lời. Ý nghĩ này làm chị đau đớn. Chị cố gắng quên, không chờ đợi, nhưng mỗi buổi chiều xuống, chị vẫn thấy lòng mong ngóng, phập phồng. Nhất là sau những lần đi cơ sở về, việc đầu tiên của chị là hấp tấp mở cửa phòng, nhìn nhanh trên bàn làm việc xem cô văn thư có để một bì thư lạ lên đó hay không?

Căn phòng của chị, đêm xuống lại càng thêm vắng vẻ. Nhiều đêm, chị phải khóa cửa phòng, đi lang thang trên đường phố. Đôi khi, chị đến rất gần ngôi nhà ba gian, xây sát mép bờ sông Kim Sơn của anh Cường. Lúc ấy sao chị mong được gặp anh, nhìn thấy anh đến thế.

Từ ngày cưới vợ, anh ít chủ động gặp chị hơn. Hình như anh phải thường xuyên chạy trốn khỏi nỗi bất hạnh của chị. Khi biết anh không mấy hạnh phúc với người vợ trẻ, chị càng thương anh hơn. Cô ta là kỹ sư nông nghiệp, người Quảng Ngãi, theo mẹ tập kết từ nhỏ và mới trở về cuối năm 1979. Nghe nói cô kỹ sư này rất đồng cảm. Nhưng điều làm anh khổ tâm không phải vì sự đồng cảm ấy mà do thói ghen tuông quá quắt của cô. Cả ủy ban huyện, không ai không biết tình cảm của chị đối với anh, bởi vậy mỗi lần lên cơ quan, chị lại gọi tên anh. Ngay cả những lúc tỉnh táo, nếu ai hỏi, chị cũng không hề giấu giếm mối quan hệ trước đây giữa hai người.

Chị không biết rằng, đó chính là nguyên nhân làm bùng nổ sự ghen tuông vô lối trong gia đình anh. Có lần, trong một bữa ăn,

không hiểu nói về chuyện gì, anh nhắc đến chị. Lập tức, vợ anh dần chén cơm xuống, rồi vừa khóc vừa bế con bỏ đi, ba bốn ngày sau mới trở về. Nhiều hôm trong các cuộc họp, chị đọc thấy rất rõ nỗi buồn của anh trên khuôn mặt. Đôi lúc anh cúi xuống, cố kìm nén một tiếng thở dài. Sau những cuộc họp ấy, anh thường tránh gặp chị. Nhưng những cái nhìn của anh thì nói lên tất cả. Chị hiểu anh rành rõ như hiểu về cuộc đời của chính bản thân chị.

Những ngày gần đây, chị hay tính đến chuyện đón một đứa trẻ mồ côi về nuôi cho đỡ trống trải. Trong huyện chị thiếu gì những đứa trẻ như vậy. Chị chỉ do dự vì chúng đều đã lớn. Còn đón một đứa nhỏ mới sanh trong bệnh viện thì chị không đủ thời gian và kinh nghiệm để chăm bẵm nó. Chú Tư Nhơn, một đôi lần gợi ý muốn chị về xã ở với ông, bởi ông không còn ai thân thích ngoài một cô con gái đã lấy chồng ở rất xa. Nhiều lần, cô viết thư, thuyết phục ông lên cao nguyên ở với vợ chồng cô nhưng ông không nghe. Ông không thể xa mảnh đất, nơi vợ và hai đứa con ông đã nằm xuống trong một trận càn bởi một trái ca nông lụt vô đúng cửa hầm trú ẩn.

Cũng có lần anh Cường khuyên chị nên về ở với ông nhưng chị lại muốn kéo vợ chồng con gái của ông về huyện. Nhưng cả hai vợ chồng cô đều nói hoàn cảnh lúc này chưa thể thực hiện được ý định đó. Mà chưa thể có nghĩa là còn có thể. Hơn nữa, chị nghĩ, với sức khỏe của mình, chị ở lại cơ quan là thuận tiện hơn cả.

Khoảng vài tuần nay, chị luôn thấy đau tức ở phần bụng dưới. Những cơn đau âm ỉ chợt đến rồi lại dịu dần đi. Chị cho rằng đó là hậu quả của những đòn tra tấn kéo dài trong các nhà tù mà chị đã nếm trải hơn mười năm trước. Chị ráng không quan tâm đến nó và nhất định không chịu qua bệnh viện. Chị biết, một khi đã bước vào phòng khám, chị sẽ buộc phải nằm điều trị, vì trong cái cơ thể yếu ớt của chị không hiếm gì bệnh tật. Chúng đang chờ cơ hội để bộc lộ, để phá phách. Phương pháp tốt nhất đối với chị là không nghĩ gì đến chúng.

Nhưng sức khỏe của con người lại hoàn toàn nằm ngoài ý muốn của con người. Những cơn đau cứ mỗi ngày một tăng khiến chị lo lắng. Chị nói tâm trạng của mình với anh Cường, sau một buổi giao ban. Anh bảo:

– Tư nên đi Quy Nhơn khám xem sao. Biết bệnh còn hơn là không biết mắc bệnh gì. Bữa nào Tư đi được, anh sẽ kêu văn phòng, nói lo xe bữa ấy.

– Em không đi đâu hết! - Chị bỗng nổi cáu một cách vô cớ - Mắc chi anh cứ đuổi em đi? Em ở đây chương mắt anh quá rồi phải không?

– Kìa, Tư. Sao nói kỳ quá vậy! - Anh Cường kêu lên ngạc nhiên.

Lúc chỉ còn lại một mình, chị mới nhận thấy mình đã dần hắt vồ lồi với anh. Chị trở chứng rồi. Nhưng chị còn có ai ngoài anh đâu để có thể dần hắt, hờn dỗi. Ngày xưa, nhà chị đông biết bao. Mỗi buổi mẹ đi chợ về, mấy anh em chị, kể cả anh Hai, lúc đó đã lớn tòng ngồng cũng thọc tay vô thùng đồ của mẹ. Còn cha chỉ đứng cười, hàm răng của cha trắng trắng ... Bây giờ tất cả những con người ấy đang ở đâu đó và đang chờ đợi chị ...

Những ngày này, không hiểu sao chị hay nằm nhớ lại những gì đã xảy ra trong cuộc đời mình. Nhưng trở qua trở lại nhiều nhất vẫn là ấn tượng về những cái chết. Những cái chết kẻ thù mang đến cho gia đình chị và những cái chết chị gieo cấy cho chúng. Chị đã giết những tên ác ôn khét tiếng nhất bởi cách mạng đòi hỏi chị làm như vậy. Vậy mà, bây giờ không hiểu sao, chị cứ thấy lòng mình không yên ... Có một cái gì đó ngoài lý trí bắt chị phải suy nghĩ, trăn trở. Cái gì? Hình như nó ở đâu đó trong con người chị, trong mọi con người hàng ngày chị hằng tiếp xúc. Hình như nó ở trong đất, trong nước ...

Những đêm dần vật như vậy làm sức khỏe chị mỗi ngày một suy kiệt. Song chị không chịu thừa nhận điều đó. Chị vẫn lao vào công việc một cách vội vã, hối hả, như thể sợ chậm trễ một chuyến đi nào đó.

2.

Sau lần bắn té thẳng giám Tuân ở đầu con hẻm, ngay sát quốc lộ 1, chị và anh Cường đều tin chắc thẳng giám Tuân đã chết. Bởi viên đạn bắn quá gần và khá chính xác. Chính chị đã nhìn thấy nó lăn nhào trên mặt đất, còn chiếc xe như một con ngựa bất kham, lồng lên lao thẳng vào bờ giậu.

Nhưng lần ấy thằng giám Tuân không chết. Nó chỉ bị thương nặng. Người đầu tiên mang tin này về là cái Thêm. Nó nghe được lời người ta bàn tán ở chợ. Hay tin, anh Cường ngồi thừ ra. “Đ.m. thằng chó có thần bảo mạng không bằng”. Anh chửi tục. Còn chị thì choáng váng. Những gì tưởng đã quên được, đã chết đi lại trở lại tiếp tục giày vò chị. Chị thề hứa với mình, dù phải mạng đổi mạng, chị cũng tìm mọi cách diệt thằng Tuân cho bằng được.

Nhưng hiện thời nó đang nằm ở nhà thương Quy Nhơn. Nghe nói đích thân bọn Mỹ chữa chạy cho nó. Chị chưa biết Quy Nhơn ra sao, cũng không thể vào trông để tìm giết nó. Vì thế, chị đành ngồi chờ với tâm trạng của một người đi săn, hy vọng con mồi vừa tuột khỏi tay mình sẽ trở lại hang ổ cũ.

Thời kỳ này, anh Cường giao cho chị, Thêm và Dũng nhỏ diệt một số tên ác ôn, có tên chị biết rõ tội ác của nó, nhưng cũng có tên diệt theo lệnh kiểu Hai Đích. Những tên này dường như phải lãnh thêm cả số đạn mà thằng giám Tuân chưa lãnh đủ. Trong số những trận đánh ấy, có một trận chị không thể quên. Đó là trận diệt thằng phó cảnh sát quận trên cầu đường sắt. Trận này, chị đi cùng với thằng Dũng nhỏ.

Về thằng Thường, chị đã nghe người ta nói tới nhiều ngay từ hồi anh trai chị còn sống. Khác với thằng Tuân, thằng Thường không phải là một tên phản bội. Nó vốn là dân Bắc di cư và là một tên cảnh sát nòi. Cao, to và độc ác khét tiếng. Những người bị bắt trên địa bàn huyện hầu hết đều qua tay nó. Và một khi đã qua tay nó thì không chết gục trong phòng hỏi cung cũng trở thành bán thân bất toại. Người ta kể nó có một ngón đòn tra tấn hết sức thâm hiểm: dùng một cây búa gỗ vào đầu tù nhân sau mỗi câu hỏi, gõ nhẹ nhưng đều đặn, gõ mãi vào một điểm cho đến lúc tù nhân choáng váng, mụ mị, buộc phải trả lời các câu hỏi trong trạng thái chập chờn nửa mê, nửa tỉnh ...

Các đội du kích, biệt động ở các xã nhiều lần tìm cách diệt tên ác ôn này nhưng không được. Nhà nó nằm ngay giữa chi khu cảnh sát quận. Nó ít khi ra ngoài một mình. Đi đâu nó cũng cưỡi một chiếc Jeep màu cỏ úa, đôi khi cưỡi honda màu đen và bao giờ cũng có một thằng cảnh sát cấp tiểu liên ngồi ở phía sau bảo vệ.

Mới đây các tổ du kích mật ở Tam Quan phát hiện thằng Thường đang mê đắm một con bồ làm ở sở Mỹ. Ả cũng cao lớn không kém chi hấn và giàu sụ. Nhà ả ở kề chung bờ giậu với nhà bà ngoại thằng Dũng nhỏ. Bởi vậy anh Cường mới để nó đi với chị. Ảnh cho đi nhưng ra lệnh cấm nó không được mang súng. Tuy thế, loanh quanh thế nào nó vẫn thủ được một trái mỏ vịt, y hệt Dũng lớn trong trận diệt thằng áp trưởng Linh năm ngoái. Dọc đường, nó khoe chị mới biết. Dọa mách, nó chỉ nhả răng ra cười, bảo: “Anh Cường cấm nó không được mang súng chứ không cấm mang lựu đạn. Nếu chị mách, lần sau nó không thêm đi với chị nữa!”.

Hai chị em tới nhà bà ngoại thằng Dũng lúc chín giờ sáng. Nhìn bộ đồ của chị, bộ đồ thằng Dũng mang về bữa trước, chắc bà già đoán biết chị là ai nên không nói gì. Bà dặn hai chị em coi nhà rồi hót hải ra tiệm đồ ngoài chợ. Thằng Dũng dẫn chị vào buồng thăm bà cô nó mới sanh con gái, đang thời kỳ nằm cữ. Lúc chị hỏi thăm mẹ thằng Dũng thì cô nó bảo: Mẹ nó đi nhà thương chữa bệnh. Hồi bà bị bắt, chính thằng Thường đã tự tay tra hỏi, bà ngoại nó phải đút cả lượng vàng mới xin ra được.

– Thằng Thường nào vậy chị? - Chị giả dò hỏi.

– Thằng phó cảnh sát quận chứ còn ai! - Chị ta hất đầu sang nhà bên - Nhà con bồ của nó đó. Cùng một giuộc mèo mả gà đồng. Mấy bữa nay trưa nào nó cũng mò tới, ăn nhậu với mẹ.

– Em nghe người ta nói nó bắt được phụ nữ, ổng không tha người nào hết.

– Không tha nghĩa là sao?

– Nghĩa là làm cái gì như chị vừa nói đó - Chị nói, thoáng đỏ mặt.

Người thiếu phụ ném sang chị một cái nhìn ranh mãnh:

– Làm chi thì làm cũng phải cẩn thận để khỏi sa vào tay ổng.

Mười giờ, có tiếng xe máy ngoài đầu ngõ. Thằng Dũng vội vắt cổ tam cúc đang chơi dở xuống hiên nhà, chạy nhanh ra phía bờ tường, dòm qua lỗ hoa thị. Chị cũng đứng dậy theo Dũng. Chị thấy thằng Thường, đúng như anh Cường nói: cao, to và đen đang bước vô sân nhà. Theo sau nó là một thằng cảnh sát có khuôn mặt vừa choắt vừa nhọn. Tay thằng Thường cầm một chai rượu và một gói

đồ nhậu. Từ trong nhà, mụ bồ của nó bước ra, khuôn mặt trát đầy phấn, ngái ngủ. “Mụ đi suốt đêm với tụi Mỹ”. Thằng Dũng thì thào. “Coi nước da, em biết liền à!”.

Chị khế bấm vai Dũng. Nó im nhưng cúi xuống nhổ nước bọt. Lúc đó thằng Thường đang dang tay ra ôm lấy mụ nhân tình, vỗ vỗ vào tấm lưng béo núc của mụ, đẩy mụ vô nhà đoạn khép cửa. Thằng cảnh sát mặt choắt thì ngồi ở giữa sân, mặt quay ra lối cổng, trung thành và tận tụy như một con chó giữ nhà cho chủ.

Từ trong nhà bắt đầu vọng ra tiếng thìa đĩa, ly cốc va chạm. Tiếng thằng Thường khàn đục. Lát sau chị không còn nghe gì thêm ngoài tiếng rú rít mà bất kỳ người nào nghe cũng đổ mặt vì mắc cỡ.

– Xong hán vù luôn đó chị - Thằng Dũng nói.

– Chị ra trước theo kế hoạch, nghe. Em nhớ đánh tín hiệu cho chị.

Chị xách chiếc giỏ, đi nhanh ra phía cổng. Thằng Dũng ngồi lại với cỗ tam cúc. Nó xòe ra, chập lại một hồi đoạn liệng vô giường, đứng lên, tiếp tục ngó qua lỗ hoa thị.

Đi khỏi nhà bà ngoại thằng Dũng chừng ba trăm mét, chị gặp một con dốc băng qua đường sắt. Theo kế hoạch, chị sẽ chờ và diệt thằng Thường tại đó. Nhưng thấy còn sớm, chị đành tạt vào một quán nước ở bên kia chân dốc, kêu một ly nước dừa. Lúc chị quay lại đã thấy Dũng đang bắt châu chấu ở ven bàu nước cạn. Như vậy là thằng Thường sắp xuất hiện. Chị nhìn trước, nhìn sau. Đoạn đường này vắng, ngay quán giải khát cũng rất vắng khách. Chị rẽ xuống một bụi cây dưới chân đường sắt giả đồ đi ngoài, nhưng vừa nghe tiếng xe máy chị đã xách giỏ đi lên. Tiếng xe máy mỗi lúc một gần. Chị liếc nhanh vào giỏ. Khẩu K.54 vẫn nằm gọn trong đó, chị bước đi chậm chạp, chỉ nơm nớp lo súng nghệt hoặc bắn trật. Trong các trận đánh gần đây, chị đã thi hành bản án một cách lạnh lùng, khô khốc. Chị ít tính đến hậu quả mà chỉ nghĩ tới mục đích cần phải đạt tới cho kỳ được trong một khoảnh khắc quyết định.

Cách chị một quãng, chiếc xe máy đang rú ga để vượt dốc. Thằng Thường đổi chỗ, ngồi phía sau. Đầu nó gục vào vai thằng mặt choắt. Có lẽ nó say. Chị thò tay vào giỏ. Khi khuôn ngực thằng

mặt choắt chỉ còn cách vài sải tay chị mới bình tĩnh nổ súng. Chiếc xe đang lên dốc chột loạng choạng rồi đổ vật xuống. Thằng Thường ngã ngay tại chỗ. Thằng cảnh sát thì lăn theo chiếc xe một đoạn ngắn. Viên đạn xâu tảo cả hai đũa. Để tình huống thằng giám Tuân không lặp lại, chị nán lại, bồi hai viên đạn vào thằng Thường, một vào đầu, một vào ngực đoạn mới chạy xuống con ấp phía tay mặt. Lập tức, Dũng nhỏ cũng cuốn theo chị như một chiếc bóng.

Hai chị em chạy miết trên con lộ đất đỏ ở giữa ấp làm những con chó thấy động sữa ầm ỉ. Từ một ngõ hẻm bỗng nhô ra một toán dân vệ. “Đứng lại!”. Một thằng quát. “Thôi rồi!”, chị nghĩ rất nhanh và thò tay vào giỏ. Nhưng chị chưa kịp rút súng thì Dũng đã bứt lên: “Dẹp, không tôi chọi lựu đạn”.

Đám dân vệ đáng chừng đang mãi nhậu ở ngôi nhà bên đường, nghe chó sữa vội nhào ra, không kịp mang theo súng. Vừa nhìn thấy trái mỏ vịt trong tay Dũng, chúng vội đứng giạt ra. “Nếu muốn bẻ sọ thì cứ đuổi theo coi!”. Chạy được một quãng xa, thằng Dũng còn quay lại dứ dứ trái mỏ vịt về phía tụi dân vệ.

Cái thằng thiệt kỳ. Bây giờ nghĩ lại chị vẫn thấy tức cười và thương nó.

Chạy qua con ấp, tới được đồng mía, chị và Dũng đều mệt nhoài. Nhưng cả hai vẫn không dám dừng nghỉ vì đã nghe tiếng súng nổ rất ở bìa ấp. “Thế là thoát!”. Chị nghĩ lúc chạy tới khu gò mả. Hai chị em ngồi vật xuống gò thờ. Đây đã là vùng đất hoạt động của du kích. Bọn giặc rất ít khi dám mò tới, trừ các cuộc càn lớn.

Người ra đón chị và Dũng bữa đó không phải cái Thêm như hợp đồng mà là anh Cường. Không mấy khi anh đi một mình mà không cải trang giữa ban ngày như vậy. Trong cái nhìn của anh, chị đọc thấy một cái gì đó. Một cái gì vừa mơ hồ, vừa rõ ràng làm chị xao xuyến. Cái nhìn chứa đựng bao nỗi cảm thông, lo lắng, và trong chốc lát, chị bỗng thấy chính anh chứ không phải chị là người đang cần được che chắn, bảo vệ.

Ba người ngồi lại khu gò mả tới tối mịt mới trở về khu căn cứ của đội du kích xã.

Gọi là căn cứ cho có vẻ bề thế chứ thực ra, nơi đó chỉ là một khu đồi thấp, mọc đầy những bụi tầm ma tiếp giáp với chân núi Kho, cũng đã xơ xác, lở lói vì bom đạn và thuốc độc hóa học. Trái núi nhọn hoắt như một ngọn tháp. Người ta bảo nó là anh em sanh đôi với núi Voi Quỳ. Còn vì sao kêu là núi Kho thì đến giờ, vẫn không ai biết thật tường tận.

Khác với các đội viên đội “Chim Én” hoạt động ban ngày, các đội viên du kích chỉ hoạt động ban đêm. Họ tập kích, diệt các mâm tề ở các xã Đông đường, đôi khi lên cả các xã Tây đường 1. Thường thì họ đột nhập vào các thôn ấp, các khu đồn, lôi những tên đại diện, xã trưởng, ấp trưởng, ấp phó, những tên điệp viên nằm vùng ra bìa ấp tuyên án rồi xử bắn tại chỗ. Ban ngày họ trở về, chui xuống những căn hầm bí mật cạnh các ngôi mộ cổ trên đồi nằm ngủ.

Nhiều lần, bọn giặc đã mò tới khu đồi này, nhưng chỉ biết loanh quanh dòm mấy ngôi mộ, chửi bậy rồi bỏ đi. Chúng cho rằng, nếu đội du kích có ở thì ở hẳn trên núi chứ không dại gì nằm giữa khu đồi trống trải này. Bởi thế, đã hơn hai năm, khu căn cứ của đội du kích vẫn giữ được an toàn, kể từ ngày thằng giám Tuân làm phản.

Những buổi sáng đến với khu đồi thật yên tĩnh. Gió từ biển thổi lên khuấy động những bụi tầm ma già cỗi. Một con bìm bịp đi ăn đêm về muện vỗ cánh hót hoảng ở ven đồi. Rồi mặt biển rạng dần trong màu tím sẫm. Sao nhật đi trên bầu trời và mặt đất ướt đầm những hạt sương sớm như mưa bụi.

Vào lúc đó, các anh du kích đã đi hoạt động trở về, ngồi túm tụm trên thành mấy ngôi mộ cổ hút thuốc, nói chuyện tầm phào, chờ cái Thêm mang cơm đến. Từ ngày về ở với đội du kích, cái Thêm được giao làm cấp dưỡng. Nó nấu ăn cẩn thận chứ không đảnh đoảng như chị. Ăn xong mọi người cầm theo phần cơm trưa xuống hầm, để lại một khu đồi hoang vắng với những con đường mòn chạy ngang dọc như chân nhện.

Một bữa đang phụ với Thêm và Dũng nhỏ dọn cơm, chị nghe tiếng một anh du kích nói với anh Cường:

– Coi bộ con Quy và con Thêm lớn rồi, bổ sung chúng vào du kích thôi. “Bồ câu” chó “Chim Én” chi tui nó.

- Nẫu sắp kêu tội mình bằng anh như kêu thằng Cường cho coi!
- Thằng Cường chờ con Quy lớn lớn chút, tội tao làm lễ cưới cho. Cách mạng còn dài dài, nhịn làm chi cho cực!

Câu nói có phần tội lỗi của chú du kích già làm chị nóng rất khắp mặt. Chị không nghe anh Cường nói gì. Anh vốn nói ít, thường không hay tranh cãi. Những ngày gần đây, chị mới biết anh nguyên là cán bộ của huyện đội biệt phái xuống xã. So với các cán bộ trên biệt phái xuống, anh là người trụ bám ở xã chị được lâu hơn cả. Trước chị không hề quan tâm tới điều đó. Chỉ biết anh là người chỉ huy trực tiếp đội “Chim Én” và không phải là người ở quê chị. Dần dần, cùng với tuổi lớn, chị tò mò muốn biết về anh. Thoạt đầu chỉ là bản năng của một đứa trẻ. Sau thành nhu cầu, chị nơm nớp lo hòa bình, anh sẽ không còn ở xã chị, như vậy chị cũng không còn được sống gần anh nữa.

Sớm ấy anh Cường về trễ. Trong bữa ăn, anh thông báo cho mọi người hay sư đoàn Sao Vàng đã trở về, hiện đang đứng chân trên suối Đá Tượng, bên Hoài Ân. Tin ấy làm mọi người háo hức. Rốt cuộc điều mà họ hằng mong mỏi đã đến. Họ sôi nổi bàn tính đến những trận đánh sắp tới của sư đoàn. Chắc chắn bọn giặc sẽ không còn hơi sức đâu để nổi ra, cần quét xuống vùng Đông của họ. Chúng sẽ buộc phải co về các cứ điểm và tình hình nhờ vậy mà sẽ dễ thở hơn ...

- Anh Ba có nhớ hồi họ diệt trận địa pháo Mỹ ở Xuân Sơn không? - Một người nói hào hứng - Họ làm mới gọn chớ, đánh ra đánh!

Một người khác:

- Chỉ cần họ nện cho vài cú ở tây đường là mình ngon hung rồi. Sao họ về trễ vậy, Cường?

– Họ có cái khó của họ. Thiếu hết mọi thứ. Người, súng đạn, gạo. Đau nhất thiếu dân - Anh Cường nói - xã mình còn đỡ. Các xã khác thành khu trắng trơn hết. Không dân, tài thánh cũng chịu.

Buổi sớm hôm ấy sẽ rất trọn vẹn với chị nếu anh Cường không tin thêm: thằng giám Tuân đã chữa lành vết thương và mới từ Quy Nhơn trở về. “Nó mập và khỏe như con bò tốt”. Anh Cường thở dài.

“Diệt nó thiệt khó. Nhưng không diệt không được. Nghe nói nó sắp được đề bạt thay thằng Thường, phó cảnh sát quận”.

Miếng cơm nhạt thếch trong miệng chị. Kẻ tử tù của chị đã trở về. Không những nó không chết mà còn thăng chức. Tại chị hết. Hai lần giáp mặt, cả hai lần đều giết hụt. Chị lại thấy giận mình quá. Cổ chị nghèn nghẹn. Nước mắt chị chực trào ra vì phần uất, hổ thẹn.

– Thôi, lần này để nó cho tao, Cường - Chú ba nói - Nó dạn đòn. Phải tính cách khác chứ không dùng đám trẻ được.

– Tôi cũng đang nghĩ vậy.

Chị lóng ngóng thu dọn chén đĩa đi xuống chân đồi, đứng khóc rất lâu bên khe nước, cho tới khi thằng Dũng bước xuống.

– Nè chị Tư, em và chị lãnh việc diệt thằng giám Tuân nghe chị. Mình làm lẹ, mấy chú chưa kịp làm đâu.

– Nhưng anh Cường đâu còn tin chị - Chị nói trong nước mắt.

– Mặc chi không tin. Diệt nó bây giờ phải mạng đổi mạng. Để em nói với anh.

3.

Loạt đạn xé nát không khí buổi sớm yên ả của khu căn cứ. Chị và thằng Dũng đứng sững ở khe nước, chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì những loạt đạn khác đã vang lên lẫn tiếng chân chạy và tiếng la hét của tụi lính. “Bị tập kích rồi!”. Chân tay chị run bắn, bủn rủn như muốn quy xuống. Riêng thằng Dũng thì vẫn tỉnh khô. Nó vừa vẩy vẩy nước ở chông chén đĩa cầm trong tay vừa hỏi chị:

– Có chuyện chi vậy chị?

– Địch.

Giọng chị lạc đi.

– Thế thì phải đánh chứ.

– Mình đâu có súng. Nói khế thôi - Chị nhón nhác nhìn lên đồi. Người đầu tiên chị nghĩ đến là anh Cường.

– Để em lên lấy - Thằng Dũng nói và toan chạy đi. Chị vội túm lấy vai áo nó kẹp giật lại. Vừa lúc, một bóng người cầm cây AK chạy lao xuống khe nước. Chị mừng rỡ nhận ra anh Cường.

– Địch tập kích, rút thôi. - Anh nói hào hển - Địch du kích có đũa làm phản.

– Còn cái Thêm - Chị mếu máo vừa chạy theo anh vừa hỏi.

– Chú Ba và Thêm chết rồi. Mấy người còn lại mỗi người chạy một nẻo. Vắt cái chậu đi, còn cầm theo làm gì cho cực - Anh gắt.

Lúc đó chị mới biết tay mình vẫn còn cầm theo chiếc chậu nhôm vẫn dùng để đựng cơm và nước uống. Ba người chạy men theo một bờ thổ, chị vấp ngã giúi giúi. Thỉnh thoảng, anh Cường dừng lại dòm chừng về phía sau. Ngay sát chỗ khe nước có bóng người đứng lố nhố! Trước mặt họ là một vạt ruộng trống. Bên kia là đồi mì. Bằng mọi giá cũng phải băng qua vạt ruộng ấy!

– Thăng Cường vừa chạy xuống lối này. Nó là thằng cõ bự - Một tiếng quen thuộc vọng xuống.

– Thăng Kịch! - Anh Cường rít lên. Chị cũng nhận ra ngay tiếng thằng Kịch. Cái thằng vừa mới nhắc các trận đánh của sư đoàn Sao Vàng. Nếu nó không phản bội, làm sao bọn giặc có thể mò tới khu đồi này. Chị thoáng nhớ tới cặp mắt của nó thường chăm chăm dòm vào ngực chị. Những lúc đó chị thấy mắc cỡ, khinh ghét nó nhưng cố xóa đi cảm giác ấy.

– Làm sao bây giờ, anh? - Giọng chị trở lại bình tĩnh. Bên cạnh anh, chị không còn thấy sợ chi hết. Dũng nhỏ thì vẫn thản nhiên, tưởng chừng nó đang tham dự một trò chơi nào đấy.

Phía khe nước bọn lính dồn đến mỗi lúc một đông. Có tiếng loảng xoảng của thau, chậu bị đập vỡ.

– Tụi nó vẫn quanh quẩn đâu đây thôi, trung úy - Vẫn tiếng thằng Kịch.

Súng lại nổ ran trên đỉnh đồi. Tiếng nổ dội vào vách núi Kho rền rĩ. Trời rạng dần. Bọn giặc bắt đầu rời khe nước đi về phía ba người. Chúng đi dè dặt, lò dò từng bước. Đi đầu là thằng Kịch. “Quân chó đẻ”. Anh Cường chửi rít qua kẽ răng. Anh giơ súng nhắm vào cái dáng thấp lùn của thằng Kịch. Nỗi căm ghét làm tay run rẩy. Chị lo anh bắn trật. Ngực chị như bị ai đó bóp chặt, mỗi lúc một chặt. Bên cạnh chị, Dũng nhỏ thở gấp, chắc nó đang ước một trái mả vịt.

Một tiếng nổ giòn khô. Chị nhìn thấy thằng Kịch đang bước lom khom chột khựng lại, té sấp. Bọn lính cũng vội nằm bệt xuống, bắn loạn xạ về phía bờ thỏ. “Đáng đời mày”. Anh Cường lăm lăm đoạn quay qua bảo chị:

– Bây giờ thế này. Anh sẽ chạy lên sườn gò kia quần nhau với tụi nó. Em dẫn Dũng chạy lên vạt mì. Tối chờ anh ở vườn nhà em, anh sẽ lại.

– Không, tụi em đi cùng anh - Chị kêu khế, hoảng hốt.

– Không được - Mắt anh quắc lên. Khuôn mặt trở nên kỳ dị, hung dữ. Không mấy khi chị thấy anh dữ dằn như vậy.

Chị chưa kịp nói gì thêm, anh đã nhồm dậy, lia một băng rồi vọt lên mé đồi. Bọn giặc đang nằm sấp dưới ruộng vội la hét lao theo. Không còn đứa nào ngó ngang tới chị và Dũng. “Đi thôi, em”. Chị nói. Hai chị em chạy trầy trật qua vạt ruộng lên đồi mì. Sau lưng chị súng của bọn giặc vẫn nổ. Không nghe tiếng súng của anh Cường bắn lại. Chị bước đi bập bồng, tan nát. Chị biết, anh không thể thoát được. Chúng nó đông vậy, anh chỉ có một mình. Rồi tiếng súng cứ xa dần, xa dần cho đến khi dứt hẳn. Chị thấy ghê tởm mình quá. Chị đã bỏ anh lại để chạy lấy thân. Anh luôn luôn lo cho chị, còn chị chỉ biết lo cho mình. Chị muốn quay ngay trở lại, có chết thì cùng chết với anh. Chị không thiết sống nữa.

– Dũng nè, bây giờ em về chỗ ngoại nghe. Chị phải quay lại với anh Cường - Đang đi, chị đột ngột dừng lại bảo Dũng.

Thằng Dũng tròn tròn mắt nhìn chị:

– Chị quay lại để chết sao? Súng không, lựu đạn không. Chị cứu anh Cường sao nổi?

– Muốn gì chị cũng phải quay lại. Thôi em về đi, ngen. Nếu chị và anh Cường còn, mai mốt chị sẽ đến kêu em. Nghe chị đi Dũng - Chị van vỉ như người hụt hơi, nước mắt trào ra trên má.

– Chị nói thiệt kỳ. Rồi anh Cường sẽ về vườn nhà chị tìm mình. Em đồ tụi nó làm gì được anh.

Ngẫm nghĩ một lát, nó bảo:

– Nếu chị muốn chết thì giết xong thằng giám Tuân hãy chết. Chết một mình uống. Thôi đi chị. Tụi nó sắp mò tới chỗ này bây giờ đó.

Lời nói ấy có tác dụng lạ lùng đối với chị. Chị như bứt khỏi một cơn mê sảng. Thằng Dũng nói đúng. Chị không thể chết khi thằng giám Tuân vẫn còn sống.

Buổi chiều, ý muốn trở về khu đồi lại đốt cháy trong đầu chị. Muốn gì chị cũng phải trở lại để chôn cất Thêm và chú Ba, phải xem anh Cường và mọi người có việc gì không. Nếu anh Cường bị thương thì phải băng bó, đưa về chạy chữa. Chị không thể chịu đựng được tâm trạng cồn cào, thiếu hụt như lúc này. Chị cảm thấy bơ vơ, cô độc, giống như buổi chiều trở về chôn cất cha chị. Từ ngày mai, ngày mốt chị sẽ sống ra sao nếu như anh Cường không còn sống?

Chị nói ý định đó với Dũng. Không dè lần này Dũng chấp nhận ngay. Hai chị em liền đi ngược lại con đường vừa chạy khi sáng. Chị đi hấp tấp, vấp té liên tục. Nhưng lúc đã đứng ở đồi thì nhìn sang chị lại thấy lo lắng. Khu đồi đã hoàn toàn yên tĩnh. Chị muốn chạy qua ngay song lại sợ bọn địch vẫn còn nằm rình rập ở bên đó. Thế là đành ngồi chờ trời tối. Chị nhìn thấy xác thằng Kịch trên vạt ruộng. Nó vẫn nằm đấy, vàng nhợt dưới ánh nắng. Từ ven đồi, một con chó hoang cụp đuôi chạy xuống. Lúc đi ngang cái xác, nó dừng lại hít hít một hồi rồi bỏ đi. “Chó cũng không thèm cái đồ phản bội” - Chị thầm rửa.

Ngồi trên đồi thì gan ruột chị nóng như lửa đốt. Mặt trời như trêu ngươi không chịu xuống thấp mà cứ treo lơ lửng mãi trên đỉnh núi. Chợt có tiếng đập cánh và tiếng kêu nhớn nhác của mấy con le le trên đỉnh gò. Chị giật mình, dòm sang, thấy nhột khắp người. Năm sáu cái bóng áo rằn ri đang nối nhau đi xuống. Chúng nó vẫn nằm phục suốt từ sáng. Thật may cho chị và Dũng. Chờ cho bóng tụi lính khuất hẳn, chị quay qua phía Dũng:

– Bây giờ sang được rồi. Nhưng phải thật cẩn thận, nghe em. Để chị qua trước.

Nhưng thằng Dũng không chịu. Chị vừa bèn gót nó đã bám theo liền. Hai chị em đi ngang xác thằng Kịch. Dũng nhỏ nước bọt, cái đầu to kỳ dị của nó ngúc ngắc. Còn chị thì quay đi, nghe lờm lợm nơi cổ họng. Trên đỉnh đồi, nơi mọi người ngồi ăn cơm khi sớm, đất bị quật lên từng tảng. Thêm nằm ngay bên những tảng đất vương vãi đó, trên người không còn mảnh vải. Cách đây một quãng là chú Ba. Chú nằm cuộn tròn như những lúc lên cơn đau bụng kinh niên. Một tay chú vờ về phía trước.

– Em đi coi xem còn ai nữa không? - Chị quay về phía Dũng, không muốn Dũng nhìn thấy Thêm trong tình cảnh ấy. Dũng như chợt hiểu, nó lảng đi. Chị nhìn quanh. Cả bốn căn hầm của đội du kích đều bị giật mìn. Riêng căn hầm của chị và Thêm nằm dưới một bụi tầm ma thì hãy còn nguyên vẹn. Chị chạy lao đến, hấp tấp gỡ nắp hầm, chui xuống vợ vội bọc quần áo thì nghe tiếng thằng Dũng kêu lớn:

– Chị Tư, chú Sáu đây nè, cả chú Ngãi nữa.

Chị cài nhanh khuy áo cho Thêm rồi chạy về phía Dũng. “Nói nhỏ thôi, lỡ tụi nó còn lẫn quất quanh đây thì sao!”. Từ xa, chị đã nhìn thấy chú Sáu và anh Ngãi. Hai người nằm đè lên nhau. Lưng áo rách nát. Máu đổ xuống thành vũng tím đen trên mặt đất.

– Coi thử có thấy anh Cường không em? - Giọng chị run run - cứ để chú và anh ở đó!

Hai chị em cùng chạy lộn lại chỗ khe nước. Từ khe nước lại chia nhau sục vào các bờ bụi, nơi khi sáng anh Cường đã chạy qua, nhưng không thấy gì. Trong đầu chị lóe lên một tia hy vọng. Như vậy anh đã chạy thoát. Lạy trời cho anh không việc chi hết. Bỗng chị đứng sựng. Trên một vạt đất trống phía sườn gò, một người nằm úp mặt xuống đất, một cẳng chân đứt đoạn rời ra ngay bên cạnh. Chị đứng chết lặng. Trời đất quay cuồng trước mặt chị. Đầu chị như đại đi. Chị sẽ ngã gục xuống nếu ngay lúc đó, không có tiếng kêu của Dũng:

– Chú Hai Liêm. Chị Tư ơi, chú Hai Liêm!

“Không phải anh Cường”. Chị chạy nhào tới, mừng rỡ. Tại sao chị lại mừng rỡ vì không phải anh Cường thì về sau chị không dám

thú nhận với chính mình. Nhưng lúc đó, chị đã thở phào, mừng hết chỗ nói. “VẬY là anh ấy không chết, không phải là anh ấy”. Chị cứ lặp đi lặp lại ý nghĩ này cho tới lúc cùng với Dũng trở lại đỉnh đồi.

Trời đã tối hẳn. Vài vì sao bắt đầu mọc lẻ loi, heo hút sau những tầng mây màu xám. Gió thổi rạp những bụi tầm ma trên đỉnh gò. Những con đom đóm không biết từ đâu thi nhau giăng mắc những sợi ánh sáng xanh lét đứt, nối. Thật lạ vì mọi đêm đâu có thấy bầy đom đóm ấy. Chị bỗng nghe rờn rợn. Hai chị em ráng sức khiêng, kéo các thi thể nằm rải rác đây đó về đỉnh gò, đặt xuống các căn hầm bí mật bị phá vỡ, hì hục san lấp, bằng một chiếc xẻng US. Công việc kéo dài tới giữa đêm. Cả hai đều đói và mệt lả.

Riêng Thêm, chị đưa về căn hầm còn nguyên vẹn của mình, để Thêm nằm dưới đó. Sau đấy hai chị em cùng đứng một lát trước những ngôi mộ, không ai nói gì đoạn theo nhau đi xuống. Được một quãng, quay lại nhìn, chị vẫn thấy bầy đom đóm đang giăng mắc những sợi ánh sáng đứt, nối. Gió vẫn thổi ù ù. Rồi khu đồi mỗi lúc một chìm sâu vào bóng đêm, phía sau lưng chị.

4.

Hiếm có giai đoạn nào con người phải trải qua những thử thách nghiệt ngã như giai đoạn đó. Suốt phần đêm còn lại sau khi từ chân núi Kho trở về, chị và thằng Dũng đã ngồi trong vườn mì thấp thỏm chờ đợi. Một tiếng động khẽ, một cơn gió thoảng qua cũng làm chị giật mình, tưởng chừng chỉ vài phút sau anh Cường sẽ xuất hiện với bộ quần áo bê bết bùn đất. Anh sẽ ngồi xuống bên chị và chị sẽ kể cho anh nghe về chú Ba và Thêm, về những gì hai chị em đã làm ở khu căn cứ du kích ...

Nhưng trời sắp sáng mà vẫn không thấy anh đâu. Chưa bao giờ chị mong trời chậm sáng như hôm ấy. Đêm chưa tàn nghĩa là hy vọng của chị chưa mất hết. Cũng có thể anh còn mắc đến các cơ sở khác, thông báo, chuẩn bị cho một kế hoạch nào đấy. Lúc xong việc thì không còn kịp để trở về trong đêm như đã hẹn với chị. Nhưng nếu anh bị thương, bị bắt rồi thì sao? Chị cố xóa bỏ ý nghĩ này song nó cứ hiện ra, cùng với ánh ngày mỗi lúc một rõ khiến chị không thể nào còn lý do để phản bác được.

Suốt đêm, chị lang thang đi trên phần đất trước kia là ngôi nhà của chị. Ngôi nhà từng có một thời thật ấm áp, thật dễ chịu. Bây giờ, nền nhà chỉ còn trơ lại một vài đoạn gỗ dừa, một ít cây cột cháy dở. Căn hầm cha chị nằm trước lúc qua đời cũng đã sứt lở. Chị bước xuống căn hầm, như còn thấy thoảng lên mùi thuốc rê quen thuộc của cha. Chị bàng hoàng nghĩ rồi tất cả sẽ nhòa đi, mất đi để không còn một dấu tích nào nữa. Chị ngồi xuống bộ ván lót dưới đáy hầm. Thế là hết, hết tro bụi. Không nhà cửa, không người ruột thịt. Đoàn thể cũng không ... và mối thù chưa trả xong lại rùng rục cháy trong người chị.

Lúc chị bước ra khỏi căn hầm thì trời đã rạng. Một người đàn ông có tuổi, đứng bên chum nước bể miệng như đang chờ đón chị.

– Quy đó à con. Con về hồi nào? - Người đàn ông cất tiếng khàn khàn hỏi.

– Cha ... a! - Chị kêu lên rồi chạy lao tới. Đôi bàn chân rú lại, lấp vấp.

– Chú đây mà con. Bình tâm lại đi. Chú bẫy đây!

Nhưng hầu như chị không nghe thấy gì hết. Chị vẫn chạy lao tới té nhào vào vòng tay của ông, miệng vẫn không ngớt lắp bắp “Cha, cha ơi!”.

Ông Bảy để yên. Đôi bàn tay gân guốc vuốt nhẹ lên đôi bờ vai của chị. Lòng ông se lại. Ông không nỡ dứt đi sự nhầm lẫn mà ông biết nó sẽ vò xé thêm nỗi đau trong lòng đứa cháu khi nó hồi tỉnh lại.

Lát sau, hai chị em đã ngồi ăn cơm bên nhà chú Bảy. Nhịn suốt từ sớm qua đến giờ nhưng chị không hề thấy đói. Thằng Dũng cũng vậy. Nó bảo chỉ thèm ngủ. Chị mong anh Cường. Liệu giờ này anh đang ở đâu?

– Chính con bắn bị thương thằng giám Tuân hả Tư? - Chị nghe tiếng ông Bảy hỏi.

– Từ bữa đó, người ta bàn tán dữ. Không bữa nào tụi lính không sục vô đây kiểm con và ông trung úy biệt động. Cái mạng hần lớn quá.

– Sớm muộn hần cũng phải đền tội thôi chú!

– Vừa ở nhà thương về, hấn đến trụ sở hội đồng xã liền và ở miết trống. Đi, phải có một tiểu đội lính kèm. Nhà, hấn cũng không về nốt.

– Chú bảo hấn ở lì trong trụ sở hả chú? - Chị hỏi.

Cơm nước xong, chị bảo Dũng:

– Chị em mình ráng chờ anh Cường đêm nay nữa. Biết đâu đêm nay anh sẽ về. Tụi nó đừng hòng làm chi được anh!

Chị nhẹ người khi nói ra được cái điều mà chị thừa biết nó quá ư mỏng manh và không có cơ sở nào hết.

Rồi đêm lại trôi qua trong vườn mĩ già cỗi. Vẫn không thấy anh Cường trở về. Mấy lần đang mơ mơ ngủ chị choàng tỉnh dậy; chạy ra con đường dốc, cố nghĩ rằng anh đang hồi hả bước lên với dáng đi chắc nịch, hơi lao về phía trước. Nhưng con đường dốc vẫn vắng ngắt. Chị lại thất thểu trở vào, nằm xuống bên cạnh Dũng. Chị nhớ anh, mong anh khắc khoải, không phải với một nỗi lo sợ đơn thuần mà với một cái gì thật da diết, sâu nặng. Chị không thể thiếu được anh. Anh trai chị chết, chị Hảo chết, cha chị chết, chị cũng không đau đớn bằng khi thiếu anh. Chị hoảng sợ với ý nghĩ này song không muốn xóa bỏ nó. Thời gian vừa qua, anh đã là tất cả đối với chị, vừa là cha, là anh, là chị Hảo... “Thằng Cường chờ con Quy lớn chút chút, tụi tao tổ chức cho...”. Sớm qua chú Ba còn nói vậy và đêm nào, chị còn đại dột hỏi sau này anh có sống với chị như vợ chồng không? Cái khái niệm vợ chồng của chị ngày đó thật đơn giản. Chị chỉ nghĩ tới chuyện sống với nhau, cùng ăn, cùng làm ... Vợ chồng là thế. Và khi anh đường đột ôm riết lấy chị, chị đã đẩy anh ra và thấy thật kinh tởm ... Nhưng lúc này, trong khi nằm co quắp giữa vườn mĩ già cỗi mong đợi anh, chị đã hiểu hết mọi thứ. Hình như ở lứa tuổi mười lăm, sự thay đổi diễn ra từng ngày. Một cái gì đó thật mãnh, thật mơ hồ đang hình thành, đang vỡ ra để biến một cô bé thành một cô gái trọn vẹn.

Và buổi sáng lại chói chang đến tàn nhẫn. Chị xin chú Bảy mấy thẻ nhang rồi rủ Dũng đi thăm mộ cha, mộ anh Dương, chị Hảo. Cả bốn ngôi mộ được chôn trên một vạt đất nhỏ, dưới chân đồi. Chị thấp nhang, lại nhớ tới Dũng lớn. “Con sắp trở về với cha mẹ, anh

chị”. Chị khấn thầm trong bụng ... “Sớm nay con sẽ tới gặp nó. Con biết làm thế là thật liều, thật mạo hiểm. Nhưng con phải giết chết nó. Cha mẹ hãy phù trợ cho con ...”.

Chị cắm nhang, ngồi chờ nhang cháy hết mới cùng Dũng trở về. Chị xuống hầm, thay bộ đồ mới, bảo Dũng:

– Dũng nè, chị tính anh Cường đã bị bắt. Nếu chết, hản tụi mình phải tìm thấy xác ảnh. Bây giờ, em tạm về nhà ngoại. Chị đi tìm bắt liên lạc với đoàn thể. Có gì chị sẽ kêu. Nghe chị đi Dũng.

– Em đi với chị. Chị đi đâu, em đi đấy. Sống cùng sống, chết cùng chết - Thăng Dũng nói.

– Vô tổ chức phải có kỷ luật, không phải muốn làm chi cũng được. Hơn nữa má đang bệnh. Em phải coi sóc má, đừng để má lo buồn. Thôi sửa soạn đi em!

Thăng Dũng không nói gì. Nó giận. Lòng chị se lại vì thương nó. Chị sẽ không gặp được em nữa đâu, Dũng ơi. Em phải sống. Ráng sống. Anh Cường còn, nhất định ảnh sẽ tìm cách đưa em ra Bắc học. Gặp ảnh, em nói chị thương ảnh, thương hết sức, nhưng chị không đợi được. Em nói với ảnh đừng sớm quên chị ghen!

Chị cúi xuống tháo chiếc khuyên vẫn đeo ở ngón tay giữa, chiếc khuyên anh Dương để lại, đưa cho Dũng:

– Em cầm giùm chị chiếc khuyên này. Bữa nào về chị sẽ xin lại.

– Chị đừng gạt em - Thăng Dũng cau có - Em thừa biết chị đi diệt thằng giám Tuân một mình. Anh Cường về em sẽ mách hết với ảnh.

Hai chị em im lặng đi xuống đồi. Đến lối rẽ, đột nhiên chị ôm riết lấy thăng Dũng khóc. Mắt nó cũng đỏ hoe. Có ai ngờ, sau cuộc chia tay ấy mười một năm hai chị em mới gặp lại nhau, không phải ở quê hương mà trên một đất nước xa xôi, nơi Dũng đang làm luận án phó tiến sĩ chế tạo máy.

Chị đi về trụ sở hội đồng xã. Dũng về thị trấn Tam Quan. Nếu như buổi sớm hôm ấy, chị biết anh Cường đã bị thương vào chân, đang nằm lê lết trong một gộp đá trên núi Kho, chắc chắn chị sẽ không hành động như sau đây vài giờ chị đã hành động. Nhưng chiến tranh là như vậy. Chị đã trải qua những ngày đêm quá sức căng

thẳng. Trong thâm tâm, chị muốn chấm dứt ngay sự căng thẳng ấy. Thêm nữa chị tính rằng, nếu như anh Cường bị bắt nhất định chị sẽ được gặp anh. Lúc này được gặp anh là một nhu cầu bức thiết đối với chị.

5.

Trụ sở nhà hội đồng xã nằm ngay ở khu đất trường phổ thông cơ sở bây giờ. Nó vền vẹn gồm ba ngôi nhà lợp tôn xếp theo hình chữ U, nằm sát cạnh đường 1. Xung quanh khu nhà là hàng rào kèm gai, bốn phía đều có bốt gác. Sau lưng nó là một đồn bảo an cỡ trung đội và trước mặt ở bên kia đường là căn cứ trung đoàn 40 ngụy, một căn cứ lớn, nằm trọn vẹn trên một dãy đồi thấp kéo dài gần hai cây số.

Thực ra, khi đến gần khu nhà chị đã thoáng một chút do dự. Nếu kế hoạch đổ bể thì sao? Hay thằng giám Tuân không có ở trông? Chị nhớ lần bị bắt ở chợ Bông năm trước, lại thấy gai gai khắp người. Nhưng chị đã tới trước cái cổng có bốt gác. Mấy thằng dân vệ đã dòm thấy chị. Không thể lui về được nữa. Lui chúng sẽ kêu, không lại tắt chúng sẽ bắn. Nghĩ vậy, chị bước thẳng tới chỗ bốt gác:

– Mấy chú cho con vào gặp ông Ba Tuân - Chị nói cũng không hiểu mình lấy đâu được tiếng nói và bộ dạng tự nhiên đến thế.

– Cô em là gì với ông? - Một thằng hỏi, cợt nhả - Đừng kêu tụi anh là chú, nghe!

– Dạ, em là cháu ruột ông.

Từ căn nhà phía trong bốt gác, có tiếng nói vọng ra:

– Người nhà ông Tuân thì cho vô. Tụi mày đừng chọc con nhỏ. Ông đập bể sọ!

Chị đi thẳng vô trong sân. Thằng dân vệ gọi với theo:

– Queo về phía tay mặt, cô em. Ông ở căn phòng cửa sơn màu ghi đó.

Chị lấy làm ngạc nhiên vì không một người nào trong khu nhà để ý tới chị. Chị nghe tiếng tranh cãi lầu bầu ở một căn phòng nào đấy, tiếng máy chữ gõ lách cách và tiếng chuông điện thoại. Chị thấy ớn

ớn dọc sống lưng, luôn cảm giác có người đang dòm mình. Chị chờ đợi một tiếng quát: đứng lại, hoặc một cú đánh vào đầu hay một viên đạn. Nhưng không có gì xảy ra. Chị bước lên hiên nhà, tới bên cánh cửa sơn màu ghi sáng, cổ trần tĩnh rồi đưa tay gõ cửa. Tiếng gõ cửa vang lên cùng với tiếng tim chị đập thùm thụp nơi ngực.

– Ai đó, mời dô! - Tiếng thằng giám Tuân. Chị giật mạnh cánh cửa, đồng thời tay rút nhanh khẩu K.54 ở lưng quần. Thằng giám Tuân vẫn ngồi sau bàn giấy, chưa ngẩng lên nhìn chị. Mặt bàn bề bộn những chiếc cặp có dây buộc, máy điện thoại và khẩu Côn 45 chặn lên một chồng giấy. Chị chăm chăm nhìn vào khuôn mặt nó. Khuôn mặt hồng hào sau ba tháng nằm nhà thương trở về. Nó đã phải mang kiếng cận. Hồi ở nhà chị, khi đọc và viết, chị không thấy nó mang kiếng.

Bất chợt thằng giám Tuân ngẩng lên. Nó sửng sốt khi nhìn thấy chị. Nó nhận ra chị rất nhanh. Miệng nó há hốc và cứ trân trối nhìn chị. Khuôn mặt hồng hào của nó trắng bệch. Nó lắp bắp một câu gì không rõ, bàn tay quờ quạng tìm khẩu súng, nhưng không hiểu sao, nó rờ tìm miết mà không chạm vô bóng súng đặt sát ngay cạnh nó.

– Ngồi im - Chị nói qua kẽ răng - Tao đến để đòi nợ mày. Đồ phản bội. Mày đã giết anh tao, chị tao, cha tao. Mày đã giết anh Cường, mày ...

Thằng giám Tuân kêu thét lên một tiếng. Nó chồm dậy khi chị siết tay vào vòng cò. Viên đạn trúng chóp đầu nó. Nó gục ngay xuống bàn.

– Viên đạn này cho chị tao, viên đạn này cho cha tao, viên đạn này cho tao...

Chị nói và bóp cò liên tiếp. Lúc bọn dân vệ kịp chạy xô vào thì chị vẫn đứng ở nơi cửa, đờ đẫn. Trước mặt chị, thằng giám Tuân nằm gục trên bàn. Máu đổ ra như xối trên đồng giấy tờ nó đang đọc dở. Khu nhà nhốn nháo tiếng chân chạy, tiếng quát tháo. Một vật gì đó giáng rất mạnh vào đầu chị. Chị ngã vật xuống, bất tỉnh. Cảm giác đầu tiên của chị lúc tỉnh dậy là cảm giác lửng lơ như đang trôi trên một vật gì thật mềm mại. Chị cứ trôi mãi, trôi mãi cho tới khi

thấy mình nằm trơ trọi trong căn phòng mà chị từng nằm hơn một năm về trước.

6.

Anh Cường nói với chị:

– Chị vợ thằng giám Tuân uống thuốc độc tự sát. Nghe nói thằng con thứ của chị ta không hiểu sao cũng bị xe cán chết trên quốc lộ 1. Người ta bảo hình như nó cố ý lao vào xe chứ không phải bị xe cán. Chị ta đang hấp hối bên bệnh viện. Cô thư ký văn phòng vừa qua bên, nói chị ta muốn gặp em. Em nên qua với chị ta một chút!

Chị nhìn anh Cường, như không hiểu anh nói gì. Thế là không kịp rồi. Chị vội thu dọn giấy tờ, quên cả khóa cửa phòng chạy nhào sang bệnh viện.

Mấy bữa trước, sau lần gặp chú Tư Nhơn, chị đã bàn với nhiều về việc khắc phục những ấn tượng và quan niệm thiếu nhân đạo đối với vợ con những tên ác ôn đã bị giết chết. Đó là những cuộc nói chuyện căng thẳng nhưng cần thiết. Có người ủng hộ chị. Có người phản đối. Chị đã nói quyết liệt rằng, trong giai đoạn này, huyện ủy chủ trương những ai làm tốt nghĩa vụ công dân, dù xuất thân từ thành phần nào, có quá khứ thế nào đều đáng được khen ngợi. Riêng trẻ em, phải để chúng được bình đẳng như nhau, bởi chúng không hề tham dự vào tội ác của cha mẹ chúng và đừng đẩy chúng về phía tội ác mà lẽ ra chúng có thể xa lánh được ...

Riêng trường hợp chị vợ thằng giám Tuân, ban chủ nhiệm hợp tác xã đồng ý chia lại ruộng khoán, nhận chị ta vào tổ hợp làm mè xừng, cho chịu tiếp số lúa còn nợ và cho vay thêm một khoản tiền, gạo khác để cứu đói.

– Em không biết vì sao người ta vẫn xa lánh những đứa trẻ. - Sau những cuộc tiếp xúc mệt mỏi ấy, chị nói với anh Cường - Ai dám bảo đảm rằng, những đứa trẻ kia lớn lên sẽ thua kém con em chúng ta nếu như chúng được học hành đến nơi đến chốn. Tại sao gần một chục năm rồi, nhiều người có năng lực ở huyện ta vẫn chưa được giao việc xứng đáng chỉ vì họ phải gánh chịu một quá khứ nặng nề của cha mẹ họ. Tại sao ta lại phân loại, thành kiến, thậm chí còn xa lánh họ?

Anh Cường thở dài:

– Phá vỡ định kiến của một tập thể khó hơn nhiều việc phá vỡ định kiến của một vài người. Nhưng Tư coi, trong nghị quyết của huyện ủy đâu có khác những điều em vừa nói. Đừng vội phê phán. Mỗi giai đoạn có đặc điểm riêng, có những việc cần làm của nó. Cái gì mình chưa làm được ở giai đoạn trước, giai đoạn này đã có thể làm. Đừng vì một hoàn cảnh cụ thể mà dẫn tới những suy diễn không chính xác...

– Trời ơi, anh không hiểu em - Chị kêu lên bức bối - Tôi vô Đảng ở trong tù, tôi hiểu mình phải bảo vệ cái gì, sống chết vì cái gì. Tôi không ưng cái cách biện hộ lỗi thời của anh. Lúc nào anh cũng kêu đổi mới. Nếu vẫn suy nghĩ vậy, tôi tin anh không đổi mới được cái chi hết!

Rất ít khi chị và anh Cường tranh cãi gay gắt như vậy. Thường thì chị nghe anh. Còn anh bao giờ cũng nghe chị với một thái độ bao dung và độ lượng. Đôi lúc nghĩ lại, chị thấy anh có lý. Chỉ vì mẹ con người đàn bà ấy, chị đã nổi sùng lên với anh, đã cáu bẳn, giận dữ. Suốt ngày qua, chị đã làm mọi việc có thể làm để cứu giúp chị ta nhưng vẫn không kịp. Chị ta đã lặn xuống vực và giờ đây, chị đang đứng bất lực trên bờ vực đó.

– Tụi tôi đã rửa ruột cho chị ấy - Người bác sĩ trực nói với chị - Nhưng vì được đưa tới bệnh viện quá trễ nên chất độc đã ngấm qua thành ruột nhiễm vào máu ...

Chị hấp tấp bước vào phòng cấp cứu. Trên giường bệnh, người đàn bà nằm rũ rượi, khuôn mặt gầy vồ, xám đen. Chị ta nằm bất động, nhỏ bé như một đứa trẻ. Vừa nghe tiếng chân chị, người đàn bà quay lại. Cái nhìn yếu ớt đọng rất lâu trên khuôn mặt chị. Chị bước tới bên chiếc giường sắt. “Chị Năm!”. Chị gọi khẽ, tiếng gọi làm cho đôi mắt đang lơ đãng của người đàn bà sáng vụt lên.

– Cô ngồi xuống đi cô Tư. - Người đàn bà cất tiếng nói nhỏ, đứt quãng - Trước khi chết, tôi muốn gặp cô ... để nói một vài lời. Tôi biết cô không hề ghê tởm tôi như những người khác mặc dù cô có quyền ghê tởm tôi hơn ai hết... Cô đã thương tôi ... thương sắp nhỏ. Tôi biết ... Chị ta dừng lại, nuốt nước miếng một cách nặng

nhọc. Đôi mắt cuống cuống tìm một vật gì đó ở xung quanh rồi lại dờ dẩn dửng trên khuôn mặt mặt chị - Cô đừng nghĩ tôi là người ... Tôi tỉnh táo lắm. Thằng con lớn của tôi đã vượt biên sang Thái... Mới đây nó gởi thư về, nói sẽ tìm mọi cách để báo thù... Tôi lo sợ quá... Cô nên giữ mình... Tôi hiểu những việc cô làm trước đây... Và bây giờ... Tôi xin cô giúp đỡ thằng nhỏ... nó...

Người đàn bà chợt khóc nức lên. Tiếng nức khô khan, nghệt đứt nơi cổ họng.

– Đừng nói nhảm, chị Năm - Chị nói luống cuống như cổ nứ kéo một cái gì đó - Mọi việc khác lắm rồi. Ráng điều trị cho khỏe. Chị phải thông cảm cho em mới đúng. Em đến quá trễ. Đừng nghĩ ngợi chi hết. Chị giả điên để làm gì. Bình tĩnh lại đi, chị Năm...

Khuôn mặt xám đen của người đàn bà hơi rặng lên. Một chút màu hồng trở lại nhợt nhạt trên đôi gò má. Chị ta nằm yên với một dáng vẻ thật thanh thản. Nhưng chỉ được một lát, chị ta lại co gập người, giấy đập, quần quai, mép sùi ra những đám bọt màu sẫm. “Chị Năm, chị Năm”. Chị ghen ngào gọi. Nhưng người đàn bà như không nghe tiếng. Bàn tay chị ta quờ quạng tìm kiếm. Chị vội nắm lấy bàn tay giá lạnh ấy. Trong hai hố mắt người bệnh ứa ra hai giọt nước đùng đục. Chị ta lại nằm yên rồi cứ thế lịm đi, bàn tay đặt hờ hững trong bàn tay chị.

Buổi chiều, đám tang người đàn bà được thu xếp ngay tại bệnh viện. Một đám tang thật vắng lặng và nghèo nàn. Đi phía sau quan tài chỉ có dăm bảy người bà con xóm giềng. Họ đi vắn với một thái độ chiếu lệ, ruồng bỏ. Chị ngạc nhiên vì không thấy thằng nhỏ chị gặp bữa trước đâu. Có người nói hình như chị ta đã gởi nó đi một nơi nào đó.

Thế là kết thúc một cuộc đời. Một cuộc đời chắc chắn đầy cay đắng, tủi cực. Chị đã đưa người đàn bà đơn độc ấy đến khu nghĩa địa ở đầu thị trấn với một tâm trạng vừa buồn rầu, vừa lo sợ. Chị luôn thầm hỏi rằng, liệu những gì sẽ xảy ra, sắp xảy ra đối với cuộc sống đơn chiếc, quá ư mỏng manh của mỗi một con người?

Chương kết thúc

1.

Chiếc tàu thủy sơn màu đỏ úa của hải quân Mỹ chở những người tù chính trị hú lên một hồi còi ngắn rồi từ từ cập vào bến cảng. Những người tù còn khỏe mạnh leo hết lên boong tàu, hò hét đến khản giọng. Cầu tàu vừa hạ xuống, họ đã cố kiềm chế để khỏi chen lấn xô đẩy nhau bước lên bờ. Rồi tên từng người được đọc lên và họ chạy như bứt về phía những người dân, những chiến sĩ đang dang tay chờ đón họ.

Có lẽ đây là ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời chị. Chị đi như trong mộng. Năm năm nằm lê lết trong các nhà tù từ Quy Nhơn, Chí Hòa đến Côn Đảo đã biến chị thành một cô gái bệnh tật để giờ đây, những căn bệnh tưởng đã nằm im vĩnh viễn đâu đó trong cơ thể đang ngóc dậy hành hạ chị.

Chị nhớ rằng, hồi ở Côn Đảo, chị đã gặp những cơn đau quặn thắt như vậy, nhưng ở một chỗ khác. Nhiều chị em cùng khám khi vào rừng lấy củi đã hái nắm lá từng nắm lá cây mang về vò lấy nước cho chị uống. Hồi đó, tuổi trẻ thật kỳ diệu. Hầu như không một đòn tra tấn nào, một căn bệnh nào có thể quật ngã được chị.

Chị cố giấu những cơn đau, nhưng anh Cường vẫn biết. Anh đọc được sự nhịn nhục, kìm nén trên khuôn mặt chị. Những cuộc tiếp dân thưa dần. Những chuyến đi cơ sở cũng mỗi ngày một ít, cả những cuộc họp quan trọng của ủy ban, huyện ủy chị cũng vắng mặt hoặc chỉ dự nửa chừng. Nhưng nếu ai nhắc đến sức khỏe, đến bệnh tật, chị rất dễ nổi sùng và sau đó cố tìm cách để chứng minh chị không hề đau ốm gì cả.

Cho tới một buổi sáng, mọi người đều đã đến cơ quan làm việc từ lâu mà căn phòng của chị vẫn đóng im ỉm. Thoạt đầu mọi người tưởng chị thức nên sáng ra ngủ trễ. Và cả cơ quan đã cố giảm tiếng ồn để cho giấc ngủ của chị được yên tĩnh.

Nhưng chỉ lát sau, mọi người đều nhận thấy không khi nào chị dậy trễ như vậy. Họ lập tức đập cửa, tiếng đập cửa xác nhận sự lo lắng của họ. Một người chạy đi tìm con rựa ra sức phá ổ khóa. Cánh cửa vừa bật ra, mọi người trong cùng một lúc đều ủa vào căn phòng của chị.

Trên chiếc giường cá nhân kê sát cửa sổ tường hậu, chị nằm nhợt nhạt, không buông màn. Chiếc chăn dạ lót lưng làm đệm xô lệch và nhàu nát.

– Tim chị ấy còn đập - Một người kêu lên mừng rỡ. Họ hỏi hỏi tìm phương tiện đưa chị sang bệnh viện. "Qua kêu bác sĩ, lẹ lên!". Tiếng anh Cường. Anh vất chiếc xe đạp ngoài hiên chạy bổ vào trong phòng, luôn miệng quát tháo ầm ĩ. Nhìn khuôn mặt đầm mồ hôi, thảng thốt của anh, không ai giận anh. Tự nhiên, họ thấy mình có lỗi vì đã không quan tâm tới những thay đổi gần đây của chị.

Buổi chiều, chị được chuyển ngay vào bệnh viện tỉnh. Tiếp đó là những cuộc hồi sức, hội chẩn, xét nghiệm... Một tháng sau sức khỏe của chị dần dần hồi phục và thêm nửa tháng nữa thì hồi phục hẳn. Song, chị cảm thấy có điều gì khác biệt trong cách cư xử của mọi người đối với mình, gần như có một sự biệt đãi nào đấy. Dĩ nhiên, không phải vì chị là đại biểu quốc hội, là Anh hùng lực lượng vũ trang mà vì một nguyên do nào khác. Điều này chị chỉ mơ hồ nhận thấy, nhất là khi nhìn sâu vào mắt của các bác sĩ, y tá trong bệnh viện. Những lúc như thế, họ thường bối rối tránh nhìn qua chỗ khác, hoặc ngừng nói chuyện lúc chị đi về phía họ.

Vào một buổi sáng, chị đang ngồi thư thái trên chiếc ghế đá ở sân bệnh viện thì người bác sĩ chủ nhiệm khoa, với dáng vẻ băn khoăn đến ngồi xuống bên cạnh chị.

– Chị Tư! - Anh ngập ngừng nói - Chị cần gì cứ nói với chúng tôi. Về thuốc men, chế độ, nhất là ăn uống. Chị em phục vụ chưa biết hết sở thích của chị.

– Tại sao anh hỏi tôi kỳ vậy? - Chị quay ngoắt lại ngạc nhiên - Mọi người ở đây đều hưởng theo chế độ của Nhà nước.

Câu trả lời có phần khiếm nhã của chị làm anh bác sĩ lúng túng. Một thoáng do dự hiện ra trên khuôn mặt đầm chiêu của anh. Anh

khẽ thở dài, cặp mắt lảng tránh cái nhìn căng thẳng của chị.

– Chúng tôi đã cân nhắc suốt cả tuần nay không biết có nên nói thật với chị không? Tôi nghĩ, chị là người mà chúng tôi không nên giấu giếm điều gì, cả những điều cấm kỵ mà chuyên môn không cho phép. Chúng tôi phát hiện thấy một khối u trong tử cung của chị ... có thể do hậu quả...

Anh bác sĩ dừng lại lau mồ hôi trán. Chị ngồi lặng đi. Tất cả như tối sầm, đổ sụp xuống trước mặt chị.

– Thời gian ủ bệnh có người kéo dài tới chục năm, tụi tôi tính thu xếp để chị đi nghỉ hoặc an dưỡng, địa điểm tùy theo sự lựa chọn của chị - Anh bác sĩ nói tiếp, nhưng chị không còn nghe nữa.

Rất lâu chị mới ngẩng lên nhìn anh bác sĩ:

– Anh cho tôi về. Tôi muốn làm nốt một số việc - Chị nói, cũng không hiểu mình nói gì và vì sao chưa đổ gục xuống - Tôi nhờ anh điện thoại cho anh Cường, chủ tịch huyện.

Anh bác sĩ nặng nề đứng dậy. "Chị nên đi nghỉ đi". Anh nói. Chị không trả lời. Hình ảnh đầu tiên vụt đến với chị là ngôi mộ cô út của người đàn bà bất hạnh mà chị mới đưa tiễn tháng trước. Chị bỗng thấy căm ghét anh bác sĩ, tưởng chừng chính anh ta vừa đang tâm cướp đi một cái gì đó của chị.

Sớm hôm sau, anh Cường đưa xe vào tận bệnh viện đón chị. "Tự!". Anh gọi rồi cứ đứng ngây ra nhìn chị như nhìn một người đã chết. Còn chị thì mỉm cười, dường như không hề có câu chuyện giữa chị và anh bác sĩ ngày hôm qua. Dường như chị đang rất vội để trở về với công việc. Nhưng khi chiếc U-oát lao qua những cánh đồng, những vườn dừa thân thiết trên quê hương chị, chị bỗng ôm lấy mặt khóc nức nở. Không có lý nào chị sắp phải vĩnh biệt cuộc sống, một cuộc sống dù khó khăn, đơn độc nhưng vẫn đáng yêu, đáng sống biết bao.

2.

Cái ý nghĩ mình sắp chết, chết bất kể lúc nào và đang chết dần, chết mòn luôn giày vò, ám ảnh chị. Nhiều đêm chị nằm mê thấy mình đã chết. Chị lang thang đi trên những con đường dài hun hút và điều khiến chị sợ hãi là dưới địa ngục, cuộc chiến tranh vẫn chưa

chấm dứt. Những thằng ác ôn như thằng giám Tuân, quận phó cảnh sát Thường... vẫn tác oai tác quái. Anh Dương, chị Hảo vẫn còn bị bắt giam ở những khu chuồng cọp. Chị đi qua một dòng sông nước đen thẫm. Con thuyền bằng giấy cứ bập bênh, chao đảo. Quanh thuyền nổi lên những con cá sấu lớn với hai hàm răng nhọn hoắt. Người chở đồ cho chị cứ loay hoay với cây sào ở giữa sông. Anh ta lấy sào chọc chọc vào miệng những con cá sấu. Chúng lặn xuống, lại ngoi lên. Cứ thế, cuộc vật lộn giống như một trò đùa nhưng hết sức nguy hiểm. Khi thuyền cập vào bờ bên kia, người đầu tiên chị gặp là thằng giám Tuân. Nó cười khẩy, đứng nhিপ nhিপ chân chờ chị. Chị cuống cuống tìm cây K.54, song tìm miết, tìm miết vẫn không thấy cây súng đâu...

Lần khác, chị thấy mình leo lên một ngọn núi nơi cha chị đang đứng gọi chị. Chị không nghe tiếng cha nhưng biết rằng ông đang gọi. Chị ráng leo, leo miết nhưng cứ gần đến đỉnh núi lại bị tụt xuống. Chị lại vát vả leo lên, lại tụt xuống. Cuối cùng, chị thấy mình nằm trơ trọi trong phòng giam của hội đồng xã. Hai thằng ác ôn đầu có sừng, hai bàn tay móng nhọn hoắt đầy lông lá xông thẳng vào chị...

Những cơn mê sảng khủng khiếp như vậy cứ lặp đi lặp lại, kéo dài đến nỗi chị sợ, không dám ngủ nữa. Suốt đêm chị để đèn, ngồi chép lại những báo cáo, chỉ thị đã đánh máy không biết bao nhiêu lần, chép rồi lại vò nát ném vào bồ rác, rồi lại chép lại một cách máy móc. Nhiều lúc mệt quá, chị thiếp đi trên bàn và những giấc mơ quái đản lại kéo đến ...

Ngay từ bữa ngồi trên xe từ Quy Nhơn về huyện, chị đã giao hẹn với anh Cường, không được để mọi người biết bệnh tình của chị, kể cả bí thư huyện ủy. Chị đề nghị anh vẫn phải để chị làm việc bình thường, bởi nếu không có công việc, chị sẽ không chịu đựng nổi một ngày. Anh Cường hứa. Tuy thế, mọi người vẫn biết. Không ai nói, hỏi về việc này nhưng nhìn cặp mắt họ chị biết họ thương chị, ái ngại và đôi người như còn hơi sợ khi gần chị. Để giúp đỡ chị, huyện cử một cô bé mười tám tuổi tới ở cơm nước và săn sóc chị. Song hầu như cô gái chỉ đến ở với chị cho vui chơi mọi việc chị vẫn tự làm lấy. Đôi bạn còn có thể giặc giữ luôn quần áo cho cả cô gái.

Điều lạ lùng là mặc dù mắt ngủ liên miên, ăn uống thất thường, chị lại có phần mập ra và cơn đau như cũng chỉ còn mơ hồ trong cảm giác. Chị bắt đầu hy vọng. Người ta nói việc xác định u lành, u ác có thể rất dễ lầm lẫn. Dĩ nhiên điều này người ta nói cốt để an ủi chị, nhưng lúc này chị đã tin hoặc cố tin vào nó.

Một bữa anh Cường đến, trông anh hoạt bát hơn mọi ngày. Anh ào vào căn phòng của chị như một cơn lốc. Từ bữa chị đi viện về, không ngày nào anh không tạt đến với chị. Nhiều bữa ở lại ăn cơm. Anh thường ồn ào một cách cố ý như thể nếu không ồn ào, nói giỡn anh không còn biết làm gì khác. Những lúc ấy, chị lại thấy thương anh. Chị cũng cười, hưởng ứng những câu bông đùa của anh để lúc anh về, chị lại thấy trống rỗng và càng thêm chua chát.

Nhưng hôm nay anh vui, một niềm vui thật sự trong nụ cười, khoe mắt, trong từng cử chỉ. Vừa cởi chiếc áo khoác vắt lên lưng ghế dựa, anh vừa kể chuyện anh mới xuống đập nước sông Lại - thời điểm này, quê chị đang dồn sức tập trung cho công trình thủy lợi sông Lại, một công trình có tầm cỡ quốc gia, được thiết kế, thi công trong điều kiện hoàn toàn tự lực, không có sự tài trợ của tỉnh.

– Cái tay nhà báo đi với bọn anh thật kỳ - Anh kể - Chỗ nào anh ta cũng xía vô, vắn vẹo đủ thứ chuyện. Anh ta bảo một công trình lớn như đập sông Lại không thể không đưa lên tuyên truyền trên đài, báo.

Anh dừng lại nhìn chị. Chị biết, câu chuyện của anh không nhằm đích đó.

– Mười mấy năm trước, anh ta cũng mắc y si căn bệnh của em. "Bây giờ thì vào chuyện rồi đấy". Chị mỉm cười nghĩ - cơ quan cho anh ta nghỉ việc để đi điều dưỡng, nhưng anh ta từ chối và xin vào chiến trường. Anh ta muốn nếu có chết, thì cũng chết trên chiến trường. Thế là suốt năm năm liền, anh ta lăn lộn ở Trường Sơn. Rốt cuộc, cho đến giờ anh ta vẫn khỏe như vâm. Nghe anh bảo em đang rầu, anh ta cười ồm lên, nói đừng có tin gì ở các xét nghiệm...

Giá như mọi lần, chị đã nghĩ anh nói thế cốt để an ủi chị, để gieo cho chị một niềm hy vọng. Nhưng lúc này nghe anh nói, nhìn nét mặt anh, chị tin anh đang nghĩ như vậy và hẳn đã có trường hợp

như vậy. Trong một khoảnh khắc, cuộc sống tưởng đã đi vào ngõ cụt lại đột ngột mở ra, càng thêm tha thiết đối với chị.

Không chỉ anh Cường, mà tất cả mọi người trong cơ quan, mỗi người một cách đều muốn chị yên lòng. Họ không tiếc lời để hạ thấp khả năng của các bác sĩ ở bệnh viện tỉnh. Cả ông Tư Nhơn cũng vậy. Ngay buổi chiều ở bệnh viện về, ông đã làm ồn lên trong căn phòng của chị:

– Tầm bậy, chúng nó nói tầm bậy. Bác sĩ gì chúng nó, chỉ được cái nói bậy, nói bạ. Con đừng tin chi hết. Mặc xác chúng. Lành với ác - Giọng ông bỗng thấp hẳn xuống gần như van vãn - Con đừng tin gì chúng, nghe Tư!

Khi nói, mặt ông đỏ lên gay gắt nhưng lại biểu lộ một sự mềm yếu và bất lực không thể che giấu. Người bí thơ đảng già ấy vốn rất điềm tĩnh, nhưng bữa đó, ông đã tỏ ra hết sức bối rối trước mặt chị.

– Thôi, về ở với chú, con. Chú già rồi, muốn có người ở bên cạnh để đỡ đàn. Nhiều đêm ốm, không có ai chú cứ nơm nớp lo sợ. Công việc thì ngập đầu ngập cổ...

Ông nhỏ to, dẫu dành chị như đối với một đứa trẻ, làm như ông đang rất cần chị, chớ không phải chị về để ông săn sóc, lo cho những ngày cuối cùng của chị. Chị biết ơn ông, nhưng không thể chấp nhận. Chị sợ đem đến cho ông nỗi vất vả. Chị muốn như anh nhà báo nọ, nếu phải chết, một cái chết định trước thì phải chết ở chỗ nào có ích nhất, đỡ phiền phức cho người khác nhiều nhất.

Chị nói với ông:

– Con nhiều bệnh. Ở đây gần bệnh viện có chi còn cấp cứu kịp. Lên với chú, đêm hôm con sợ trĩ. Vả lại con không thể không đi làm. Mà đạp xe từ trên xuống, con không còn hơi sức để làm nổi việc chi hết.

Lý lẽ này của chị đã đánh gục mọi lý lẽ của ông. Lúc ông đứng lên để về, nhìn đôi vai gầy guộc của ông, nước mắt chị chỉ chực trào ra vì thương ông, thương mình, vì nghĩ rằng, cuộc đời đáng sống biết bao. Tại sao nỗi cô đơn, cái chết chỉ luôn luôn rình rập đối với những con người tốt? Tại sao lại là chị chứ không phải ai khác phải chờ đợi cái cực hình thật khủng khiếp và tàn nhẫn? Ý nghĩ chọn một

cái chết tức thời như chị Năm vụt đến với chị. Nhưng chị hiểu ngay rằng, chị không đủ can đảm làm công việc ấy cũng bởi chị còn hy vọng. Niềm hy vọng dù mong manh, nhỏ bé đến đâu thì đó vẫn là niềm hy vọng. Con người không thể chết khi niềm hy vọng sống vẫn le lói, thấp sáng trong cơ thể họ.

3.

Rốt cuộc, hạnh phúc rồi cũng tìm đến với chị, dù chỉ trong chốc lát, dù rất nhanh sau đấy, nó trở thành nỗi bất hạnh không sao khóa lấp được. Nếu mấy tháng trước, chị mong nhận được thư anh bao nhiêu thì giờ đây, chị sợ hãi khi nhận nó bấy nhiêu. Nhưng cũng không thể chối cãi rằng, thoát đầu nó đã đem đến cho chị một niềm vui lớn. Nước mắt chị nhòa đi khi đọc những dòng đầu tiên của lá thư: "Quy thương yêu, anh rất xúc động trước tấm lòng của Quy...". Lần đầu tiên trong đời, đã có một người đàn ông gọi chị bằng cái tên tha thiết như thế. Thì ra, cái nguyên cớ khiến bốn năm tháng ròng chị không nhận được thư anh, bởi sau ngày gặp chị ít lâu, trung đoàn anh nhận lệnh hành quân lên mặt trận Vị Xuyên. Trong một trận đánh, anh đã bị thương nặng. Anh nói rằng, thời gian nằm điều trị ở bệnh viện 108 là thời gian dài nhất để anh có thể bình tĩnh nhìn lại cuộc đời mình, một cuộc đời đầy gian truân và nó đã được chị bù đắp...

Anh còn hẹn sang tháng giêng, anh sẽ xin đi phép vào thăm chị, thăm bà con cô bác, nơi anh từng sống và chiến đấu. Anh cũng nói con cái là hạnh phúc không thể thiếu của đời sống vợ chồng, nhưng tuyệt nhiên nó không phải là tất cả...

Chị đọc đi đọc lại, đến nhàu nát lá thư ấy. Đêm ngủ chị áp lá thư trên ngực. Tự nhiên, những giấc mơ quái dị biến mất. Lòng chị tràn ngập hạnh phúc, mặc dù niềm hạnh phúc đó chỉ đến với chị trong chốc lát. Chị xót xa thương anh. Chị muốn kêu thét lên khi nghĩ, liệu mình có đủ thời gian để chờ đợi cho đến sang giêng như lời anh đã hẹn trong thư viết cho chị hay không?

4.

Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ đã để lại trên quê hương chị những hậu quả tinh thần thật nặng nề. Những hậu quả mà chị định

ninh rằng, thể hệ của chị, thể hệ đã trải qua cuộc chiến tranh tàn khốc ấy không dễ gì có thể khắc phục hết được.

Một lần, sau cái chết của chị Năm ít lâu, anh Cường nói với chị:

– Thường vụ vừa quyết định lập một quỹ phúc lợi nhằm trợ giúp những người đang gặp khó khăn về kinh tế, bất kể họ thuộc thành phần nào. Tự yên tâm đi, đừng nghĩ ngợi nhiều về chuyện này nữa.

Chị nhìn anh biết ơn. Sao anh hiểu chị quá vậy. Bao giờ anh cũng hiểu chị, đón bắt được những ý nghĩ của chị. Với chị, anh luôn là một chỗ dựa tin cậy, dù rằng anh đã không đủ can đảm để chia sẻ những mất mát của cuộc đời chị.

– Em chỉ băn khoăn về thằng nhỏ - Chị thở dài - Nó là một đứa trẻ thông minh. Lẽ ra... Nếu em còn được sống, em sẽ bỏ hẳn ra một tuần, một tháng để đi tìm nó.

– Đừng nói nhảm vậy Tư. Mắc chi em không được sống - Anh vội nói át đi - Nhất định mình sẽ tìm thấy nó. Chắc chị ta đem gửi nó đâu đó thôi!

Chị im lặng, không nói gì thêm. Suốt thời gian sau ngày chị Năm uống thuốc chuột tự tử, chị ra sức dò tìm tung tích thằng bé nhưng không thể biết được nó đang ở đâu. Có người bảo chị ta đã gửi nó lên cao nguyên, nhờ một người bà con nào đó nuôi giúp. Chị ta muốn thay đổi lý lịch thằng bé. Những người độc mồm độc miệng thì bảo, chị ta đã dẫn nó vào tận Phù Cát, mua cho nó một tô mì, gạt nó ăn rồi bỏ trốn, khiến thằng bé trở nên bơ vơ, rớt cuộc phải lang thang đi xin ăn ở các tiệm ăn trong chợ. Cũng có người quả quyết rằng, một ông lão đi xoi cá đêm đã thấy thằng bé nằm chết trên bờ sông Kim Sơn. Nó nằm co quắp, bàn tay còn cầm một trái bắp non chưa kịp lột vỏ, khắp người bu đầy kiến lửa...

Chị không tin tất cả những lời đồn đại ấy, bởi trước khi chết, chị Năm còn gửi gắm nó ở chị. Và bởi thằng bé đã khôn lớn, làm sao nó không thể tự tìm đường về quê vì từ huyện chị vào Phù Cát chỉ vèn vện có dăm chục cây số. Tuy vậy, chị vẫn cứ bứt rứt, lo lắng. Chị thấy mình phải có trách nhiệm trước cuộc đời của thằng bé. Một trách nhiệm không hề có sự ràng buộc nào nhưng chính vì thế, nó càng trở nên bức xúc đối với chị.

Và cuối cùng chị đã tìm thấy nó trong một bữa ăn cúng cháo ở Hoài Hảo. Ở quê chị vẫn có tục cúng cháo. Trước đây nó vốn là một cái lễ nghèo nàn cúng những vong hồn lang thang, vô thừa nhận. Đến một ngày giờ nào đấy, người ta bày một mâm cháo ra sân, thắp nhang làm lễ, chờ nhang tàn rồi mang cháo vô nhà. Về sau, tục cúng cháo trở thành ngày giỗ đối với những chiến sĩ chết không có tên tuổi, bia mộ. Mà ở quê chị những người chết như vậy vẫn chưa được đưa hết vào nghĩa trang, bởi nó quá nhiều và bởi cho tới giờ, vẫn không ai xác định được lai lịch của họ.

Hôm đó, sau khi dự buổi tổng kết phong trào phụ nữ xung kích của xã, chị Bảy rủ chị tới nhà má Huỳnh ăn cúng cháo. Má Huỳnh là một bà già ngoài bảy mươi, sống độc thân. Người con gái duy nhất của má đi hoạt động bị du kích xã bên bắn lầm, nhưng đến nay vẫn chưa được công nhận là liệt sĩ. "Tao cần chi cái tấm bằng đó. Nó sống sao, chết sao cả xã, cả huyện này đều biết. Vậy là đủ cho tao rồi". Má thường bực bõ nói mát vậy, mỗi lần gặp cán bộ huyện, tỉnh có công chuyện về xã. Tuy ngoài bảy mươi nhưng má vẫn còn khỏe. Mọi việc trong nhà từ cơm nước đến cấy hái ngoài đồng, má đều tự làm mà không cậy nhờ ai. "Chừng nào không làm được thì tao chết. Cũng không cần mấy chả chôn cất. Tao tự đào lỗ lấy". Trong các cuộc đấu tranh chính trị trước đây, má thường là người đi đầu, đôi lần bị địch bắt và như má vẫn nói: "Nó càng đánh, tao càng mập ú ra. Đừng hòng moi được gì ở tao hết!".

Sau bữa ăn, chị nằm thiếp đi một lát trên bộ ghế ngựa. Lúc tỉnh, thấy một thằng nhỏ, gầy gò đen như cột nhà cháy nằm bên cạnh, chị day mặt qua hỏi chị Bảy:

- Đứa nhỏ nào vậy chị?
- Ủa, nó là con mụ Năm, cô Tư không biết sao?
- Năm nào?
- Năm vợ thằng giám Tuân đó.

Chị ngồi nhồm dậy, theo một phản xạ không tự chủ được, chị vội nhích xa khỏi thằng bé.

- Tại sao nó ở đây, chị? Nãy giờ đâu có thấy nó?

Tiếng má Huỳnh ở gian bên:

– Con Năm là cháu họ tao. Một bữa tao thấy nó dẫn thằng nhỏ tới, nói gởi ít bữa để đi cao nguyên thăm thằng anh nó đang ngồi tù. Nó nói đi ít ngày rồi về nhưng coi bịn rịn với thằng nhỏ quá. Nó cứ khóc hoài. Tao đã ngò ngợ. Ai dè nó đi tuốt luốt. Thiệt tội. Nãy giờ thằng nhỏ đi mở bò về trễ. Nhỏ vậy mà lạnh dữ Tư à. Tao chỉ lo tao bệnh, chết. Lúc đó nó còn biết trông cậy ai?

– Nó học hành cách sao má? - Chị hỏi.

– Học để làm gì, Tư? Đến như con Hoài giờ còn sạch trơn nữa là cái ngữ nó. Vậy mà nó thềm học mới cực. Có hôm đến bữa không thấy nó về, tao đi kiếm, thấy nó ngồi trộm trong lớp học.

Chị ngồi hẩn dẫy, bới lại mái tóc.

– Để con qua bên nói cho nó đi học. Nhà anh hiệu trưởng chỗ nào, chị Bảy?

– Thì cứ nghỉ đã. Ảnh ở tại trường. Sống độc thân. Cũng dân Sao Vàng ngày trước chớ bộ!

Chị hấp tấp dắt xe ra cổng. Gần đây làm việc gì, chị cũng hấp tấp, vội vã như sợ rằng, nếu không làm nhanh, chị sẽ bỏ dở và không bao giờ còn có thể làm tiếp được. Chị nhớ lần tới nhà thằng bé. Quyển vở đầy bụi với những điểm chín, điểm mười của nó. Rồi những lời trần trối cuối cùng của chị Năm. Cái gì khiến người đàn bà bất hạnh ấy tin cậy chị, gởi gắm thằng bé nơi chị, dù chính chị ta đã giết chết cha nó thì đến giờ, chị vẫn chưa hiểu hết.

Chị đến trường phổ thông cơ sở xã vào đúng giờ nghỉ trưa. Sân trường vắng lặng. Chị tìm đến căn phòng của anh hiệu trưởng. Một căn phòng tồi tàn, mái lá dột nát. Hiên nhà dựng bừa bộn cuộc xềng và một vài thứ nông cụ khác.

Chị nôn nóng gõ cửa. Có tiếng trở mình, tiếng dép lê mệt mội trên nền đất. Cánh cửa mở. Một khuôn mặt hốc hác hiện ra. Chị sửng người. Không dè anh hiệu trưởng chính là anh giáo viên ở thị trấn ngày nào đến tha thiết đề nghị chị tới nói chuyện với các em học sinh về thành tích diệt ác của đội "Chim Én". Anh hiệu trưởng mở rộng cánh cửa mời chị vào, không tỏ ra ngạc nhiên trước cuộc đến thăm hơi bất nhả của chị. Trong lúc anh pha nước uống, chị nói ngay tới công việc và đề nghị anh giúp đỡ.

– Sức khỏe của chị hồi này thế nào, chị Tư - Anh không đáp mà hỏi chị, vẫn với một vẻ dè dặt, khuôn mặt ửng lên từng mảng đỏ.

– Cũng bình thường thôi anh - Chị mỉm cười chua chát - Còn sống ngày nào tôi ráng làm việc ngày ấy.

– Chuyện thằng nhỏ coi như xong. Tôi vẫn thấy nó lảng vảng gần cửa sổ các lớp học. Tôi chỉ thấy kỳ kỳ khi đích thân chị tới xin học cho nó.

– Cũng có vẻ kỳ thật nếu nghĩ theo cách nghĩ của anh. Thực lòng, tôi muốn bù đắp cho thằng nhỏ.

– Hình như chị ân hận vì đã giết chết cha nó?

– Anh không nên suy diễn như vậy - Nét mặt chị đánh lại khiến anh hiểu trưởng bối rồi - Tôi không nhìn nó dưới khía cạnh là con một thằng ác ôn đáng giết chết một trăm lần, mà nhìn dưới khía cạnh của mẹ nó.

– Khi thấy nó lảng vảng quanh cửa sổ các lớp học, tôi cũng có ý định nói với má Huỳnh cho nó đi học - Anh hiểu trưởng vội vàng xoa dịu - Ở đây nó sẽ không bị các em học sinh ruồng bỏ. Nhưng liệu cuộc đời có dành sẵn cho nó một chỗ đứng sau này hay không, chị Tư?

Lúc chị từ trường về nhà má Huỳnh thì thằng bé đã thức dậy. Nó ngồi ủ rũ ở đầu nhà, bàn tay cầm cây gậy chọc chọc xuống nền cát. Thoáng thấy bóng chị, cặp mắt nó vụt sáng lên. Nó định nhồm dậy lao về phía chị, nhưng lại cố kiềm chế ngồi nguyên ở tư thế cũ. Chị lại cảm thấy yên tâm vì không nhận ra nét hao hao nào của thằng giám Tuân trên khuôn mặt đen đũi của nó.

– Thầy hiệu trưởng có nhận con vào học không cô? - Nó run run hỏi chị khi đến gần nó. Chắc má Huỳnh đã nói đến việc chị đến trường phổ thông xin học cho nó, lúc nó vừa ngủ dậy.

– Ngày mai cô sẽ gửi sách vở cho cháu. Phải ráng học cho giỏi, nghe!

Chị nói đoạn bước vô nhà. Chị vẫn thấy thật khó nếu như cứ đứng nói chuyện thêm với thằng bé. Hình như vẫn còn một cái gì

đẩy ngăn trở chị có thể nhích lại gần hơn với nó, mặc dù chị đã cố gắng xóa đi.

5.

Nhưng chị chưa kịp gửi sách cho thằng bé thì một cơn đau dội đến đột ngột đúng vào lúc chị đang kéo nước bên thành giếng. Chiếc gầu vừa mới kéo lên dở chừng đã rơi thẳng xuống giếng, kéo theo cả sợi dây dài hàng chục mét.

Cô bé giúp việc vội nhào từ nhà bếp ra, cuống cuống dìu chị vào trong nhà rồi kêu toáng lên. Nhưng rất lâu không có ai chạy đến, bởi lúc đó đã bảy giờ tối. Mọi người đã về nhà từ lâu và cơ quan trở nên hoang vắng nghe rõ tiếng sóng biển từ rất xa dội đến.

Nửa giờ sau mọi người mới kịp chở chị tới bệnh viện. Lần này chị đau nhưng hết sức tỉnh táo. Chị biết, cái gì không thể không đến đã đang đến với chị, và chị bình tĩnh chờ đợi nó. Các bác sĩ bệnh viện huyện đề nghị đưa chị đi Quy Nhơn gấp nhưng chị từ chối. Chị muốn chết ngay trên mảnh đất quê hương chị. Biết rằng có đưa chị đi bệnh viện cũng vô ích, người ta đành để chị nằm ở phòng cấp cứu, trên chiếc giường mà chị Năm, vợ thằng giám Tuấn nằm bữa trước.

Bắt đầu từ đêm hôm đó, chị nằm liệt trên giường bệnh. Chị cảm thấy rất rõ cái chết đang dần dần đến với mình. Một cái chết chậm chạp và thật tàn nhẫn. So với cái chết, cuộc sống của một đời người sao quá ư ngắn ngủi. Nó càng ngắn ngủi khi chị mới chỉ sống được một phần cuộc đời mà lẽ ra chị có thể được sống.

Chị biết mình sắp sửa chấm dứt những ngày tháng hoạt động sôi nổi, căng thẳng, chấm dứt những giày vò và cả tình yêu mà anh vừa đem đến cho chị. Chị khao khát được gặp anh, để nói rằng chị rất mãn nguyện. Niềm hạnh phúc đến với chị thật muộn màng nhưng đã bù được tất cả những gì mà chị từng mất mát...

Cũng trong thời gian áp chót ấy, chị nhận ra một cách thật rõ rệt từng người thân của mình. Người nào đau xót cuống cuống và bất lực trước những cơn đau co thắt của chị, người nào thầm mong cái giờ kết thúc đến với chị thật nhanh để tránh những phiền phức họ

đang phải chịu đựng, người nào đến với chị chỉ vì không thể không đến...

Vào ngày cuối cùng, ngay từ sớm, các bác sĩ đã tìm mọi cách để kéo dài cuộc sống cho chị nhưng vô hiệu. Những ý nghĩ của chị bắt đầu trở nên rời rạc, và cơn co giật tưởng đã chết từ lâu đột ngột trở lại hành hạ chị. Trước mắt chị lại thấy hiện lên hai thằng dân vệ trần truồng ở phòng giam của hội đồng xã. Chúng xông vào chị, xé tan quần áo của chị. Chị kêu thét lên, oằn oại, thấy đau nhức nhối ở phần bụng dưới. Chị khóc nức nở. Rồi thằng cai ngục có khuôn mặt sần sùi mụn cóc ở nhà lao Quy Nhơn hiện ra. Nó nhịp nhịp cây roi điện, nhìn thân hình co rúm của chị: "Bây giờ mày khai ai chỉ huy mày, đội của mày có bao nhiêu người, ở đâu, tao sẽ thả mày ngay tức khắc!". Nó dõ dành. Chị nín thình rồi bất thần nhổ một bãi nước bọt vào mặt nó: "Mày giết tao thì giết đi". Chị thét lên. "Đim đầu nó vào bể nước". Thằng cai ngục ra lệnh. Lập tức hai thằng lính xông tới túm lấy cẳng chân chị dốc ngược. Chị nghệt thở, giẫy đạp quần quai. "Anh Cường". Chị gọi. "Thằng Cường là thằng nào?". "Là chồng tao, là người yêu của tao!". Chị trả lời kêu hãnh. Tiếp đến, dây chuồng cộp ở nhà tù Côn Đảo hiện lên. Trên đầu chị là tấm lưới sắt. Một thằng lính gác đi đi lại lại trên đó. Thình thoảng nó lại lấy chân gạt đồng vôi bột xuống người chị. Chị ho sùng sục. Nước mắt, nước mũi và bọt mép sùi ra. "Nóng quá! Nóng quá! Mẹ ời!". Chị kêu lên, người cong gập lại. Một lát sau, chị nằm im và bỗng cất tiếng ca bài chòi lạnh lạnh: "Ở quê tôi có người em gái, tuổi trăng tròn..."

Những cơn co giật như vậy giống như một cuốn băng ghi âm lần sau lặp lại y sì lần trước. Những người có mặt khi chị lên cơn phải chia nhau giữ thật chặt chân tay chị. Khi cơn co giật chấm dứt, mọi người đều mệt lả. Không ai hiểu chị lấy sức lực ở đâu để có thể la hét, giẫy đạp ghê gớm đến như vậy.

Lần này chị giẫy đạp ít hơn, la hét cũng nhỏ hơn. Tỉnh dậy, chị thấy lò mờ rất đông người đứng xung quanh chị. Rồi cửa phòng bật mở. Anh Cường chạy lao vào, đầu va phải khung cửa bật lên một tiếng kêu khô khốc. Anh đứng sững trước giường chị, bàng hoàng khi biết không gì còn có thể níu kéo chị sống thêm được nữa.

– Em có dặn lại gì anh không hả Tư?

Giọng anh méo mó, lạc đi. Anh ngồi xuống bên chị ngực se thắt vì một sự mất mát mà giờ đây anh mới ý thức được hết về nó. Còn chị thì vẫn im lặng nhìn anh. Ý nghĩ đầu tiên trở lại với chị sau cơn co giật là ý nghĩ về lời hứa với thằng nhỏ, con chị Năm bữa trước.

– Em còn một ít tiền ở ngân hàng... - Chị nói đứt quãng- Anh gửi cho má Huỳnh... Sang giêng...

Chị dừng lại, đầu ngật về một bên. Từ đôi cánh mũi vàng vọt hắt ra một hơi thở ngắn. Căn phòng lạnh ngắt. Mọi người quay đi, tránh không nhìn những cử chỉ cuống cuồng, gần như vô nghĩa của anh chủ tịch huyện.

– Kìa, Tư, tỉnh lại đi... Không, không thể như thế được!

Anh lay gọi, lấp bắp. Nhưng chị không còn nghe anh nữa. Dường như chị đã thoát ra khỏi căn phòng chật hẹp của bệnh viện và đang bay lang thang như những đám mây màu trắng tinh khiết. Những đám mây báo trước những điềm lành, điềm dữ trên quê hương chị. Dường như chị đang hòa nhập vào bầy chim én không biết từ đâu bỗng ủa ra đen đặc trên bầu trời. Và tháng giêng, cái tháng giêng mà chị từng mong đợi dường như cũng đang trở về...

Buổi chiều hôm đó, tang lễ chị được tổ chức trọng thể tại hội trường huyện ủy, có điệu văn và hàng trăm vòng hoa. Nhiều cơ quan, trường học trong huyện đã nghỉ việc để đến hội trường đưa tiễn chị.

Nhưng thực ra, sự ra đi của chị cũng được bắt đầu một cách thật giản dị và cay đắng tại căn phòng ấy, căn phòng mà chị Năm bữa trước đã ra đi...

Đỗ Sơn , 10 -1987